

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ  
XÃ LẠNG SAN  
(1952-2020)**

**ĐẢNG BỘ HUYỆN NÀ RÌ  
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ VĂN LANG**

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ  
XÃ LẠNG SAN  
(1952-2020)**

### **BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN**

**Phan Văn Phùng** - Bí thư Đảng ủy, Trưởng ban.

**Hoàng Minh Quang** - Phó Bí thư Đảng ủy, Phó ban.

**Mã Ngọc Quốc** - Phó Bí thư Đảng ủy, CT UBND xã, Phó Ban.

**Đàm Văn Huân** - ĐUV, Phó Chủ tịch UBND, Ủy viên.

**Hoàng Văn Liệu** - ĐUV, Phó CT HĐND, Ủy viên.

**Đàm Văn Hữu** - ĐUV, Chủ tịch Hội CCB, Ủy viên.

**Lưu Thị Mến** - ĐUV, CC Địa chính NN&XD&MT, Ủy viên

**Sái Thị Nhâm** - ĐUV, Hiệu trưởng trường Mầm Non, Ủy viên

**Mai Bắc Thái** - Công chức Kế toán Ngân sách, Ủy viên.

### **TỔ SƯU TẦM TƯ LIỆU**

**Hoàng Minh Quang** - Phó Bí thư Đảng ủy, Trưởng ban.

**Hoàng Văn Liệu** - Đảng ủy viên, Phó CT HĐND, Phó ban.

**Đàm Văn Huân** - Đảng ủy viên, Phó chủ tịch UBND xã, Phó ban.

**Phương Anh Hùng** - Văn phòng-Thống kê, Ủy viên kiêm thư ký.

**Đinh Như Phú** - ĐUV, Bí thư Đoàn Thanh niên, Ủy viên.

**Phan Văn Chinh** - Công chức VH&TT, Ủy viên.

**Sái Thị Nhâm** - ĐUV, Hiệu trưởng Trường Mầm Non, Ủy viên.

**Nông Quang Đôn** - ĐUV, Chỉ huy trưởng, Ủy viên.

**Hà Ngọc Hiếu** - ĐUV, Trưởng Công an, Ủy viên.

**Mã Thiêm Thành** - ĐUV, Công chức VH&XH, Ủy viên.

**Lý Thị Hậu** - Công chức Văn Thống kê, Ủy viên.

**Mai Bắc Thái** - Công chức Kế toán Ngân sách, Ủy viên.

**Nguyễn Bá Hùng** - Hiệu trưởng trường TH&THCS Lạng San.

**Bùi Thị Sâm**, Trưởng trạm Y tế, Ủy viên.

**Hoàng Văn Cận** - Nguyên BTĐU xã, Ủy viên.

**Phan Văn Long** - Nguyên BTĐU xã, Ủy viên.

**Hoàng Văn Tông** - Nguyên BTĐU xã, Ủy viên.

**Nông Cao Cường** - Nguyên BTĐU xã, Ủy viên.

**Hoàng Văn Hoạt** - Nguyên BTĐU xã, Ủy viên.

**Phan Văn Luyện** - Nguyên CT UBND xã, Ủy viên.

**Hoàng Đức Tâm** - Nguyên CT UBND xã, Ủy viên.

*Các Đồng chí Hiệu trưởng Nhà trường, Trạm trưởng Y tế xã  
- Ủy viên.*

*Các Đồng chí Bí thư Chi bộ 11 thôn: Nậm Cà, Nà Hiu, Khau  
Lạ, Bản Kén, Phiêng Bang, Chợ Mới, Chợ Cũ, Khuổi Sáp, Nà  
Diệc, To Doóc, Bản Sảng.*

## **NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN**

*Thạc sĩ Lịch sử: Nguyễn Thanh Hải*

*Thạc sĩ Lịch sử: Chu Quang Khánh*

*Thạc sĩ Lịch sử: Đoàn Văn Trường*

*Thạc sĩ Lịch sử: Nguyễn Thanh Tùng*

## **LỜI NÓI ĐẦU**

*Lạng Sơn là vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa, cách mạng. Nhân dân Lạng Sơn có tinh thần đoàn kết, cần cù trong lao động sản xuất, kiên cường trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Dưới ánh sáng soi đường của Đảng, nhân dân địa phương cùng cả nước đứng lên đấu tranh giành lại độc lập, tự do, xóa bỏ chính quyền thực dân, phong kiến, thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.*

*Bước vào hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược và công cuộc bảo vệ Tổ quốc, cán bộ, đảng viên và nhân dân Lạng Sơn đã ra sức xây dựng hậu phương và bảo vệ đất nước, đóng góp sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến, góp phần thống nhất đất nước. Sau ngày đất nước thống nhất, đặc biệt là kể từ khi thực hiện công cuộc Đổi mới đến nay, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Lạng Sơn luôn nêu cao truyền thống cách mạng, ý chí tự lực, tự cường, vượt qua nhiều khó khăn, thử thách để đạt được những thành tích đáng tự hào trên tất cả các mặt chính trị - kinh tế, văn hóa - xã hội.*

*Từ thực tiễn sinh động trong phong trào cách mạng địa phương, tổ chức cơ sở Đảng xã Lạng Sơn được hình thành và ngày càng lớn mạnh. Từ những hạt giống đỏ đầu tiên được vinh dự đứng trong hàng ngũ vinh quang của*

Đảng tại Chi bộ Lương Thượng, đến sự hình thành Chi bộ xã Văn Lang (sau là Đảng bộ Lạng San) năm 1952. Năm 1964, xã Văn Lang được đổi tên thành xã Lạng San. Tháng 5/1974, Chi bộ xã Lạng San là 1 trong 2 tổ chức cơ sở Đảng đầu tiên của huyện Na Rì được công nhận là Đảng bộ hai cấp. Đến năm 2020, Đảng bộ xã Lạng San đã bao gồm 200 đảng viên. Trải qua gần 70 năm xây dựng và phát triển, Đảng bộ xã Lạng San luôn cố gắng hoàn thành tốt vai trò hạt nhân chiến đấu của Đảng, lãnh đạo nhân dân Lạng San hoàn thành các phong trào cách mạng địa phương, đồng thời không ngừng tự đổi mới, hoàn thiện, tăng cường công tác xây dựng Đảng, phấn đấu xây dựng Đảng bộ xã Lạng San ngày càng vững mạnh về mọi mặt.

Để giáo dục truyền thống cách mạng của quê hương cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, thể hiện sự tri ân, tôn vinh những thế hệ đã hết lòng vì sự nghiệp cách mạng qua các thời kỳ, đồng thời tổng kết kinh nghiệm phục vụ cho công tác lãnh đạo của Đảng bộ xã hiện nay, thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18-1-2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng”, chủ trương của Tỉnh ủy Bắc Kạn và Ban Thường vụ Huyện ủy Na Rì về việc biên soạn lịch sử Đảng bộ cơ sở, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Văn Lang (nhiệm kỳ 2020-2025) quyết định tổ chức sưu tầm, biên soạn và xuất bản cuốn sách “Lịch sử Đảng bộ xã Lạng San (1952-2020)”.

Cuốn sách được biên soạn khách quan và khoa học theo tiến trình các sự kiện lịch sử diễn ra ở Lạng San, đặt trong mối quan hệ với các sự kiện lịch sử của huyện, tỉnh

và đất nước. Sau mỗi thời kỳ lịch sử có rút ra ý nghĩa và những bài học kinh nghiệm, tạo ra gạch nối giữa quá khứ - hiện tại - tương lai...

Trong quá trình sưu tầm tư liệu, biên soạn cuốn sách, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Văn Lang nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của các đồng chí cán bộ lãnh đạo chủ chốt của xã qua các thời kỳ, các ban ngành, đoàn thể, cùng đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân, đặc biệt là sự quan tâm, chỉ đạo chặt chẽ của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Na Rì và sự tư vấn nghiên cứu, biên soạn công phu của cơ quan nghiên cứu chuyên môn lịch sử Đảng.

Mặc dù có nhiều cố gắng, nhưng nguồn tài liệu lưu trữ có hạn, nhân chứng lịch sử người còn, người mất, cuốn sách không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế nhất định. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Văn Lang mong muốn cán bộ, đảng viên và nhân dân cùng bạn đọc gần xa góp ý, bổ sung để cuốn sách “Lịch sử Đảng bộ xã Lạng San (1952-2020)” sẽ hoàn thiện hơn trong những lần tái bản tiếp theo.

**T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
BÍ THƯ**

**Phan Văn Phùng**

***Chương I***  
**LẠNG SAN - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI**  
**VÀ TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA**

**I. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH VÀ NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CỦA VÙNG ĐẤT**

Xã Lạng San nằm ở phía Bắc của huyện Na Rì, cách thị trấn Yên Lạc 20km. Xã có địa giới hành chính: Phía Đông giáp các xã Văn Học và Lương Hạ, phía Tây giáp xã Lương Thượng, phía Nam giáp hai xã Lương Thành và Ân Tình, phía Bắc giáp xã Thượng Quan (huyện Ngân Sơn). Diện tích tự nhiên của xã là 34,88km<sup>2</sup>, dân số tính đến năm 2020 là 1.868 người sinh sống ở 11 thôn: Bản Kén, Bản Sảng, Chợ Cũ, Chợ Mới, Khau Lạ, Khuổi Sáp, Nà Diệc, Nà Hiu, Nặm Cà, Phiêng Bang và To Đoóc.

Vùng đất Lạng San là một bộ phận của lãnh thổ Việt Nam từ lâu đời. Thời Hùng Vương, vùng đất này thuộc bộ Vũ Định, 1 trong 15 bộ của nước Văn Lang. Dưới thời Lý (1009-1225), vùng đất Lạng San thuộc châu Thượng Nguyên, sang thời Trần (1225-1400) thuộc huyện Cẩm Hóa, trấn Thái Nguyên. Thời Lê sơ (1428-1527) vẫn giữ nguyên tên huyện, nhưng đổi thành thừa tuyên Thái Nguyên (sau là thừa tuyên Ninh Sóc), rồi xứ Thái Nguyên dưới thời vua Lê Thánh Tông (1460-1497). Sang thời Lê

Tương Dực (1509-1516) cho đổi xứ thành trấn, lúc này vùng đất Lạng Sơn thuộc huyện Cẩm Hóa, phủ Thông Hóa, trấn Thái Nguyên. Kể từ đó qua thời kỳ nhà Mạc (1527-1592), nhà Hậu Lê (1533-1789) và nhà Tây Sơn (1778-1802) đều không có sự thay đổi.

Tên gọi của xã được chép lại đầu tiên trong sử sách từ thời nhà Nguyễn (1802-1945). Vua Gia Long (1802-1819) cho biên soạn sách “Các trấn tổng xã danh bị lãm” được Dương Thị The và Phạm Thị Thoa (Viện Nghiên cứu Hán - Nôm) dịch và biên tập thành sách “Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX” năm 1981, có liệt kê địa danh các địa phương từ Hà Tĩnh trở ra. Theo đó, tên gọi lúc này của xã là Lãng Sơn thuộc tổng Lương Thượng<sup>1</sup>, huyện Cẩm Hóa, trấn Thái Nguyên và triều đình cũng cho đắp lũy<sup>2</sup> ở đây để phòng giữ giặc phi, bảo vệ hoạt động khai thác mỏ vàng Kim Hỷ. Sau cuộc cải cách hành chính giai đoạn 1831-1832 của vua Minh Mệnh (1820-1840), hệ thống hành chính địa phương được tổ chức thống nhất với các cấp tỉnh - phủ - huyện (châu) - tổng - xã. Xã Lãng Sơn thuộc tổng Lương Thượng, huyện Cẩm Hóa, phủ Thông Hóa, tỉnh Thái Nguyên<sup>3</sup>.

---

1. Tổng Lương Thượng thời Gia Long gồm 8 xã: Lương Thượng, Lãng Sơn, Kim Hỷ, Ân Tình, Văn Học, Vô Muộn (nay là Vũ Muộn), Trang Bình (nay là Sĩ Bình) và Vô Luân (nay là Vũ Loan).

2. Huyện Cẩm Hóa thời kỳ này có 3 lũy được xây dựng là lũy Yên Lạc, lũy Xuân Dương và lũy Lãng Sơn, đến thời Đồng Khánh (1885-1889) thì không còn nữa.

3. Sách “Đồng Khánh dư địa chí” được bắt đầu biên soạn dưới thời Đồng Khánh (1885-1889) chép về các địa danh của tỉnh Thái Nguyên vẫn ghi tên xã là Lãng Sơn thuộc tổng Lương Thượng, huyện Cẩm Hóa, phủ Thông Hóa.

Thực dân Pháp xâm lược và đô hộ nước ta, ngày 11/4/1900, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định lấy phần đất của phủ Thông Hóa (tỉnh Thái Nguyên) lập thành tỉnh Bắc Kạn gồm 4 châu: Bạch Thông, Chợ Rã, Thông Hóa (phần phía Nam sau đổi thành châu Na Rì) và Cẩm Hóa. Theo sách “Địa danh và tài liệu lưu trữ về làng xã Bắc Kỳ” do Vũ Minh Hương, Nguyễn Văn Nguyên và Philippe Papin biên soạn, liệt kê tên địa danh các tỉnh Bắc kỳ năm 1926, xã Lãng Sơn được chép là xã Lãng Sơn<sup>1</sup> thuộc tổng Lương Thượng, châu Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, gồm có 8 thôn Bản Kén, Khau Lạ, Nà Đăng, Bản Sảng, Phiêng Cuôn, Nà Khôn, Chén Ríu và Nặm Cà<sup>2</sup>. Dân cư chủ yếu là người Tày và một ít người Nùng, Dao và Hoa với hơn 450 nhân khẩu. Cư dân ngoài trồng lúa vào vụ thu, còn trồng đậu, ngô, khoai, bí xanh, dưa hấu và vào rừng săn bắn thú, hái sa nhân, mộc nhĩ, củ nâu đem bán để sinh sống.

Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tiến hành bãi bỏ các cấp phủ, châu, tổng, thiết lập hệ thống hành chính gồm 4 cấp: Trung ương, tỉnh, huyện, xã; đồng thời thành lập các xã lớn ở địa phương trên cơ sở các tổng cũ<sup>3</sup>. Theo đó, xã

---

1. Theo ký tự chữ Hán được chép theo thì tên xã có nghĩa là núi sáng. Sơn cũng giống Sơn, đều có nghĩa là núi.

2. Theo sổ thôn được chép lại, có thể thấy xã Lãng Sơn thời kỳ này gồm 1 phần đất của xã Lương Thành sau này.

3. Có lẽ thời điểm sau Cách mạng Tháng Tám và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thiết lập các xã theo hệ thống hành chính mới, xã Lãng Sơn được chuyển gọi thành xã Lạng Sơn như ngày nay.



Lương Thượng được thành lập bao gồm phần đất của các xã Lương Thượng, Kim Hỷ và Lạng San. Đến năm 1952, thực hiện Quyết định của Huyện ủy về việc điều chỉnh địa giới hành chính một số xã thuộc huyện Na Rì, xã Lương Thượng được tách thành 3 xã Bạch Đằng<sup>1</sup>, Quốc Tuấn<sup>2</sup> và Văn Lang. Ngày 12/5/1964, thực hiện Quyết định số 150/NV của Bộ Nội vụ, xã Văn Lang được đổi tên thành xã Lạng San thuộc huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

Thời điểm mới thành lập năm 1952, xã gồm có 4 thôn Bản Kén, Bản Sảng, Khau Lạ và Nặm Cà. Trong thời gian bắt đầu xây dựng tổ đổi công (1956-1959), xã thành lập thêm thôn Nà Diệc. Từ năm 1970-1980, thực hiện chủ trương của Nhà nước về vận động người Dao hạ sơn, ổn định đời sống, xã kêu gọi người Dao ở thôn Nặm Cà đang du canh du cư ở nông trường Tân Việt Hoa (Hoàng Nông - Đại Từ) và Lạng Sơn, Cao Bằng về thành lập thêm hai thôn Nà Hiu và Khuổi Sáp. Giai đoạn 1977-1978, người Hoa và một số người Kinh ở đồng bằng di cư lên, hợp lại thành lập thôn Tân An<sup>3</sup>. Năm 1979, xã đón người dân huyện Hà Quảng (Cao Bằng) sơ tán tránh chiến tranh về thôn Nà Diệc, thời gian sau một bộ phận cư dân trở về quê cũ, một bộ phận ở lại lập thành thôn To Đoóc. Cũng trong thời gian này, thôn Phiêng Bang được thành lập trên cơ sở tách khỏi thôn Bản Kén và một số hộ ở thôn Khau Lạ.

1. Xã Bạch Đằng sau đổi tên thành xã Lương Thượng.

2. Xã Quốc Tuấn sau đổi tên thành xã Kim Hỷ.

3. Hiện chưa xác định được thời gian thôn Tân An giải thể, theo một số người dân Lạng San, khi xã tổ chức khai thác vàng năm 1997, thôn Tân An không còn và chuyển thành thôn Chợ Cũ.

Các thôn Chợ Mới, Chợ Cũ được thành lập đầu thập niên 90 khi xã chuyển chợ Tân An ra vị trí mới.

Lạng San thuộc khu vực miền núi cao Đông Bắc, nằm ở rìa phía Đông của cánh cung Ngân Sơn, có độ cao trung bình 300-700m so với mực nước biển, độ dốc 15-35°. Phần lớn diện tích của xã là các dãy núi cao, xen kẽ là những vùng đồi thấp và các dải đất bằng cùng hệ thống núi đá vôi nằm trong khối núi thuộc Khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ ở phía Nam và Tây Nam. Xã có lượng mưa hàng năm khá lớn, trung bình từ 1.253mm đến 2.038mm với mùa mưa kéo dài từ tháng 5 đến tháng 10.

Hệ thống thủy văn của xã khá phong phú với tổng diện tích mặt nước là 21,69ha. Trong đó, quan trọng nhất là sông Bắc Giang chảy từ xã Lương Thượng sang theo chiều Tây-Đông với chiều dài gần 5km qua các thôn Chợ Cũ, Chợ Mới, Nà Diệc, To Đoóc rồi sang xã Lương Thành. Dòng sông nhận nước của hai con suối lớn trên địa bàn là suối Khuổi Slúng bắt nguồn từ vùng núi cao phía Bắc của xã chảy qua các thôn Nà Hiu, Nặm Cà, Chợ Mới và suối Ân Tình chảy từ xã Ân Tình ra thôn Khuổi Sáp. Ngoài ra, xã còn có hồ tự nhiên Púng Lúm ở thôn Khau Lạ có diện tích lớn, là nguồn dự trữ và cung cấp nước quan trọng cho sản xuất nông nghiệp.

Các dòng sông, suối mang phù sa tạo nên các đồng bằng nhỏ hẹp ở trung tâm xã, là nơi quần tụ sinh sống và sản xuất của cư dân từ lâu đời. Lớn nhất là các cánh đồng thôn Nà Diệc, thôn Bản Kén và thôn Khau Lạ. Ở các thôn phía trên vùng chân đồi và núi thấp thì có các thửa ruộng



bậc thang. Các cánh đồng này có độ dốc lớn nên việc giữ nước tương đối khó khăn, nhất là vào mùa khô hạn.

Xã có tổng diện tích tự nhiên là 3.487,7ha, trong đó diện tích rừng và đất lâm nghiệp là 2.448,12ha (chiếm 70,2%). Đất rừng phòng hộ có 1.381,85ha (chiếm 39,62%); rừng sản xuất có 727,27ha (chiếm 20,85%). Các cánh rừng ở Lạng San có nhiều loại gỗ quý như nghiến và nhiều loại thực vật, động vật có giá trị kinh tế, được liệu phục vụ cho sản xuất, đời sống nhân dân các dân tộc. Ngoài ra, sâu trong lòng đất của xã còn có trữ lượng vàng sa khoáng chưa được khảo sát.

Lạng San có hệ thống giao thông khá phát triển với trục chính là con đường Quốc lộ 279, giúp kết nối xã với khu vực trung tâm huyện và các huyện Bạch Thông, Ngân Sơn. Các tuyến đường liên thôn, liên xã được đầu tư xây dựng, tổ chức mở rộng, đổ bê tông để phục vụ nhu cầu đi lại. Xã còn có chợ Tân An<sup>1</sup> - chợ trung tâm khu vực phía Bắc huyện, nơi tập trung giao lưu buôn bán của nhân dân Lạng San và các xã Lương Thượng, Ân Tình, Lương Thành, Kim Hỷ, Văn Học và các khu vực lân cận. Đây là những điều kiện quan trọng để Lạng San phát triển kinh tế - xã hội.

---

1. Chợ có từ thời Pháp thuộc với tên là Pác Thảng, ban đầu xây dựng ở đầu cầu Ân Tình (là chợ trung tâm của các xã phía Bắc huyện), họp ngày 5, 10 Âm lịch. Sau năm 1953, chợ chuyển ra phố Tân An (Bản Kén), đổi tên thành chợ Tân An do đồng chí Hoàng Văn Khải đặt. Đầu thập niên 90, chợ chuyển ra vị trí ngày nay và được xây dựng mới.

## II. TRUYỀN THÔNG VĂN HÓA CỦA CƯ DÂN

Lạng San có 4 thành phần dân tộc anh em cùng sinh sống là Tày, Nùng, Dao, Kinh<sup>1</sup>. Dân tộc Tày có số lượng đông nhất, sinh sống ở tất cả các thôn; dân tộc Nùng chủ yếu là người tản cư từ Cao Bằng sống ở thôn To Đoóc; dân tộc Dao tập trung ở hai thôn Khuổi Sáp và Nà Hiu còn người Kinh ở hai thôn Chợ Mới và Chợ Cũ. Mỗi dân tộc đều có những nét văn hóa đặc sắc riêng, trong thời gian cùng sinh sống, lao động và sản xuất đã hòa trộn vào nhau tạo nên bức tranh văn hóa đa sắc màu.

Văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc ở chủ yếu gồm hai bộ phận: văn hóa vật chất (ăn, mặc, ở) và văn hóa tinh thần (các tín ngưỡng, các nghi lễ liên quan vòng đời con người, kho tàng văn học, âm nhạc dân gian).

*Về ăn:* trong khẩu phần ăn truyền thống của người Tày, Nùng, Dao tinh bột chiếm tỷ lệ lớn nhất và có nguồn gốc từ gạo tẻ, gạo nếp, ngô, khoai lang, sắn cùng các loại củ khác được khai thác từ tự nhiên như củ mài, củ từ. Cơ cấu bữa ăn truyền thống theo mô hình cơm - rau - cá (thịt) chỉ xuất hiện trong những dịp lễ, tết, các nghi lễ liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo. Vào các dịp lễ đặc biệt, trong bữa ăn thường có thêm các món ăn được chế biến từ gạo nếp như xôi, bánh dày, cơm lam, bánh trôi.

*Về mặc:* Trang phục truyền thống của đồng bào các dân tộc chủ yếu được làm từ vải bông tự trồng, bông sau

---

1. Trước đây, trên địa bàn xã còn có người Hoa sinh sống. Cùng với sự biến thiên của lịch sử và xã hội, người Hoa một phần di cư đi nơi khác, một phần hòa nhập với các dân tộc khác trong xã.

khi thu hoạch được kéo sợi rồi dệt vải và nhuộm chàm để thành tấm vải hoàn chỉnh. Giữa các dân tộc có sự khác nhau về loại hình trang phục; trang phục của người Nùng và người Dao là sự kết hợp giữa quần và áo, còn trang phục của người Tày lại là váy và áo. Về màu sắc trang phục của các dân tộc cũng có sự khác nhau. Trong trang phục của người Tày, Nùng, màu sắc của quần, áo, váy thiên về màu chàm và ít sử dụng hoa văn trang trí trên trang phục, trong khi đó trang phục của người Dao lại thiên về sử dụng phối hợp các tông màu sặc sỡ kết hợp cùng trang trí hoa văn truyền thống như hoa lá, động vật, hoa văn tôn giáo.

*Về ở:* loại hình nhà truyền thống ở Lạng Sơn trước đây chủ yếu là nhà sàn của người Tày, Nùng và nhà đất, nhà nửa sàn nửa đất của đồng bào Dao. Nhà sàn là loại hình nhà ở phổ biến và tiêu biểu của người Tày, Nùng và một bộ phận người Dao để chống chọi các loại côn trùng, sâu bọ gây bệnh, các loại động vật lớn gây nguy hiểm đến tính mạng và tài sản như hổ, gấu cũng như sự khắc nghiệt của các hiện tượng tự nhiên: lũ lụt, sạt lở, lũ quét.

Đối với người Dao, nhà ở không chỉ là sự thích ứng với điều kiện tự nhiên mà còn phản ánh cấu trúc, tính chất của các bản làng cũng như tín ngưỡng trong đời sống của họ. Nhà đất là loại hình nhà ở đã có từ rất lâu đời và phổ biến trong cuộc sống của người Dao, vì họ quan niệm rằng có ở nhà nền đất thì mới có chỗ để cúng Bàn vương. Loại hình nhà nửa sàn - nửa đất tập trung tại các bản người Dao sống bằng canh tác nương rẫy, còn sống du canh du cư và do cư trú trên đất dốc. Làm nhà nửa sàn - nửa đất, không

phải bỏ ra nhiều công sức để san nền, đây không chỉ là một bước phát triển của loại hình nhà nền đất mà là một biến dạng của nhà nền đất để thích ứng với điều kiện sản xuất du canh du cư trên nền đất dốc.

Trong đời sống tín ngưỡng, đồng bào nơi đây theo tín ngưỡng đa thần với quan niệm “vạn vật hữu linh” mọi vật đều có linh hồn nên hệ thống thờ của người dân rất đa dạng, thờ thần sông, thần núi, thần cây, thần đá... trong đó tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên đóng vai trò quan trọng nhất. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên bắt nguồn từ niềm tin cho rằng linh hồn của người đã khuất vẫn còn hiện hữu ảnh hưởng đến đời sống của con cháu; tuy thế xác không còn nhưng linh hồn bất diệt và thường ngự trên bàn thờ để giúp đỡ con cháu, dõi theo những người thân để phù hộ họ khi nguy khó, khuyến khích họ làm những điều lành và cũng quở phạt khi họ làm những điều trái với đạo lý. Cùng với tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, vào dịp Tết Thanh minh (mùng 3-3 âm lịch), đồng bào dân tộc Tày, Nùng có tục đi tảo mộ, bày tỏ tấm lòng thành kính, tưởng nhớ tổ tiên. Đây là dịp con cháu đến thắp hương phần mộ tổ tiên để họ biết, nhớ về cội nguồn, giáo dục truyền thống văn hóa tâm linh thờ cúng tổ tiên. Bên cạnh tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, đồng bào các dân tộc ở Lạng Sơn còn có các nghi lễ đặc sắc liên quan đến vòng đời con người (những nghi lễ liên quan đến cá nhân, từ khi sinh ra đến khi chết) như: lễ cấp sắc của người Dao, lễ đầy tháng của người Tày, Nùng; nghi lễ cưới xin; nghi lễ tang ma... Nghi lễ vòng đời là cách ứng xử của cộng đồng người đối với một cá nhân, cũng là sự ứng xử đối với toàn bộ xã hội và toàn

bộ thể giới tự nhiên bao quanh con người; giữa các dân tộc khác nhau, các nghi lễ cũng có sự khác biệt nhất định và điều đó tạo nên sự đa sắc màu trong văn hóa truyền thống của các dân tộc.

Văn học cổ của đồng bào dân tộc chủ yếu là văn học dân gian (văn học truyền miệng) với nhiều loại hình như truyện cổ tích, thần thoại, ca dao, tục ngữ và văn học viết bằng chữ Nôm Dao, Nôm Tày, Nôm Nùng. Nội dung các câu chuyện xoay quanh các chủ đề chính: nguồn gốc của vũ trụ, các hiện tượng tự nhiên; nguồn gốc của loài người; công cuộc chinh phục tự nhiên của con người; các nhân vật hiền tài chống lại cái ác, cái xấu trong xã hội. Cùng với văn học, các loại hình nghệ thuật như ca hát, múa, diễn xướng... đạt trình độ cao trên nhiều phương diện. Các điệu hát then, hát lượn, hát sli của người Tày, Nùng, hát đối đáp của người Dao kết hợp với các nhạc khí như quả nhạc, thanh la, trống, đàn then, nhị, sáo... đã trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu trong đời sống thường nhật của người dân nơi đây.

*Lễ hội truyền thống:* Lễ hội lớn nhất ở Lạng San là hội Lồng Tồng (hội xuống đồng) được diễn ra vào dịp đầu xuân. Trước đây, lễ hội được tổ chức ngày 13 tháng Giêng tại khu đất 6.000m<sup>2</sup> ở Nà Thôm, gồm hai thôn Bản Kén và Khau Lạ. Trong phần lễ, đồng bào tiến hành các nghi thức cầu mưa, cầu Thần Nông và các vị thần linh phù hộ cho mưa thuận gió hòa, vạn vật sinh sôi nảy nở. Các Già làng phân công một số hộ gia đình trong thôn, bản chuẩn bị những mâm cỗ gồm có: Xôi đỏ đen (tiếng Tày là Khẩu đăm đeng), pêng phạ (bánh trời), khẩu sli (bánh phồng),

lợn, gà... để cúng Thổ công, thần sông, thần hồ. Sau đó, các Già làng cử ra một người có uy tín cao nhất làm lễ vãi hạt giống thóc, ngô... để cầu mong một mùa vụ mới bội thu. Sau phần lễ là phần hội, đồng bào chủ yếu chơi các trò chơi truyền thống như tung còn, thi bắn nỏ, đánh quay, thi hát Then Tày, đẩy gậy, kéo co, đánh yến... Ngoài hội Lồng Tồng, các thôn, bản còn tổ chức lễ hội cầu mưa vào tháng 3 âm lịch hàng năm. Già làng cử 2 hộ gia đình trong bản chuẩn bị 2 con lợn đem mổ cúng thần sông, thần núi, thần đất... cầu mong các thần phù hộ cho dân bản năm mới mọi sự an lành, làm ăn thuận lợi. Sau đó thịt lợn được chia đều cho các hộ gia đình.

Hiện nay, do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, hội Lồng Tồng không còn được duy trì ở địa phương. Thay vào đó, chính quyền và nhân dân trong xã tổ chức Hội xuân vào đầu tháng giêng tại trung tâm của xã.

## *Chương II*

### **THAM GIA ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945-1954)**

#### **I. VÙNG ĐẤT LẠNG SAN TRONG THỜI KỲ VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG TRƯỚC NĂM 1945**

##### **1. Tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội dưới thời Pháp thuộc**

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng tiến đánh Đà Nẵng, đến năm 1884, sau khi buộc nhà Nguyễn kí hiệp định Patơ-nôt, chúng chính thức cai trị trên toàn bộ lãnh thổ nước ta. Về chính trị, thực dân Pháp chia nước thành ba kỳ: Bắc kỳ - Trung kỳ - Nam kỳ; bắt đầu thiết lập một bộ máy hành chính từ Trung ương xuống địa phương phục vụ cho chính sách cai trị, bóc lột hà khắc của mình. Ở Bắc kỳ, năm 1891, sau khi chiếm được các khu vực trọng yếu của các tỉnh Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng, một đơn vị quân Pháp từ Lạng Sơn tấn công và chiếm đóng châu Cẩm Hóa (sau đổi là Ngân Sơn), thiết lập đồn binh tại khu vực thị trấn Yên Lạc.

Thực dân Pháp tiến hành chia châu Na Rì thành 4 tổng Lương Thượng<sup>1</sup>, Lương Hạ, Côn Minh và Yên Hân

---

1. Thời điểm trước năm 1945, đứng đầu tổng Lương Thượng là Chánh tổng Nông Văn Thượng (người xã Văn Học); Phó tổng là Nguyễn Công Việt (người xã Lương Thượng), theo “Lịch sử Đảng bộ xã Lương Thượng (1930-2015)”, tr.26.

với 17 xã<sup>1</sup>, đồng thời thiết lập bộ máy cai trị ở địa phương dựa trên hệ thống cũ thời phong kiến với âm mưu “dùng người Việt trị người Việt”. Đứng đầu cấp châu là chức Tri châu, cấp tổng là chức Chánh tổng và Phó tổng. Tại các xã, thực dân Pháp đặt chức Lý trưởng, giúp việc là Phó lý, Chuông bạ (coi việc sổ sách, điền bạ), Hộ lại (trông coi giấy tờ sinh, tử, giá thú), Xã lộ (phụ trách cầu đường), Trương tuần (phụ trách an ninh, tuần phòng) và Xã đoàn (phụ trách quân sự, binh dịch). Với chiến lược “chia để trị”, gây mâu thuẫn chia rẽ giữa các dân tộc, ở khu vực người Dao, chúng đặt hệ thống cai trị riêng với các chức Chánh mán, Động trưởng, Quản chiêu và Phó Quản chiêu với quyền hành ở dưới các chức sắc thuộc dân tộc Tày, Nùng.

Dưới ách thống trị của thực dân Pháp và tay sai, đời sống nhân dân Lạng Sơn vô cùng cực khổ. Về kinh tế, nhân dân phải chịu sưu cao thuế nặng, nặng nề là thuế đinh và thuế điền. Thuế đinh là loại thuế đánh vào tất cả đàn ông từ 18 đến 60 tuổi, chia làm hai loại: Loại nội tịch<sup>2</sup> mỗi đầu người phải nộp 3 đồng và loại ngoại tịch<sup>3</sup> mỗi đầu người nộp 1,5 đồng trong một năm. Thuế điền là loại thuế đánh vào ruộng đất và chia thành 3 hạng: Nhất đẳng điền (7 đồng/mẫu); Nhị đẳng điền (5 đồng/mẫu); Tam đẳng điền (4 đồng/mẫu). Ngoài ra, người dân Lạng Sơn còn phải đóng một số loại thuế khác như: thuế thổ trạch (từ 1,2-1,5 đồng), thuế trâu, bò, ngựa (30kg thóc/

---

1. Vùng đất Lạng Sơn thuộc tổng Lương Thượng.

2. Là những người có tài sản.

3. Là những người không có tài sản hoặc ở nơi khác đến.

con/năm) v.v... Mặt khác, quan lại phong kiến người Việt lạm thu thêm nhiều khoản phí phụ, thậm chí tăng thuế nên mức thuế thực tế thường cao hơn so với quy định.

Thực dân Pháp còn độc quyền các mặt hàng như muối, rượu, còn và quản lý chặt chẽ việc khai thác lâm thổ sản. Ngoài ra, chúng còn bắt nhân dân Na Rì nói chung và nhân dân Lạng Sơn nói riêng đi phu phen, tạp dịch phục vụ các công trường xây dựng với mục đích khai thác thuộc địa. Năm 1938, thực dân Pháp tiến hành khai thác vàng ở Lương Thượng, chúng thuê nhân công rẻ mạt với điều kiện khai thác hết sức khó khăn và nguy hiểm. Công cụ khai thác thủ công, phu mỏ phải ngâm mình dưới dòng suối sâu hoặc chui rúc, đào bới trong các hang động, hầm sâu. Cường độ làm việc kéo dài và nặng nhọc, có nhiều người kiệt sức, ốm đau hoặc gặp sập hầm phải bỏ mạng.

Về văn hóa xã hội, thực dân Pháp thi hành chính sách kìm hãm nhân dân ta trong vòng dốt nát và lạc hậu. Chúng không quan tâm đến việc mở mang, phát triển văn hóa giáo dục, y tế cho người dân. Trên địa bàn xã, không lớp học nào được mở, bởi vậy trên 95% dân số trong xã mù chữ. Về y tế, cả huyện Na Rì mới có 1 cơ sở y tế ở Yên Lạc do 1 y tá, 1 nữ hộ sinh phụ trách, chủ yếu phục vụ tầng lớp thống trị. Người dân đau ốm chủ yếu tìm đến các thầy lang bốc thuốc hoặc chữa bằng kinh nghiệm dân gian với những cây cỏ, lá thuốc trong rừng, cầu cúng thần linh cho tai qua nạn khỏi. Do kinh tế khó khăn, đời sống cơ cực nên điều kiện sinh hoạt của dân bản còn nhiều hạn chế, khiến cho nhiều loại dịch bệnh bùng phát, cướp đi sinh mạng của nhiều người. Thực dân Pháp còn cấm đoán

các hoạt động hội họp, vui chơi đông người. Duy trì và khuyến khích các tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan, tổ chức ma to, cưới lớn, cờ bạc, nghiện hút làm suy kiệt giống nòi, hòng ru ngủ, làm nhụt ý chí đấu tranh của nhân dân.

Dưới sự bóc lột dã man của thực dân Pháp và địa chủ phong kiến, nhân dân Lạng Sơn sống trong tình trạng kinh tế chậm phát triển, điều kiện y tế, giáo dục thiếu thốn. Trong xã hội đã nổi lên hai mâu thuẫn cơ bản: mâu thuẫn giữa nhân dân và chính quyền thực dân và mâu thuẫn giữa nhân dân và bọn địa chủ cường hào. Không chịu khuất phục trước sự thống trị và những chính sách đàn áp, bóc lột thậm tệ của chính quyền thực dân, phong kiến, nhân dân Lạng Sơn cùng nhân dân các xã lân cận đã sát cánh cùng nhân dân cả nước vùng lên xóa bỏ xiềng xích nô lệ, giành độc lập, tự do cho quê hương.

## **2. Tham gia các phong trào đấu tranh tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945**

Mùa xuân năm 1930, tại Hương Cảng (Hong Kông), lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tổ chức Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là bước ngoặt quan trọng của cách mạng Việt Nam, chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối cách mạng. Ngay sau khi ra đời, vai trò lãnh đạo của Đảng được phát huy và thể hiện qua các phong trào cách mạng 1930-1931 và cao trào cách mạng 1936-1939. Ở các tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng, Thái Nguyên, phong trào cách mạng diễn ra mạnh mẽ. Tuy nhiên tại Lạng Sơn nói riêng và châu Na Rì nói chung, do địa bàn nằm sâu trong vùng rừng núi, địa hình cách trở, giao thông khó khăn, cách xa các trung tâm cách



mạng, lại bị thực dân Pháp giám sát gắt gao nên ngọn lửa cách mạng chưa lan tới đây, nhân dân chưa được giác ngộ.

Từ năm 1939, cục diện chính trị thế giới và trong nước biến đổi nhanh chóng có tác động mạnh đến phong trào cách mạng tại Việt Nam. Tháng 9/1939, chiến tranh thế giới lần thứ 2 bùng nổ, quân Pháp ở châu Âu nhanh chóng đầu hàng. Tháng 9/1940, phát xít Nhật tiến vào Đông Dương, thực dân Pháp buông súng, cầu kết với Nhật khiến nhân dân ta chịu cảnh áp bức “một cổ hai tròng”, cuộc sống ngày càng khó khăn.

Ngày 27/9/1940, khởi nghĩa Bắc Sơn nổ ra ở Lạng Sơn. Để đàn áp và hạn chế sự ảnh hưởng của cuộc khởi nghĩa, dưới sự chỉ đạo của phát xít Nhật, quân Pháp tăng cường khủng bố nhân dân Bắc Sơn và các khu vực lân cận. Tại Na Rì, chúng cho thiết lập mạng lưới mật thám, đặt nhiều bót canh, huy động lính đông tuần tra, canh gác tại các nơi xung yếu như Kéo Lồm, Nà Lù, đèo Khau Pi (Lương Thượng) nhằm kiểm soát sự đi lại của nhân dân. Sự đàn áp quyết liệt của thực dân Pháp khiến cuộc khởi nghĩa thất bại, nhưng đã có tác động mạnh mẽ đến tinh thần đấu tranh cách mạng của nhân dân Na Rì.

Ngày 28/1/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trở về nước. Người lập tức triệu tập Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 8 tại Khuổi Nặm - Pác Bó từ ngày 10-19/5/1941 chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, sách lược cho cách mạng Việt Nam, nhấn mạnh đến nhiệm vụ giải phóng dân tộc. Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh) nhằm liên hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia đấu tranh cách mạng.

Sau Hội nghị, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, các lớp huấn luyện, đào tạo cán bộ địa phương người dân tộc cho các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn được mở ra liên tục nhằm huấn luyện cán bộ chuẩn bị “Nam tiến”. Từ đầu tháng 3/1943 đến tháng 1/1944, Ban Lãnh đạo Nam tiến lần lượt tổ chức các đội xung phong Nam tiến từ căn cứ địa Cao Bằng xuống các tỉnh Bắc Kạn, Thái Nguyên. Phong trào cách mạng phát triển mạnh trên địa bàn các huyện Ngân Sơn, Ba Bể, Chợ Đồn, Bạch Thông. Ngày 13/9/1943, Chi bộ Chí Kiên - Chi bộ đầu tiên của tỉnh Bắc Kạn thành lập ở Ngân Sơn, mở ra bước phát triển mới cho phong trào cách mạng của tỉnh Bắc Kạn.

Bước sang năm 1945, tình hình đất nước có nhiều biến đổi thuận lợi cho phong trào cách mạng. Ngày 9/3/1945, phát xít Nhật đảo chính hất cẳng thực dân Pháp trên toàn cõi Đông Dương. Trước tình hình đó, ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp hội nghị mở rộng tại Đình Bảng (Tứ Sơn, Bắc Ninh) đã đề ra Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, chủ trương phát động cao trào “Kháng Nhật cứu nước”, chuẩn bị cho cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên toàn quốc khi thời cơ đến.

Tại Na Rì, sau sự kiện Nhật đảo chính Pháp, quân Pháp chạy trốn, tuy nhiên do phong trào cách mạng chưa phát triển nên chính quyền tay sai phản động vẫn cố bám lấy quyền lực, ngăn chặn cuộc đấu tranh của nhân dân. Để giải phóng Na Rì, ngày 25/3/1945, đồng chí Bế Sơn Cương chỉ huy 1 đơn vị Giải phóng quân từ Ngân Sơn tiến xuống, đi qua các xã Lương Thượng, Lương Hạ.....

Đơn vị tập hợp quần chúng giải thích đường lối của Đảng, vận động nhân dân tham gia Việt Minh, đứng lên đánh đổ ách thống trị của thực dân, phong kiến. Do vậy, phong trào cách mạng của nhân dân Na Rì phát triển mạnh mẽ. Ngày 28/3/1945, châu lỵ Na Rì được giải phóng, nhân dân các dân tộc châu Na Rì tổ chức mít tinh trọng thể mừng chiến thắng.

Hòa trong khí thế cách mạng sục sôi, nhân dân Lạng San đã tổ chức mít tinh, nổi dậy xóa bỏ chính quyền cai trị thực dân, phong kiến ở xã. Đến đầu tháng 4/1945, dưới sự giúp đỡ của Ủy ban cách mạng lâm thời và Ban Chấp hành Việt Minh châu Na Rì, Ủy ban cách mạng lâm thời xã Lạng San được thành lập do ông Đàm Văn Lợi làm Chủ tịch.

Dưới sự chỉ đạo của Ban Chấp hành Việt Minh châu Na Rì, Ủy ban cách mạng lâm thời xã cử người đi học lớp huấn luyện, đào tạo cán bộ của châu ở Cù Lũ. Đây là lớp học trang bị những kiến thức về xây dựng và quản lý chính quyền, về vận động và tổ chức các đoàn thể cứu quốc của Mặt trận Việt Minh. Nhờ đó, đến giữa tháng 4/1945, Ban Chấp hành Việt Minh xã được thành lập, tập hợp đông đảo quần chúng nhân dân tham gia vào các hội: Nông dân cứu quốc, Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc. Trên cơ sở các lực lượng chính trị được kiện toàn và phát triển, các đơn vị tự vệ chiến đấu cũng được thành lập nhằm bảo vệ chính quyền cách mạng và giữ gìn an ninh trật tự.

Ngày 4/6/1945, Hội nghị đại biểu Việt Minh ở các tỉnh Việt Bắc được triệu tập để thành lập Khu Giải phóng

do lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Thực thi yêu cầu xây dựng Khu Giải phóng vững mạnh về mọi mặt, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu Tổng khởi nghĩa trong cả nước, Ủy ban cách mạng lâm thời xã Lạng San đẩy mạnh các mặt hoạt động. Về chính trị, tiếp tục tăng cường các đoàn thể cứu quốc, kiện toàn Ban Chấp hành Việt Minh xã, cử đại biểu tham gia hội nghị thành lập chính quyền cấp huyện và vận động nhân dân trong xã đi bầu cử thành lập chính quyền. Về kinh tế, chính quyền xã vận động nhân dân đẩy mạnh khôi phục sản xuất để có nhiều lương thực, thực phẩm đóng góp cho cách mạng.

Ngày 15/8/1945, phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng phe Đồng minh vô điều kiện. Trước tình hình đó, quân Nhật ở Việt Nam càng thêm hoảng loạn, tinh thần chiến đấu xuống thấp. Chớp thời cơ đó, Trung ương Đảng phát động Tổng khởi nghĩa trên cả nước. Tại Bắc Kạn, ngày 23/8/1945, đoàn xe chở 400 quân Nhật rút khỏi thị xã. Sau đó, đại diện Tỉnh bộ Việt Minh tiến vào thị xã tuyên bố chính thức xóa bỏ toàn bộ chính quyền của phát xít Nhật ở Bắc Kạn, thành lập chính quyền cách mạng. Tỉnh Bắc Kạn hoàn toàn giải phóng. Ngày 25/8/1945, nhân dân Lạng San cùng nhân dân trong toàn tỉnh kéo về thị xã mít tinh mừng tình nhà chiến thắng.

Khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Bắc Kạn diễn ra nhanh chóng và giành thắng lợi hoàn toàn, trong đó nhân dân Lạng San có nhiều đóng góp về nhân lực và vật lực. Cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Lạng San đã đập tan gần một trăm năm xiềng xích của chủ nghĩa thực dân, lập nên chính



quyền dân chủ nhân dân, đánh dấu bước chuyển mình vĩ đại trong lịch sử dân tộc.

## II. THAM GIA KHÁNG CHIẾN VÀ PHỤC VỤ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

### 1. Xã Lương Thượng và Chi bộ Đảng được thành lập, lãnh đạo nhân dân tham gia củng cố chính quyền cách mạng, xây dựng hậu phương kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1952)

Cách mạng Tháng Tám thành công mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc. Ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố trước quốc dân và toàn thế giới sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Tuy nhiên, chính quyền mới đối diện với muôn vàn khó khăn, thử thách, đe dọa trực tiếp đến sự sống còn của Nhà nước non trẻ. Nạn đói năm 1945 còn hoành hành, tài chính quốc gia trống rỗng, các di sản của chế độ cũ hết sức nặng nề. Thêm vào đó, 20 vạn quân Tưởng với danh nghĩa Đồng minh tràn vào miền Bắc nước ta, lấy cớ là giải giáp quân đội Nhật, nhưng kỳ thực là âm mưu tiêu diệt chính quyền cách mạng Việt Nam. Tại phía Nam, từ ngày 23/9/1945, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta lần thứ II. Tất cả những khó khăn đã khiến vận mệnh dân tộc như “ngàn cân treo sợi tóc”.

Trong bối cảnh chung của cả nước, tình hình Na Rì nói chung, xã Lạng San nói riêng cũng đối mặt với nhiều khó khăn. Về chính trị, xã chưa có đảng viên, lực lượng cán bộ có chuyên môn rất ít, kỹ năng, kinh nghiệm quản

lý, điều hành còn yếu. Về kinh tế, chính sách cai trị của thực dân Pháp và chính quyền tay sai để lại một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, tiêu điều, tình trạng đói ăn diễn ra thường xuyên, các nhu yếu phẩm thiết yếu như muối, dầu thấp, vải...thiếu thốn trầm trọng. Về mặt xã hội, các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, rượu chè, thuốc phiện diễn ra phổ biến, tỷ lệ mù chữ của nhân dân trong xã lên đến 99%.

Ngoài ra, tuy quân Tưởng không tiến vào Na Rì, nhưng chúng móc nối với hội người Hoa ở Yên Lạc, xây dựng tổ chức “Nam Dương hoa kiều hiệp hội” với mục đích tập hợp lực lượng chống phá chính quyền và phong trào cách mạng của nhân dân ta. Chúng dụ dỗ, cưỡng ép người Hoa trong hội không chấp hành nghĩa vụ công dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đồng thời vận động, lôi kéo nhân dân các dân tộc Tày, Nùng, Dao cùng tham gia hội. Số người Hoa ở Tân An cũng dao động, đã có nhiều người tham gia vào tổ chức này.

Thực hiện Sắc lệnh số 14/SL ngày 8/9/1945 của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa về Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trong cả nước, ngày 6/1/1946, hòa trong không khí tung bừng của ngày hội Tổng tuyển cử, đông đảo nhân dân Lạng San từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt giai cấp, tôn giáo, nam nữ hăng hái, phấn khởi đi bỏ phiếu bầu cử những đại biểu xứng đáng vào Quốc hội. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử, nhân dân Lạng San được thực hiện quyền công dân của mình, chọn những người có đức có tài lên lãnh đạo đất nước.

Cũng trong thời gian này, thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương về việc thống nhất các đơn vị hành chính trên

cả nước, đặc biệt là cấp chính quyền cơ sở. Tỉnh ủy, Ủy ban cách mạng lâm thời tỉnh Bắc Kạn quyết định chia châu Na Rì thành 6 xã. Theo đó, xã Lương Thượng được thành lập trên cơ sở sáp nhập xã Lương Thượng, Lạng Sơn và Kim Hỷ. Tháng 5/1946, cử tri xã Lương Thượng tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh và xã<sup>1</sup>. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã Lương Thượng đã bầu ông Đàm Văn Lợi làm Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Thắng lợi của cuộc bầu cử, chính quyền cách mạng và các đoàn thể cứu quốc của xã Lương Thượng được củng cố, trở thành một hệ thống thống nhất và hoạt động có hiệu quả trong các cuộc vận động: diệt giặc đói, diệt giặc dốt, ủng hộ Tuần lễ vàng...

Nhằm giải quyết tận gốc nạn đói, chính quyền xã vận động nhân dân tăng cường sản xuất hưởng ứng các khẩu hiệu: “Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất hơn nữa!”, “Không một tấc đất bỏ hoang”... đồng bào các dân tộc trong xã giúp đỡ nhau về cây giống, công cụ, sức kéo... cùng nhau khai hoang, phục hóa mở rộng sản xuất. Chính quyền xã còn giao ruộng công hoặc ruộng vắng chủ cho các hộ nông dân nghèo sản xuất. Nhờ vậy, phong trào thi đua sản xuất đẩy lên sôi nổi ở khắp các thôn bản đã đem đến các kết quả bước đầu, cổ vũ tinh thần của nhân dân.

Trên mặt trận diệt giặc dốt, đầu năm 1946, Ban Bình dân học vụ huyện được thành lập nhằm phát động phong

---

1. Hội đồng nhân dân khoá I bầu năm 1946 không bầu Hội đồng nhân dân cấp huyện, Ủy ban hành chính huyện do Đại hội đồng nhân dân các xã trong huyện bầu.

trào học tập, xóa nạn mù chữ. Ngay sau đó, Ban Bình dân học vụ xã Lương Thượng cũng được thành lập, giáo viên là các thầy Nguyễn Công Việt, Nông Thiêm Hậu, Nông Ích Tượng và Nguyễn Thị Tơ<sup>1</sup>. Mỗi thôn trong xã đã xây dựng được 2 lớp học, các lớp vừa là nơi dạy chữ, vừa là nơi tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và Chính phủ, giác ngộ quần chúng về những quyền lợi mà cách mạng đem lại. Đồng đảo nhân dân đã tham gia các lớp học, đến cuối năm 1946, có khoảng 30 người trong xã cơ bản được xóa mù chữ.

Cùng với các hoạt động diệt giặc dốt và giặc đói, đồng bào các dân tộc ở Lương Thượng còn hăng hái tham gia xây dựng nếp sống mới, xóa bỏ các tập tục lạc hậu. Các tệ nạn xã hội như nghiện hút, cờ bạc, rượu chè từng bước được xóa bỏ, tình trạng mê tín dị đoan, hội đám linh đình được đẩy lùi... Công tác vệ sinh phòng bệnh được phổ biến, tuyên truyền đến toàn thể nhân dân.

Cuối năm 1946, thực dân Pháp đưa quân ra miền Bắc đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn, tàn sát nhân dân ở phố Hàng Bún, Yên Ninh. Ngày 18/12/1946, chúng gửi tới hậu thư cho Chính phủ ta đòi tước khí giới của lực lượng tự vệ, giành quyền kiểm soát Thủ đô Hà Nội. Trước những hành động xâm lược trắng trợn của thực dân Pháp, từ ngày 18-19/12/1946, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng được tổ chức tại làng Vạn Phúc (thị xã Hà Đông). Tại Hội nghị, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” kêu gọi đồng bào cả nước

---

1. Dẫn theo Lịch sử Đảng bộ xã Lương Thượng (1952-2015), tr. 41.

đứng lên đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược. Tiếp đó, ngày 22/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương ra Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” với phương châm “Kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài và tự lực cánh sinh”. Toàn thể dân tộc Việt Nam khảng định quyết tâm “Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”.

Đầu năm 1947, trước sức ép của thực dân Pháp, các cơ quan Trung ương và bộ đội ta lần lượt rời khỏi Hà Nội di chuyển lên Việt Bắc tiến hành kháng chiến trường kì. Tại Bắc Kạn, huyện Na Rì tuy không phải là địa bàn đứng chân của các cơ quan Trung ương và các đơn vị bộ đội nhưng được coi là hậu phương trực tiếp cho căn cứ địa. Chính quyền và nhân dân trong huyện tích cực tham gia vận chuyển lương thực, hàng hóa từ Thái Nguyên lên Bắc Kạn an toàn.

Với tham vọng giành thắng lợi quyết định, nhanh chóng kết thúc chiến tranh xâm lược. Ngày 7/10/1947, thực dân Pháp huy động 12.000 quân tinh nhuệ mở cuộc tấn công lên căn cứ địa Việt Bắc nhằm phá tan cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt phần lớn quân chủ lực của ta. Sáng ngày 7/10/1947, giặc Pháp nhảy dù xuống chiếm thị xã Bắc Kạn. Ngày 15/10, chúng tiến chiếm thị trấn Phủ Thông, chốt giữ cửa ngõ 4 huyện Na Rì, Ngân Sơn, Bạch Thông và Chợ Rã (Ba Bể).

Thực dân Pháp không tiến quân vào Na Rì do địa hình hiểm trở, giao thông khó khăn. Mặc dù vậy, nhân dân các dân tộc xã Lương Thượng luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, ra sức tăng cường sản xuất và xây dựng lực

lượng vũ trang, hoàn thành mọi nhiệm vụ mà Trung ương, tỉnh, huyện giao cho, trở thành hậu phương an toàn, vững mạnh cho cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc.

Quán triệt quan điểm chiến tranh nhân dân, đường lối vũ trang nhân dân, các cấp ủy Đảng Bắc Kạn rất coi trọng việc xây dựng lực lượng vũ trang làm nòng cốt cho cuộc chiến tranh trường kỳ. Thực hiện thông tư của Bộ Quốc phòng ngày 19/2/1947 quy định về tổ chức và nhiệm vụ của dân quân, tự vệ, du kích; tháng 11/1947, Châu đội bộ (Ban chỉ huy quân sự huyện hiện nay) Na Rì được thành lập có nhiệm vụ xây dựng và phát triển lực lượng dân quân du kích. Ở các xã, Xã đội dân quân cũng được thành lập do Xã đội trưởng và Xã đội phó cùng lãnh đạo. Tại Lương Thượng, lực lượng dân quân du kích của có 12 người trang bị 5 khẩu súng kíp và các vũ khí thô sơ<sup>1</sup>. Lực lượng dân quân du kích thường xuyên được luyện tập, không ngừng nâng cao trình độ chiến đấu. Đồng thời tham gia xây dựng các trạm quan sát ở những nơi xung yếu, cắm chông ở những nơi có khả năng, đề phòng địch nhảy dù.

Bên cạnh việc tập trung xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng dân quân, du kích; quân và dân Lương Thượng còn tích cực tuyển chọn các thanh niên trai tráng, khỏe mạnh lên đường nhập ngũ tham gia xây dựng Trung đội du kích thoát ly của huyện Na Rì, Trung đoàn 72 Bắc Kạn và Trung đoàn 23 của Liên khu Việt Bắc.

Sau những thất bại nặng nề trên các mặt trận, thực dân Pháp phải rút quân, kết thúc chiến dịch tiến công Việt

---

1. Dẫn theo Lịch sử Đảng bộ xã Lương Thượng (1952-2015), tr. 43

Bắc. Tuy vậy, chúng vẫn đóng quân tại thị xã Bắc Kạn, Phủ Thông, Nà Phặc, Ngân Sơn và Bằng Khẩu. Từ các vị trí này, chúng thường xuyên tổ chức các cuộc hành quân càn quét, cướp bóc vào vùng tự do của ta. Nhân dân Na Rì nói chung, xã Lương Thượng nói riêng bước vào thời kỳ tăng cường hoạt động trên các mặt kinh tế, quân sự để phục vụ nhiều nhất cho cuộc chiến đấu của các đơn vị bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương của tỉnh.

Nhằm tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng, tháng 12/1947, Huyện ủy Na Rì chuẩn y thành lập Chi bộ Đảng xã Lương Thượng và chỉ định đồng chí Hoàng Đức Oanh (người xã Lương Thượng cũ) làm Bí thư<sup>1</sup>. Đây là sự kiện có ý nghĩa to lớn, đánh dấu bước phát triển của phong trào cách mạng ở địa phương.

Sau khi thành lập, Chi bộ Đảng lãnh đạo thực hiện Nghị quyết “Thi đua phát triển Đảng” của Tỉnh ủy và chủ trương của Huyện ủy về công tác phát triển đảng viên. Từ năm 1948, được sự quan tâm của Tỉnh ủy khi điều 1 đồng chí về giữ chức Bí thư Huyện ủy nhằm phát triển công tác phát triển đảng viên trong huyện, công tác kết nạp đảng viên mới của xã Lương Thượng có nhiều chuyển biến tích cực. Chi bộ đã kết nạp được nhiều đảng viên mới thuộc thành phần cơ bản, có phẩm chất chính trị tốt và có năng lực công tác, trong đó trên địa bàn Lạng Sơn có các đồng chí: Hoàng Văn Sẻng, Hoàng Văn Thắng (kết nạp tháng 3/1948)<sup>2</sup>, Đàm Văn Bào (kết nạp tháng 5/1948).

1. Dẫn theo Lịch sử Đảng bộ xã Lương Thượng (1952-2015), tr.42

2. Đồng chí Hoàng Văn Thắng làm Phó Bí thư Chi bộ Lương Thượng từ năm 1948-1952

Thành công trong công cuộc xây dựng, phát triển và củng cố Chi bộ cùng đội ngũ đảng viên những năm 1948-1949 là tiền đề để xã Lương Thượng hoàn thành được các nhiệm vụ nặng nề mà Trung ương Đảng giao phó nhằm phục vụ tốt nhất cho công cuộc kháng chiến của dân tộc. Trên mặt trận sản xuất, Với phương châm “Yêu nước thì phải tăng gia, tăng gia là yêu nước”, hai năm 1948-1949, Chi bộ lãnh đạo nhân dân phấn đấu cấy hết diện tích, tận dụng đất trồng các cây lương thực và hoa màu khác. Năm 1948, trong “Tháng lao động” do tỉnh phát động, lực lượng dân quân du kích xã trồng được 257 gốc sắn, 267 khóm khoai sọ và 1 vườn rau. Trong “ba tháng thứ 2”, hưởng ứng phong trào “Tích cực vận tải, tăng gia sản xuất chuẩn bị cho tổng phản công”, nhân dân Lương Thượng đã ủng hộ hơn 400 đồng tiền mặt (giá trị năm 1949) cùng nhiều lương thực, thực phẩm và đồ dùng sinh hoạt cho các lực lượng dân quân du kích. Toàn xã đã huy động 1,3 tấn thóc nuôi quân và 8 tấn thóc kháng chiến trong hai năm 1948-1949.

Trên mặt trận văn hóa - xã hội, khắp nơi trong xã đẩy lên phong trào “Toàn dân quyết tâm thanh toán nạn mù chữ”. Các lớp vỡ lòng tiếp tục được mở tại 1 số bản thu hút nhiều đồng bào đủ mọi lứa tuổi tham gia. Về y tế, năm 1948, Ban Y tế xã được thành lập, có nhiệm vụ vận động nhân dân thực hiện vệ sinh phòng bệnh, xây dựng nếp sống mới: uống nước đun sôi, nằm ngủ mắc màn, làm chuồng cho gia súc cách xa nhà, thu gom phân. Sạch làng tốt ruộng đã thành phong trào toàn dân.



Trong công tác phục vụ kháng chiến, Chi bộ tiếp tục lãnh đạo việc huy động thanh niên nhập ngũ bổ sung lực lượng cho các đơn vị bộ đội của tỉnh và huyện đang chiến đấu với quân Pháp. Nhân dân trong xã còn vượt gian khổ, cùng nhân dân Na Rì tích cực tham gia vận chuyển hàng ngàn tấn hàng hóa, vũ khí từ Thái Nguyên lên mặt trận Ngân Sơn<sup>1</sup> an toàn, đáp ứng nhu cầu cho các chiến dịch.

Chấp hành chủ trương của Chính phủ và sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, tháng 6/1949, Chi bộ Lương Thượng lãnh đạo nhân dân tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp khóa II. Cuộc bầu cử thành công tốt đẹp với 95% cử tri đi bỏ phiếu, bầu được 13 đại biểu.

Bước sang năm 1950, Chi bộ tiếp tục công tác củng cố lực lượng đảng viên. Thực hiện cuộc vận động “Rèn luyện đảng tính, trau dồi đạo đức cách mạng” do Tỉnh ủy phát động, Chi bộ đẩy mạnh phê bình và tự phê bình, đấu tranh với những biểu hiện lệch lạc, kiên quyết đưa ra khỏi Đảng các đảng viên có thành phần không cơ bản, phẩm chất chính trị kém, thiếu tinh thần vươn lên; bổ sung vào Chi ủy những đảng viên tích cực có thành phần cơ bản. Kết nạp vào Đảng thêm một số đồng chí có phẩm chất chính trị, năng lực công tác tốt. Những thành công trong đợt củng cố này đã nâng cao vai trò lãnh đạo của Chi bộ và động viên nhân dân thực hiện thành công nhiệm vụ phục vụ cuộc kháng chiến.

Cùng thời gian này, Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch tiến công hệ thống phòng ngự của thực dân

1. Nhằm tránh sự kiểm soát của địch ở đường số 3, hàng hóa từ Thái Nguyên lên chiến khu Việt Bắc đi theo đường từ Chợ Mới qua Na Rì lên Ngân Sơn.

Pháp ở biên giới Việt-Trung nhằm phá thế bao vây, khai thông con đường với cách mạng thế giới. Từ quý I năm 1950, chấp hành chủ trương của Tỉnh ủy Bắc Kạn, Lương Thượng đã huy động hơn 50 dân công tham gia cùng đoàn dân công của huyện sửa Quốc lộ 3 từ Thái Nguyên đến Ngân Sơn, đảm bảo tuyến đường vận chuyển lương thực, vũ khí phục vụ cho chiến dịch. Tiếp đó, xã huy động hàng chục nhân dân tham gia dân công hỏa tuyến, trực tiếp phục vụ tại các mặt trận, góp phần vào chiến thắng của chiến dịch Biên giới.

Tháng 2/1951, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II được tổ chức, Đảng quyết định ra hoạt động công khai với tên gọi Đảng Lao động Việt Nam. Đây là dấu mốc quan trọng, khẳng định sự phát triển của Đảng trong sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc của dân tộc. Nhân dân Na Rì nói chung và Lương Thượng nói riêng luôn hướng về Đảng, hết sức tin tưởng và sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng.

Trong sản xuất nông nghiệp, tháng 8/1951, Chi bộ Lương Thượng tham gia lớp huấn luyện, học tập chính sách thuế nông nghiệp do Huyện ủy tổ chức. Đây là chính sách lớn của Nhà nước để huy động sức dân vào cuộc chiến giải phóng dân tộc. Đồng thời trong thời gian này, Chi bộ cũng tiến hành thành lập các tổ đồ công theo cơ chế sản xuất mới. Mô hình tổ đồ công gồm 2-3 đội sản xuất, các đội sản xuất gồm 7-15 hộ gia đình. Tổ đồ công gồm có tổ trưởng, tổ phó cùng điều hành. Các tổ họp định kì 2 lần/tháng, 2-3 lần/tuần và có các cuộc họp ngắn để báo cáo kết quả. Chi bộ cũng tiến hành xây dựng ở mỗi thôn Ban hướng dẫn sản xuất tiết kiệm có vai trò theo dõi

hoạt động sản xuất nông nghiệp, sửa chữa mương phai, điều hòa trâu cày và giải quyết khâu giống cho nhân dân.

Thực hiện Chỉ thị 01-CT/NR ngày 10/4/1952 của Huyện ủy về tiến hành giáo dục đảng viên, nhân dân, củng cố tổ chức và đánh tan những tư tưởng sai lầm của đảng viên, nhân dân trong khi tiến hành vận động sản xuất tiết kiệm. Chi ủy Lương Thượng đã tổ chức hội nghị cho các đảng viên học tập 6 nhiệm vụ của đảng viên Đảng lao động Việt Nam và tiến hành kiểm thảo. Qua công tác này, Chi bộ đã nâng cao tinh thần trách nhiệm, xây dựng lề lối làm việc cho đảng viên, xóa tan đi tư tưởng ngại khó, ngại khổ, sợ nhân dân oán trách trong khi vận động nhân dân sản xuất tiết kiệm.

## **2. Xã Văn Lang thành lập, lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất, góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1952-1954)**

Tháng 10 năm 1952, thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, Huyện ủy Na Rì tiến hành tách xã Lương Thượng thành 3 xã: Văn Lang, Quốc Tuấn và Bạch Đằng. Xã Văn Lang được thành lập gồm các thôn Bản Kén, Bản Sảng, Khau Lạ và Nậm Cà với dân số hơn 500 nhân khẩu. Ngay sau đó, Chi bộ Đảng, chính quyền và các đoàn thể của xã được thành lập và kiện toàn để tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ. Đồng chí Hoàng Văn Thắng giữ chức Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính.

Nhiệm vụ đầu tiên của Chi bộ là tiếp tục công tác kiểm thảo về công tác thuế và giáo dục đảng viên. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi ủy tổ chức kiểm thảo

việc chấp hành nhiệm vụ của cán bộ và đảng viên nhằm đẩy lùi những quan điểm, nhận thức sai về chính sách thuế, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tự động công tác, tránh ngại khó, ngại khổ, ngại va chạm với dân, có tinh thần gương mẫu, đi đầu để vận động nhân dân cùng thực hiện. Sau đó, Chi ủy phân công cán bộ xuống cơ sở thôn, bản nhằm lắng nghe ý kiến, đồng thời hướng dẫn, giải đáp thắc mắc của nhân dân về chính sách thuế, qua đó giúp họ có thêm niềm tin để thực hiện tốt chính sách của Đảng.

Cùng với đó, công tác xây dựng các tổ đổi công tiếp tục được triển khai về mặt củng cố tổ chức và vận động. Xã đã có 5 tổ đổi công: Bản Kén, Bản Sảng, Khau Lạ, Nậm Cà và Nà Diệc, tuy nhiên hầu hết đội ngũ cán bộ còn lúng túng trong khi triển khai công việc, một số tổ trưởng tỏ ra quan liêu, hách dịch, không giải đáp những thắc mắc của tổ viên, có hiện tượng dùng điều kiện để ép người dân tham gia các tổ. Do vậy, trong thời gian dài, các tổ đổi công hoạt động không hiệu quả, còn nhiều người dân tiến hành sản xuất riêng lẻ. Trên cơ sở nhận định đó, Chi ủy tiến hành họp với lãnh đạo các tổ, quán triệt đường lối vận động nhân dân tham gia trên tinh thần tự nguyện, đồng thời hướng dẫn cách tổ chức và vận hành tổ sao cho công bằng nhất.

Trong sự nghiệp phát triển giáo dục, Chi ủy phân công 1 đồng chí Chi ủy viên phụ trách tuyên huấn trực tiếp quản lý lãnh đạo công tác giáo dục, vận động nhân dân hỗ trợ giáo viên về lương thực, chỗ ở để họ yên tâm công tác. Đồng thời, Chi ủy cũng cử người đến các thôn, đặc biệt là các bản vùng cao và bản người Dao để làm



công tác tư tưởng, vận động họ đưa con em đến trường. Thời gian này, học sinh Văn Lang vẫn tiếp tục theo học trường cấp I ở Cốc Cam, xã Bạch Đằng (địa điểm học chung của 3 xã) với cơ sở vật chất còn sơ sài, thiếu thốn. Số lượng học sinh đến trường trung bình từ 50-68 em<sup>1</sup>. Công tác bình dân học vụ được duy trì với 1 lớp ở tổ cổ công Nà Diệc và 1 lớp trong cộng đồng người Hoa ở chợ Tân An.

Với nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, thực hiện các chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Chi ủy xã vận động nhân dân hưởng ứng các chiến dịch sản xuất vụ Đông - Xuân 1952-1953, nhất là trong công tác khai hoang, phục hóa, trồng màu, trồng lúa rẫy. Tuy nhiên, do tập quán canh tác 1 vụ cùng thời tiết lạnh khiến lúa Nam Ninh không phát triển được, dù đã bón phân ở mức cao 7,5 tấn/ha nhưng cho năng suất và sản lượng thấp. Điều đó khiến nhân dân thiếu niềm tin, bỏ hoang ruộng không thu hoạch. Việc trồng ngô và trồng lúa rẫy được thực hiện tốt hơn nhưng quy mô còn nhỏ, ở mức 1,6ha ngô và 300kg giống lúa rẫy. Sản lượng thu hoạch được chỉ đáp ứng một phần của nhân dân trong vụ giáp hạt.

Tháng 8 năm 1953, xã đón đoàn cán bộ do đồng chí Nông Hoàng Lâm (cán bộ tổ chức huyện) làm Trưởng đoàn<sup>2</sup> đến xã làm việc nhằm chỉnh đốn cơ sở theo Nghị

1. Do còn gặp nhiều khó khăn về kinh tế và đi lại, nên thời gian này, học sinh không đến trường thường xuyên.

2. Ngoài đồng chí Lâm là trưởng đoàn, đoàn công tác còn có các đồng chí: Hoàng Văn Seng (cán bộ tổ chức huyện), Hoàng Văn Mai (cán bộ công an huyện) và Nông Hán Phương (Bí thư Ban Chấp hành Phụ nữ huyện).

quyết của Huyện ủy. Thời gian ở xã, đoàn tập trung chỉnh đốn về lề lối làm việc và phương pháp tổ chức thi hành nhiệm vụ cho Chi ủy và chính quyền, phê bình tư tưởng cá nhân chủ nghĩa, nêu cao tinh thần tập thể, tinh thần trách nhiệm, phục vụ nhân dân của đảng viên. Đoàn cũng hướng dẫn các tổ chức đoàn thể kết nạp thêm hội viên đúng thành phần giai cấp để xây dựng khối đoàn kết vững mạnh. Đặc biệt, đoàn nhấn mạnh vai trò quan trọng của tổ chức Nông hội trong việc khôi phục, phát triển sản xuất nông nghiệp và các mặt công tác khác ở địa phương. Thời gian này, Nông hội của xã có 55 thành viên gồm đủ các thành phần dân tộc.

Qua công tác chỉnh đốn, trình độ tổ chức, quản lý của Chi bộ và chính quyền xã được nâng lên một bước, nhất là trong lãnh đạo sản xuất nông nghiệp. Do đó, sản xuất vụ Đông - Xuân 1953-1954 đạt được kết quả khả quan hơn vụ trước. Mặc dù gặp thời tiết không thuận lợi, việc trồng ngô ở soi, bãi và trên rẫy diễn ra muộn hơn, nhưng Chi ủy đã chỉ đạo các tổ vận động nhân dân chú trọng bón phân tăng cường, đồng thời làm cỏ đúng thời vụ nên năng suất đạt khá với 1kg giống thu hoạch được 25kg ở soi, bãi và 1kg giống thu hoạch được 15-21kg ở rẫy<sup>1</sup>, là một trong các xã có năng suất cao nhất huyện. Vụ lúa mùa đã cày bừa đúng thời gian và tổ chức cấy xong trong tháng 3 với kỹ thuật cấy nhỏ dành được áp dụng rộng rãi. Cây sắn trong đợt vận động của huyện từ 1/1-1/3/1954 trồng được 7.324 gốc.

1. Báo cáo số 18-BC/NR của Huyện ủy Na Rì về Tình hình mọi công tác trong năm 1954, lưu trữ tại Huyện ủy Na Rì, tr.20.

Tuy năng suất, sản lượng thu hoạch đạt khá nhưng nhìn chung chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng của người dân trong cả năm. Tình hình đói vạ giáp hạt vẫn còn diễn ra, đặc biệt là ở những thôn người Dao sống du canh du cư. Để giải quyết, Chi ủy xã chỉ đạo thành lập Quỹ nghĩa thương, tuyên truyền, vận động những hộ thừa thóc gạo ủng hộ hoặc cho những hộ đói vay, đến mùa thu hoạch sẽ hoàn lại. Mặt khác, Chi ủy vận động những hộ đói lên rừng tìm măng, nấm... để bổ sung hoặc các lâm sản như gỗ, vầu, nứa đem bán lấy tiền mua thực phẩm. Cùng với đói, trong xã còn nhiều hộ rách, thiếu đồ dùng để sử dụng, Chi ủy chỉ đạo Hội Phụ nữ vận động nhân dân góp quần áo, chăn màn, khăn, mũ để ủng hộ. Qua công tác cứu đói, giúp rách đã gây được ảnh hưởng tốt đến các hộ khó khăn, tạo khí thế phấn khởi để họ tin tưởng vào chính sách của Đảng và tham gia các hoạt động của địa phương về lao động sản xuất.

Cuối tháng 3 năm 1954, Chi ủy cùng các giáo viên cấp I của xã tham gia hội nghị học tập về cải cách ruộng đất do Huyện ủy tổ chức. Tại đây, đoàn được phổ biến và nắm rõ được tính chính nghĩa của chính sách cải cách ruộng đất của Đảng và Nhà nước, nêu lên các tội ác của giai cấp địa chủ và việc phân chia đều ruộng đất cho nhân dân. Khi về địa phương, thực hiện chủ trương của Huyện ủy về phát động và tuyên truyền nhận thức cải cách ruộng đất đến toàn bộ nhân dân, Chi ủy tổ chức các buổi phát thanh, tuyên truyền, treo băng rôn ở các trục đường chính và các khu đông dân, đặc biệt là khu vực chợ Tân An để phổ biến chính sách. Điều đó đã khiến tinh thần nhân dân

trong xã lên cao, khắp đường đều treo khẩu hiệu thể hiện sự ủng hộ.

Sau những thất bại liên tiếp trên các chiến trường, bước vào Đông - Xuân năm 1953-1954, thực dân Pháp thông qua Kế hoạch Nava, tăng viện lớn về binh lực và chi phí chiến tranh. Pháp đã chọn Điện Biên Phủ trở thành điểm quyết chiến chiến lược với lực lượng Việt Minh, xây dựng trở thành một “pháo đài bất khả xâm phạm”. Trong bối cảnh đó, Bộ Chính trị họp bàn và quyết định mở cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân với phương châm: tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt, tiêu diệt sinh lực địch, đồng thời mở chiến dịch Điện Biên Phủ nhằm đánh tan quân chủ lực của Pháp. Nhân dân Văn Lang tích cực quyên góp sức người sức của cho chiến trường. Một số thanh niên, nông dân, phụ nữ không quản ngại khó khăn, vất vả, tham gia dân công phục vụ chiến dịch như ông Phan Văn Trường<sup>1</sup>... Một số người trực tiếp tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu tại chiến dịch Điện Biên Phủ như ông Hoàng Văn Tân<sup>2</sup>, Đàm Văn Khoa, Hoàng Đức Tông, Hoàng Văn Bường, Lương Văn Vĩnh...

Sau 56 ngày đêm chiến đấu kiên cường, vượt qua muôn vàn gian khổ, chiều ngày 7/5/1954, lá cờ “quyết chiến, quyết thắng” của quân đội ta tung bay trên nóc hầm chỉ huy của địch. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã đập tan những cố gắng quân sự cao nhất của thực dân Pháp và sự can thiệp của Mỹ, buộc chính phủ Pháp phải ký kết Hiệp

1. Ông Phan Văn Trường là dân công Điện Biên, hy sinh khi địch nhảy dù xuống Phủ Thông.

2. Ông Hoàng Văn Tân hy sinh trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

định Geneva (21/7/1954) công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ ba nước Đông Dương, kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ kéo dài 9 năm (1945 - 1954). Từ đây, đồng bào các dân tộc Văn Lang và nhân dân trên toàn miền Bắc bước vào thời kỳ hòa bình, xây dựng chủ nghĩa xã hội, trở thành hậu phương vững chắc cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà.

### **Chương III**

## **CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ LẠNG SAN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)**

### **I. MƯỜI NĂM ĐẦU XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC (1955-1965)**

#### **1. Hoàn thành giảm tô và cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa, ổn định đời sống nhân dân (1954-1957)**

Sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, nước ta tạm thời bị chia cắt làm hai miền: Miền Bắc hoàn toàn giải phóng tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội; miền Nam nằm dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai. Trước tình hình đó, Trung ương Đảng đề ra đường lối mới cho cách mạng là: Miền Bắc vừa xây dựng xã hội chủ nghĩa vừa trở thành hậu phương lớn cho cách mạng cả nước, chi viện sức người, sức của cho đồng bào miền Nam trong cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Tại Na Rì, từ ngày 15-17/8/1954, Huyện ủy triệu tập các Chi ủy, giáo viên, công nhân viên toàn huyện tham

gia hội nghị học tập để phổ biến kết quả của Hiệp định Giơ-ne-vơ và nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới. Hội nghị tập trung phân tích những thành quả đạt được khi nước ta ký kết Hiệp định, đồng thời đả phá các nhận thức sai lầm cùng tư tưởng cầu an sau khi kết thúc chiến tranh. Căn cứ vào nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc cùng tình hình của địa phương, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Na Rì chủ trương “đẩy mạnh, khôi phục, phát triển kinh tế, văn hóa, ổn định và cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của nhân dân, củng cố quốc phòng, góp phần cùng đồng bào miền Bắc làm hậu phương cho cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam chống lại âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta của đế quốc Mỹ và tay sai”<sup>1</sup>.

Thực hiện các chủ trương của Huyện ủy đề ra tại Hội nghị, Chi ủy Văn Lang tiến hành tổ chức học tập riêng cho từng đảng viên về chiến thắng Điện Biên Phủ, thắng lợi của Hội nghị Giơ-ne-vơ và nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới. Sau đó, Chi ủy chỉ đạo chính quyền tổ chức các đội thiếu niên đi cổ động từng thôn, xóm, kẻ vẽ khẩu hiệu tại các nơi công cộng, ngã ba đường và cả ở nhà dân, tổ chức các buổi nói chuyện lồng ghép với các nhiệm vụ sản xuất. Tại các trường học, lớp Bình dân học vụ có các bài văn luận về thắng lợi, làm các bài thơ và tổ chức diễn kịch. Do vậy, nhân dân trong xã đã hiểu được ý nghĩa của các thắng lợi quân sự, chính trị, phấn khởi tham gia thực hiện các phong trào sản xuất nông

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Na Rì: Lịch sử Đảng bộ huyện Na Rì (1930-1975), tr.88.

nghiệp để góp phần cùng nhân dân miền Bắc xây dựng hậu phương vững chắc.

Cùng với đó, Chi ủy Văn Lang tiến hành củng cố Chi bộ, chính quyền và các đoàn thể để đáp ứng được yêu cầu trong giai đoạn cách mạng mới. Tháng 9 năm 1954, Đại hội Chi bộ xã được tổ chức với 17 đảng viên tham dự. Đại hội tổng kết lại hoạt động của Chi bộ từ khi thành lập, đánh giá những kết quả đạt được và những mặt còn hạn chế, nhận định các nhiệm vụ trước mắt trong thời gian tới là tập trung khôi phục, phát triển kinh tế, xây dựng các tổ đổi công và củng cố chính quyền và các đoàn thể. Đại hội bầu đồng chí Hoàng Văn Thắng làm Bí thư Chi bộ (kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã).

Sau Đại hội, Chi ủy tiến hành chỉnh huấn các lực lượng vũ trang của xã nhằm đẩy lui tư tưởng cầu an, muốn nghỉ ngơi sau khi chiến tranh kết thúc. Lực lượng du kích xã được kiện toàn về thành phần và tăng cường tinh thần trách nhiệm, tham gia đầy đủ các nhiệm vụ được giao, tổ chức nhiều đợt học tập các tài liệu của Trung ương về quân sự để nâng cao năng lực chiến đấu. Tổng số du kích có 25 người, trang bị 4 súng trường, 8 súng kíp và một số lựu đạn. Lực lượng công an xã được huấn luyện nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ và quy định về lề lối làm việc nhằm làm tốt công tác đảm bảo an ninh, trật tự, ngăn chặn các hành động chống phá của các thế lực phản động<sup>1</sup>, đặc biệt

1. Thời gian này, Văn Lang được xác định là xã trọng điểm tăng cường phòng gian, bảo mật, theo dõi sát sao các kẻ lậ mặt.

là vấn đề di cư đi nơi khác để vào Nam<sup>1</sup> đối với cộng đồng người Hoa sống ở Tân An<sup>2</sup>.

Với nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, vụ mùa năm 1954, Chi ủy chỉ đạo Ủy ban một mặt củng cố các tổ đổi công, hướng dẫn đầy đủ cách tính công và uốn nắn những sai lầm, mặt khác hướng dẫn và vận động nhân dân xuống đồng đúng thời vụ, tiếp tục áp dụng các kỹ thuật canh tác mới như gieo mạ thưa, cấy nhỏ dành và duy trì phong trào bón phân đúng quy định. Nhờ sự chỉ đạo sát sao, toàn xã đã cấy được 19,4ha ruộng, bón 177 tấn phân, cho năng suất và sản lượng đạt khá, đóng được 3,5 tấn thóc thuế nghĩa vụ cho Nhà nước<sup>3</sup>.

Đầu năm 1955, xã tổ chức lễ kỷ niệm ngày Đảng ra mắt quốc dân 3/3 với mục đích biểu dương sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, phá tan âm mưu của Mỹ - Diệm, đồng thời phát động phong trào yêu nước chống Mỹ, hưởng ứng Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tăng cường sản xuất vụ xuân, và đợt thi đua sản xuất vụ xuân từ ngày 3/3 đến 15/5 mừng ngày sinh Chủ tịch Hồ

1. Theo thống kê trong Báo cáo số 9-BC/NR về 3 tháng đầu năm 1955 (từ 10/12/1954 đến 10/3/1955) của Huyện ủy Na Rì, sau ngày giải phóng, Văn Lang có 10 hộ gia đình với 38 nhân khẩu di cư đi nơi khác, trong đó có cả đồng chí Xã đội phó.

2. Khu vực phố Tân An còn có hiện tượng thương nhân Trung Quốc từ Cao Bằng, Lạng Sơn đến mua sa nhân với giá cao hơn mật dịch và buôn bán thuốc phiện.

3. Theo Báo cáo số 18-BC/NR của Huyện ủy Na Rì về Tình hình mọi công tác trong năm 1954, cùng với trồng lúa, trong năm này, diện tích trồng bông tăng khá so với năm 1953 với mức 3-4 ông mỗi hộ gia đình, đặc biệt, xã đã vận động được 25 hộ Hoa kiều ở chợ Tân An tham gia, trong đó tiêu biểu là hộ ông Nguyễn Văn Phương trồng được 13 ông giống. Một ông = 0,8kg

Chí Minh. Vụ lúa Nam Ninh, để đảm bảo hoàn thành mức giao cây 2ha ruộng của Huyện ủy, xã tiến hành phân mức cho các thôn, tổ và các hộ gia đình, đồng thời vận động nhân dân tự nguyện nhận làm và thống nhất cách thức cho mượn ruộng để cày cấy. Xã cũng tiến hành làm 1 nương và 1 phai dài 1.000m để tưới cho các chân ruộng cao<sup>1</sup>. Là xã thuộc diện ít trâu cày, Chi ủy đề nghị huyện giúp đỡ cho một số hộ gia đình và vận động các hộ cho nhau mượn trâu để cày kịp thời vụ. Tuy nhiên thời tiết diễn ra không thuận lợi, hạn hán, đến cuối tháng 3, nhân dân trong xã vẫn chưa cấy được, lúa rẫy, sắn, bắp khoai không phát triển được vì có sương muối.

Tình trạng hạn hán còn kéo dài sang cả vụ mùa, nắng nóng khiến mạ bị chết khô, kéo theo việc nhân dân phải xuống đồng cấy lúa muộn. Do sai thời vụ, nên đến tháng 8, 9, nạn sâu và châu chấu diễn ra trên diện rộng, trung bình một cây lúa có từ 60-150 con, tàn phá nghiêm trọng 82,3ha ruộng lúa nước và 80kg lúa rẫy mà toàn xã cấy được. Vì vậy, diện tích thu hoạch được không nhiều, năng suất, sản lượng đạt thấp, không đảm bảo được kế hoạch trên giao và nhu cầu của người dân.

Do mất mùa cả 2 vụ lúa, nạn đói diễn ra gay gắt, tổng có 13 hộ với 59 nhân khẩu<sup>2</sup> bị đói, có hộ gia đình bị đói 4 tháng liên tiếp. Chi ủy xã chỉ đạo Ủy ban trích Quỹ nghĩa thương, Quỹ du kích, lập hũ gạo để cứu đói, đồng thời vận động nhân dân trồng ngô 3 tháng, rau muống,

1. Nghị quyết Hội nghị Huyện ủy mở rộng (ngày 20,21,22 tháng 11 năm 1955), Huyện ủy Na Rì, tr.6

2. Báo cáo sơ kết tính đến ngày 18 tháng 3 năm 1956, Huyện ủy Na Rì, tr.18



khoai lang, bí, bầu và khai thác lâm thổ sản đem bán để tăng cường chống đói. Kết quả, xã khai thác được 93m<sup>3</sup> gỗ trị giá 1.898.566 đồng, 142kg hồi trị giá 108.561 đồng, 12.572kg nâu vỏ bán được 7.556.320 đồng<sup>1</sup>. Số tiền thu được dùng để mua gạo phát cho các hộ đói.

Năm 1956, với quyết tâm khôi phục sản xuất, đẩy lùi nạn đói, nhân ngày liên hoan các dân tộc (5/1), dưới sự chỉ đạo và hỗ trợ của các cán bộ Huyện ủy, Chi ủy xã đã phát động phong trào thi đua, thách thức nhau trong sản xuất. Phong trào được nhân dân hưởng ứng nhiệt tình, có nhiều người dân thể hiện quyết tâm cao độ, nêu cao khí thế thi đua sản xuất, tiêu biểu như cụ Ngôn, anh Bồng<sup>2</sup>. Cùng với đó là công tác củng cố các tổ đội công để nâng cao năng lực điều hành sản xuất. Trong tháng 3, Chi ủy tổ chức tuyên truyền, mở các lớp học tập chính sách cho các tổ sản xuất, hướng dẫn và vận động người dân xây dựng mức cho gia đình phù hợp với khả năng, tiến hành bình bầu các cá nhân xuất sắc<sup>3</sup> và các tổ đội công hoạt động hiệu quả để nêu gương. Tổ hoạt động khá nhất là Nà Diệc

1. Báo cáo số 18-BC/NR về Tình hình mọi công tác trong năm 1954, Huyện ủy Na Rì, tr. 26

2. Theo ghi chép trong Báo cáo kết quả Hội nghị Huyện ủy mở rộng, ngày 26/2/1956 của Huyện ủy Na Rì, cụ Ngôn phát biểu “trước đây chúng tôi không có người đến học tập cho nên thiếu ăn, đói, nay có cán bộ đến học tập cho, chúng ta biết cách làm ăn, ta phải cố gắng sản xuất để đủ ăn”. Anh Bồng phát biểu “Hồ Chủ tịch có phát vải, chăn chiếu cho tôi, nay các anh về bảo làm Nam Ninh tôi nhất định cố làm bảo đảm chương trình, sang năm không sợ đói nữa”.

3. Theo Báo cáo số 15-BC/NR về Tình hình sản xuất mọi mặt từ 11-3 đến 2-4-1956, ngày 10/4/1956 của Huyện ủy Na Rì, các cá nhân xuất sắc được bình bầu trong đợt này là ông Hoàng Văn Sơn, bà Nông Thị Tuy.

và Bản Kén, trong đó, tổ Nà Diệc có 31 lao động chính, 12 lao động phụ, tổ chức sinh hoạt tổ đều đặn, nội bộ đoàn kết, duy trì tự phê bình và phê bình, các hộ luôn hỗ trợ, giúp đỡ nhau trong sản xuất, xây dựng chuồng trâu và cho mượn trâu cày.

Xác định công tác thủy lợi là khâu quan trọng nhất, Chi ủy quyết tâm hoàn thành các công trình mương, phai mới chưa làm xong trong năm 1955. Tháng 2 năm 1956, dưới sự chỉ đạo sát sao của đồng chí Hoàng Văn Thắng - Bí thư Chi bộ cùng nỗ lực của nhân dân toàn xã, 1 phai được xây dựng xong để tưới cho 9ha ruộng cạn<sup>1</sup>. Sang tháng 3, xã hoàn thành thêm 2 mương dài 600m, đảm bảo tưới tiêu cho 15ha ruộng ở Khau Lạ và Bản Kén, đắp 1 ao ở Púng Lùm dài 50m, rộng 720m<sup>2</sup>, trữ nước tưới cho 10ha ruộng<sup>2</sup>. Tháng 4, xã hoàn thành thêm 3 mương và 2 phai, dài 729m, đảm bảo tưới cho 13,7ha. Công tác xây dựng mới mương, phai tốn nhiều công sức nên khi hoàn thành xong, quần chúng nhân dân rất phấn khởi, đồng bào Dao còn đến giúp sức, thể hiện sự đoàn kết giữa các dân tộc<sup>3</sup>. Việc làm chuồng trâu và trữ phân để bón ruộng cũng được Chi ủy đẩy mạnh, xã đã trữ được 195 tấn phân, tiêu biểu có hộ gia đình anh Đàm Văn Khanh trữ được 1,2 tấn<sup>4</sup>, chợ Tân An trữ được 1,05 tấn phân bắc.

1. Phai này xã đã tiến hành xây dựng từ năm 1955, dù được sự hỗ trợ của huyện nhưng không hoàn thành được.

2. Báo cáo sơ kết tính đến ngày 18 tháng 3 năm 1956, Huyện ủy Na Rì, tr.15

3. Báo cáo số 31-BC/NR về tình hình chấp hành chính sách của các dân tộc huyện Na Rì, Huyện ủy Na Rì, tr. 3

4. Báo cáo sơ kết tính đến ngày 18 tháng 3 năm 1956, Huyện ủy Na Rì, tr.17

Nhờ những giải pháp đồng bộ, sản xuất nông nghiệp năm 1956 thắng lợi, đạt và vượt các chỉ tiêu Huyện ủy giao. Trong vụ cấy lúa Nam Ninh<sup>1</sup>, kỹ thuật gieo mạ 2 nóng 1 lạnh, cấy nhỏ dành được áp dụng rộng rãi, xã trồng được 7,1ha lúa ruộng (vượt mức huyện giao 3,5ha) và 1 tấn lúa rẫy, bón 61,5 tấn phân với mức trung bình 8 tấn/ha. Vụ mùa thực hiện được 75,3ha với thời vụ gieo trồng được đảm bảo, không xảy ra tình trạng sâu phá hoại do đã chuẩn bị phương án phòng chống từ sớm. Ngoài ra, cây ngô trồng được 820kg giống (vượt mức huyện giao 182kg<sup>2</sup>), 40.504 gốc sắn, 5.515 gốc khoai sọ, 7.330 gốc mía, 68kg giống đỗ tương, 46kg giống lạc, 50kg giống đỗ xanh, riêng trồng bông được 320kg giống, dẫn đầu toàn huyện. Những kết quả đạt được của xã trong sản xuất nông nghiệp đã được Huyện ủy khen ngợi trong Hội nghị tổng kết công tác cuối năm 1956, đồng chí Bí thư Hoàng Văn Thắng, đồng chí Lương Văn Vinh được tuyên dương là những cán bộ gương mẫu, tiêu biểu, đi đầu cấp cơ sở<sup>3</sup>.

Nhờ thành công trong sản xuất nông nghiệp nên công tác thuế được thực hiện thuận lợi vì có sự ủng hộ của nhân dân. Đợt thuế vụ hạ, Chi ủy làm tốt công tác tư tưởng nên nhân dân rất phấn khởi trong việc tự nguyện hoàn thành

1. Tổ Nà Diệc riêng trong vụ cấy Nam Ninh đã thực hiện đúng kỹ thuật gieo cấy, trồng được 0,7ha, trồng 114 ống bắp, 3.486 gốc sắn, 22 ống lạc, giúp đỡ 10 hộ xây dựng chuồng trâu và lợn, giúp chăn hộ trâu cho 1 người đi dân công. 1 ống = 0,8kg.

2. Báo cáo số 44-BC/NR về công tác lãnh đạo thực hiện Kế hoạch Nhà nước năm 1956, Huyện ủy Na Rì, tr.4

3. Báo cáo công tác hoạt động tháng 2 năm 1956, tính từ 10-1 đến 10-2 năm 1956, Huyện ủy Na Rì, tr.9

nghĩa vụ thuế, có gia đình xin xã đóng vượt hạn mức được giao, tiêu biểu như cụ Nông Thị Há<sup>1</sup> (52 tuổi) đóng 40kg thóc và 100kg thóc quy đổi tiền mặt (vượt mức 60kg), cụ cũng vận động bà Hoàng Thị Sen (người cùng thôn) đóng vượt mức thóc quy đổi tiền mặt 50kg. Tổng cộng, xã thu được 1,9 tấn thóc và 6,1 tấn thóc quy đổi tiền mặt nộp cho Nhà nước. Ngoài ra, xã cũng vận động nhân dân ủng hộ được 1 tấn thóc cho Quỹ nghĩa thương và 700kg thóc cho Quỹ du kích.

Bên cạnh công tác phát triển sản xuất, từ ngày 13-16/6/1956, Chi ủy cùng đội ngũ cán bộ xã tham dự lớp học về bầu cử Hội đồng nhân dân khu tự trị do huyện tổ chức. Lớp học phổ biến về chủ trương thành lập Khu tự trị của Trung ương tại khu vực Đông Bắc để thể hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc và hướng dẫn cán bộ cơ sở cách phổ biến đến người dân, tích cực tham gia vào cuộc bầu cử. Nắm vững được chỉ đạo và hướng dẫn của Huyện ủy, ngày 19/6, Chi ủy đã tổ chức mít tinh ở trung tâm xã để giới thiệu chủ trương của Trung ương. Từ ngày 20/6, Chi ủy tổ chức hội nghị phổ biến đến các giới, các ngành, thành lập Ban vận động và các cán bộ phụ trách ở thôn, đồng thời tổ chức lớp học để lấy ý kiến nhân dân đóng góp về Khu tự trị. Tại các lớp học đã có nhiều ý kiến đóng góp tích cực của nhân dân về tên gọi, địa giới hành chính

1. Cụ Nông Thị Há được nhân dân trong thôn bình bầu là cá nhân xuất sắc trong việc học tập chính sách và xây dựng mức, theo Báo cáo số 44-BC/NR về công tác lãnh đạo thực hiện Kế hoạch Nhà nước năm 1956, Huyện ủy Na Rì, tr.15.

và nơi đặt trụ sở cơ quan của Khu tự trị<sup>1</sup>, cho thấy được tinh thần phấn khởi và niềm tin của nhân dân Văn Lang vào chủ trương của Trung ương Đảng và Nhà nước. Đến ngày 30/6, xã tiến hành bầu cử ở thôn, ngày 1/7, bầu cử ở xã, lựa chọn được 4 đại biểu đủ 4 tiêu chuẩn của 3 dân tộc Tày, Nùng, Dao, giới thiệu lên huyện tham gia đoàn đại biểu tham dự cuộc bầu cử ở tỉnh.

Về công tác xây dựng Đảng, tháng 10/1957, Huyện ủy tổ chức lớp huấn luyện đảng viên cụm Văn Lang<sup>2</sup> tại xã. Chi ủy<sup>3</sup> đã tích cực vận động các đảng viên tham gia nên có 11/16 đồng chí (gồm 1 chi ủy viên) đến lớp học, thuộc số nhiều của huyện. Lớp học trang bị lại kiến thức cho các đảng viên, tìm hiểu về Đảng, tổ chức, điều lệ, đồng thời phổ biến, giải thích các chính sách, đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước đang thi hành về sản xuất tập thể, thu mua nông, lâm sản. Qua công tác huấn

---

1. Theo Báo cáo số 30 – BC/TT về công tác lãnh đạo bầu cử Hội đồng nhân dân Khu tự trị (từ 21/6 đến 24/6/1956) của Huyện ủy Na Rì, có ghi lại ý kiến đóng góp của 1 số người dân Văn Lang như sau: 1. Khi bàn về vấn đề gọi là châu hay huyện, ông Hoàng Văn Khải nói “không nên gọi là châu mà cứ để là huyện”. 2. Cụ Lô Thị Vinh/Vĩnh (73 tuổi) nói “tôi đã già nhưng biết là chuẩn bị lập Khu tự trị Việt Bắc, tôi thích lắm, tôi chỉ sợ chết chóng quá, mong sống lâu thêm xem cuộc đời tươi tốt của chế độ chắc vui lắm đấy, tôi nghĩ rằng, trước đời tôi không biết chết ở chốn nào, nay ơn Đảng, ơn Chính phủ mới thấy cuộc đời vui hơn trước nhiều”. 3. Khi bàn về vấn đề tách một số huyện ở Thái Nguyên khỏi Khu tự trị, anh Hoàng Văn Hàm nói “3 huyện đó không vào là toàn người về làm buôn, không phải là người làm ruộng cho nên Chính phủ mới cho tách ra”.

2. Cụm Văn Lang gồm các xã Bạch Đằng, Quốc Tuấn, Tô Hiệu, Lương Thành, Tân Thành và Văn Lang.

3. Chi ủy thời kỳ các năm 1955-1957 có 4 đồng chí: Hoàng Văn Thắng, Lương Văn Vinh, Hoàng Văn Nền, Hoàng Văn Đài.

luyện, nhận thức chính trị của đảng viên Văn Lang được nâng cao, nắm rõ được những nhiệm vụ phải tiến hành trong thời gian tới. Quan trọng nhất, niềm tin với Đảng được củng cố vững chắc sau những hoang mang, dao động từ thời kì cải cách ruộng đất trên địa bàn.

Công tác y tế, văn hóa, giáo dục được quan tâm nhưng còn gặp nhiều khó khăn. Xã đã có nữ hộ sinh và vệ sinh viên, có tủ thuốc thôn nhưng chưa có tủ thuốc xã, nhân dân đa phần vẫn dựa vào những bài thuốc dân gian hoặc đi cúng bái. Các tập tục cưới hỏi, ma chay mới giảm được bước đầu. Về giáo dục, hằng năm xã duy trì 4 lớp Bình dân học vụ với 4 giáo viên phụ trách, hoạt động thường xuyên và học viên tham gia lớp học đầy đủ, đều đặn. Tháng 8/1957, xã xây dựng được trường cấp I ở Bản Kén với 4 lớp học do thầy Nông Văn Phong làm Hiệu trưởng.

Các đoàn thể của xã trong thời gian này bước đầu được phát triển nhưng còn nhiều khó khăn. Xã đã thành lập được Chi đoàn Thanh niên năm 1954 với 8 đoàn viên (là 1 trong 8 xã của huyện phát triển được tổ chức đoàn<sup>1</sup>). Chi đoàn tiến hành phổ biến 6 điều để trở thành đoàn viên đến người dân, đồng thời tham gia vào công tác sản xuất nông nghiệp bằng việc phát động phong trào chuyển thuê nhanh, gọn, giúp đỡ các gia đình có người đi dân công. Năm 1954, Chi đoàn Văn Lang cùng Chi đoàn các xã Hùng Vương, Quang Trung, Bình Minh chuyển được 337kg gạo giúp 2 gia đình tử sỹ và 5.238kg gạo của 14

---

1. Báo cáo số 18-BC/NR về Tình hình mọi công tác trong năm 1954, Huyện ủy Na Rì, tr. 17

gia đình tham gia dân công<sup>1</sup>. Hội Phụ nữ hoạt động không hiệu quả vì chưa tổ chức được họp định kỳ và lãnh đạo không tích cực hoạt động, phải thay đổi liên tục.

## **2. Thực hiện kế hoạch 3 năm cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, tiếp tục phát triển kinh tế - văn hóa (1958-1960)**

Tháng 11/1958, Hội nghị lần thứ 14 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội trong 3 năm (1958-1960), trong đó tập trung trọng điểm vào hợp tác hóa nông nghiệp. Hội nghị xác định “Hợp tác hóa là con đường đúng đắn duy nhất để đưa nông thôn miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội”. Nghị quyết chỉ rõ đường lối cải tạo quan hệ sản xuất là đưa nông dân là từ làm ăn riêng lẻ vào làm ăn tập thể, đi dần từ tổ đổi công tiến dần lên hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp, tạo tiền đề cho xây dựng hợp tác xã nông nghiệp bậc cao.

Tại Văn Lang, Chi ủy Đảng sau 4 năm (1954-1957) lãnh đạo các mặt công tác đạt được nhiều thành tích tốt đã từng bước trưởng thành, gây dựng được lòng tin của nhân dân. Tiếp bước những thành công đó, Chi ủy tiến vào thực hiện các nhiệm vụ trong giai đoạn mới với sự quyết tâm và tinh thần trách nhiệm cao. Để củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng tại địa phương, đầu năm 1958, Đại hội Chi bộ Văn Lang nhiệm kỳ 1958-1959 được tổ chức với 16 đại biểu tham dự. Đại hội đề ra phương hướng trong giai

1. Báo cáo số 18-BC/NR về Tình hình mọi công tác trong năm 1954, Huyện ủy Na Rì, tr. 18

đoạn mới, trọng tâm là: Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, giải quyết vấn đề lương thực, đảm bảo đời sống cho nhân dân; tiến hành cải tạo nông nghiệp, đưa toàn bộ nông dân vào tổ đổi công, tiến lên xây dựng hợp tác xã, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Đồng chí Hoàng Văn Thắng tiếp tục được Chi bộ tín nhiệm bầu làm Bí thư<sup>1</sup> (kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính).

Sau Đại hội, Văn Lang tiến hành củng cố và phát triển các tổ đổi công để tạo tiền đề xây dựng hợp tác xã. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ và chính quyền, phong trào xây dựng tổ đổi công trong xã được thực hiện khá tốt. Các tổ đổi công được duy trì, phát triển về cả quy mô và chất lượng hoạt động. Cách thức hoạt động của các tổ đổi công từng bước được nâng dần từ các tổ từng vụ lên tổ thường xuyên, từ tổ thường xuyên tiến lên bình công chấm điểm. Đến cuối năm 1958, trong xã có 6 tổ đổi công, trong đó có tổ thường xuyên là Nà Diệc với 11 hộ và 5 tổ từng vụ có 65 hộ tham gia.

Thực hiện chủ trương xây dựng hợp tác xã của Trung ương, từ giữa năm 1958, Huyện ủy Na Rì đã thực hiện xây dựng thí điểm hợp tác xã ở hai xã Hùng Vương và Bình Minh. Trên cơ sở những kinh nghiệm thu được, đầu năm 1959, Huyện ủy quyết định mở rộng việc xây dựng hợp tác xã ra toàn huyện. Tại Lạng San, nhằm chuẩn bị tốt cho công tác xây dựng hợp tác xã, Chi ủy mở một hội

1. Đồng chí Hoàng Văn Thắng giữ chức Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính đến giữa năm 1959. Sau đó, đồng chí Hoàng Văn Đài thay giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Chu thay giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính.



ngợi phổ biến, tuyên truyền, giải thích về mô hình hợp tác xã đến toàn bộ người dân nhằm giải đáp những băn khoăn, thắc mắc, giúp họ tin tưởng vào chính sách của Nhà nước và tự nguyện tham gia hợp tác xã. Đến tháng 3/1959, xã xây dựng Hợp tác xã Nà Diệc với 11 hộ tham gia, tháng 8 xây dựng thêm Hợp tác xã Bản Kén với 29 hộ. Cùng với các Hợp tác xã nông nghiệp, tháng 9/1959, xã tiến hành thành lập Hợp tác xã tín dụng với mục đích là huy động tiền trong nhân dân gửi vào các quỹ tiết kiệm để hỗ trợ vốn cho các hợp tác xã nông nghiệp sản xuất, đồng thời quản lý tài chính, nguồn vốn của các hợp tác xã nông nghiệp. Trong cả hai mô hình hợp tác xã đều thành lập Ban Quản trị, gồm có Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm và Kế toán. Xã viên là những hộ gia đình tự nguyện tham gia trên cơ sở cùng có lợi và phải đóng góp chung các tư liệu sản xuất cơ bản như ruộng đất, trâu bò, nông cụ vào hợp tác xã để tiến hành sản xuất.

Việc xây dựng thành công các hợp tác xã đã kích thích sản xuất nông nghiệp phát triển. Đầu mỗi mùa vụ, Chi ủy lãnh đạo vận động nhân dân tiếp tục tiến hành tu sửa hệ thống thủy lợi, phân phối trâu hợp lý để cày ải kịp thời vụ, áp dụng các biện pháp canh tác mới như bón phân trung bình 18 tấn/ha với hai đợt bón lót 1,5 tấn, bón thúc 300kg; cấy sâu từ 15-18cm và cấy dày 20x20cm. Năm 1958, vụ lúa Nam Ninh chỉ cấy được 6,1ha, sang năm 1959 đã tăng lên 8ha. Vụ lúa mùa năm 1959 cấy được 71,3ha, sản lượng đạt 177 tấn, tăng 30% so với năm 1958 (ngang bằng năm 1956). Ngoài ra, trong năm 1959, nhân dân còn trồng được 709kg giống lúa rẫy, sản lượng

8,9 tấn; 681 ống ngô vụ mùa<sup>1</sup>, sản lượng 23 tấn. Cả năm, bình quân lương thực đầu người quy thóc đạt 183kg/người/năm.

Đồng thời với công tác cải tạo sản xuất xã hội chủ nghĩa, Chi ủy cũng tiến hành cải tạo một bước về văn hóa xã hội, xây dựng nền văn hóa mới, đẩy lùi những tệ nạn xã hội và hủ tục còn tồn tại. Chi ủy và chính quyền vận động nhân dân các thôn xây dựng quy ước văn hóa mới về cưới xin, ma chay với việc giảm nhẹ các thủ tục, hạn chế ăn uống linh đình, thách cưới, tổ chức các ngày lễ, hội đơn giản về nghi thức và thời gian.

Về công tác giáo dục, với quyết tâm xóa nạn mù chữ cho các lứa tuổi Nhà nước quy định (12-45 tuổi đối với nhân dân và 12-50 tuổi đối với cán bộ) trong năm 1959, Chi ủy đã lên kế hoạch cho từng tháng, đồng thời đi xuống cơ sở vận động quần chúng, đôn đốc, hỗ trợ các cán bộ bình dân học vụ, phân nhiệm vụ cho các đoàn thể, yêu cầu các tổ và hợp tác xã cùng tham gia và tận dụng các buổi họp Chi bộ, họp sơ kết các mặt công tác để lồng ghép nhiệm vụ. Do vậy, trong khi các xã khác phong trào suy giảm thì các lớp bình dân học vụ của xã được duy trì tốt với số lượng học viên tham gia đều đặn, riêng lớp ở Nà Diệc được Huyện ủy đánh giá khá nhất toàn huyện<sup>2</sup>. Trường cấp I của xã được duy trì với trung bình 1 học sinh trên 9 người dân đi học.

1. Một ống = 0,8kg

2. Báo cáo số 03-BC/NR về tình hình công tác 3 tháng đầu năm 1958, ngày 20/3/1958, Huyện ủy Na Rì, tr. 4



Lực lượng quân sự và an ninh được củng cố và phát triển. Chi ủy và chính quyền tổ chức huấn luyện cho lực lượng dân quân cả về quân sự và chính trị để nâng cao năng lực và nhận thức. Năm 1959, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, xã tiến hành phân loại dân quân, trong đó dân quân loại 1 có 21 người, dân quân loại 2 có 17 người. Về công tác an ninh, thực hiện Chỉ thị 01-CT/NR về “Kiên quyết đánh lui những hành động chống chính sách, phá rối trật tự trị an và kịp thời ổn định tư tưởng trong quần chúng nhân dân” của Huyện ủy Na Rì ngày 11/1/1958, Chi ủy một mặt củng cố lực lượng an ninh, mặt khác chỉ đạo truy quét những đối tượng lạ mặt xuất hiện trên địa bàn. Theo quy định của Chỉ thị, những người dân đến Văn Lang hoặc qua chợ Tân An buôn bán phải có giấy chứng nhận của địa phương mới được cư trú, không có giấy thì bắt buộc phải về. Đồng thời triển khai việc sử dụng sổ lạ mặt, người ngoài huyện đến phải trình chứng nhận và hành lý cho chủ nhà để chủ nhà báo cho công an. Điều này để phòng chống tình trạng buôn lậu phức tạp thời gian qua và các tệ nạn xã hội như tụ tập hút thuốc phiện, chơi cờ bạc...

Bên cạnh việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, văn hóa, trong 2 năm (1958, 1959), Chi ủy cùng nhân dân còn thực hiện nhiệm vụ lao động xã hội chủ nghĩa như đi làm phai Bạch Đằng (Na Rì), làm đường xe lửa Đông Anh - Thái Nguyên để xây dựng Nhà máy gang thép Thái Nguyên, làm đường ở Kéo Lồm và đường Sỹ Bình - Bắc Kạn. Các đợt đi dân công đều được Chi ủy tổ chức tốt với 2 đảng viên tham gia mỗi đợt. Số người đi

dân công cũng được các thôn, tổ, hợp tác xã và đoàn thể hỗ trợ hoàn thành các nghĩa vụ với Nhà nước về kinh tế, giúp họ yên tâm thực hiện nhiệm vụ.

Công tác xây dựng và phát triển Đảng được tích cực triển khai, năm 1958, Chi bộ tham gia 2 đợt huấn luyện đảng viên của huyện tổ chức vào tháng 3 và tháng 9, tập trung vào nhiệm vụ của đảng viên, cách mạng ở hai miền và tổ đổi công. Ngày 30/9/1959, Huyện ủy tiếp tục tổ chức lớp chỉnh huấn đảng viên theo cụm, trong đó cụm Văn Lang có 69 đảng viên do đồng chí Nguyễn Quang San (cán bộ tỉnh) và đồng chí Đinh Như Toàn (Huyện ủy viên) phụ trách, chú trọng đến vai trò lãnh đạo của Đảng và hợp tác hóa nông nghiệp. Trải qua các lớp huấn luyện, đảng viên Chi bộ Văn Lang được nâng cao nhận thức chính trị, loại bỏ tư tưởng ỷ lại, không tích cực hoạt động, sợ khó, sợ khổ, qua đó sẵn sàng nhận và hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Do vậy, trong 2 năm, Chi bộ luôn nằm trong số 4 chi bộ hoạt động tốt nhất của Đảng bộ huyện.

Cuối năm 1959, Đại hội Chi bộ Văn Lang, nhiệm kỳ 1960-1961 được tổ chức với 16 đảng viên tham dự. Đại hội tổng kết lại các mặt công tác, nhất là công tác hợp tác hóa nông nghiệp, đề ra mục tiêu hoàn thành công tác này trong năm 1960. Đại hội bầu đồng chí Hoàng Văn Đài là Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Chu là Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã).

Tiếp nối sự thành công của vụ sản xuất năm 1959, bước vào công tác lãnh đạo sản xuất nông nghiệp năm 1960, Chi ủy và chính quyền Văn Lang tiếp tục vận động nhân dân xuống giống đúng thời vụ, đảm bảo đủ nước cho

sản xuất và đề ra các biện pháp phòng trừ sâu bệnh phá hoại. Vụ Nam Ninh, Chi ủy chỉ đạo bón thúc phân cho các ruộng lúa ở mức 12 tấn/ha, tập trung be bờ giữ nước, tu sửa phai, cọn nước sẵn có, đặc biệt phải đảm bảo giữ đúng mức nước cho cây lúa, tránh ngập úng khiến cây chết lá, không lớn lên được. Được sự hưởng ứng tích cực của nhân dân, xã trồng được 11,4ha lúa (là năm cao nhất kể từ khi tổ chức sản xuất vụ lúa này), cho thu hoạch khá, giải quyết cơ bản diện đói mùa giáp hạt.

Đến sản xuất vụ mùa, Chi ủy chỉ đạo các hợp tác xã, tổ đôi công cố gắng cấy hết diện tích, tổ chức gieo mạ đúng quy cách ở mức 0,8kg thóc giống trên 100m<sup>2</sup>, và đảm bảo cấy dày theo công thức 20x20cm. Ngoài ra, Chi ủy vận động nhân dân dự trữ phân ở mức 300 kg/lao động để bón cho ruộng lúa đủ tiêu chuẩn 7,8 tấn/ha. Kết quả, nhân dân trong xã cấy được 70,8ha, sản lượng 185 tấn; lúa rẫy trồng được 493kg giống, phát triển tốt, không có sâu bệnh; ngô rẫy trồng được 31,2kg giống, cho thu hoạch 4,4 tấn. Đến kì thu thuế, Văn Lang vượt chỉ tiêu thu mua thóc gần 1 tấn<sup>1</sup>, được Huyện ủy giao thu mua thêm 2 tấn bù cho các xã khác có thu hoạch kém.

Trong công tác xây dựng và phát triển hợp tác xã, tháng 8/1960, Chi ủy Văn Lang cùng Ban Quản trị các Hợp tác xã Nà Diệc và Bản Kén tham dự lớp huấn luyện do Phòng Công tác nông thôn của huyện tổ chức để nâng cao về nghiệp vụ và lề lối làm việc cho cán bộ các Hợp tác

---

1. Báo cáo số 25-BC/NR về tình hình chiến dịch sản xuất tuần 3 của huyện Na Rì, ngày 23/12/1960, Huyện ủy Na Rì, tr.4

xã nhằm chấn chỉnh về công tác chăm công, phân nhiệm vụ cho các tổ. Vận dụng những kiến thức tiếp thu được, Chi ủy và Ban Quản trị các hợp tác xã chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động, tổ chức nhiều buổi hội nghị để giải đáp thắc mắc của nhân dân, đồng thời vận động thêm nhiều hộ dân tự nguyện tham gia hợp tác xã. Qua công tác này, tinh thần xã viên được nâng cao, hăng hái tham gia các phong trào sản xuất ở địa phương. Ở chợ Tân An, Chi ủy cũng vận động thành công 2 hộ thợ may, 3 hộ bách hóa và 3 hộ hàng ăn tham gia vào các hợp tác xã<sup>1</sup>. Trên cơ sở những kinh nghiệm thu được từ việc điều hành hai hợp tác xã Nà Diệc và Bản Kén, tháng 10/1960, xã thành lập thêm Hợp tác xã Nậm Cà (có 18 hộ) và Hợp tác xã Bản Sảng (có 20 hộ), hoàn thành việc xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp cấp thấp ở xã với hơn 90% số hộ dân tham gia.

Sự thành công trong việc xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp đánh dấu bước thay đổi căn bản của công cuộc cải tạo sản xuất xã hội chủ nghĩa ở Văn Lang. Điều này đã có những tác động tích cực đến tinh thần của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Với tâm thế phấn khởi, tin tưởng tuyệt đối vào chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước, bước vào vụ Đông - Xuân 1960-1961, nhân dân trong xã đã hưởng ứng nhiệt tình chiến dịch “Đèo Giàng anh dũng, Đông - Xuân đại thắng” do Huyện ủy phát động. Ngày 22/10 xã tổ chức mít tinh, cho các em học sinh trường cấp I hô vang các khẩu hiệu phát động nhân dân tham gia chiến dịch. Các hợp tác xã cũng tổ

---

1. Báo cáo số 17-BC/NR của Huyện ủy Na Rì về công tác tháng 8, tr.5

chức thành các đội mang theo khẩu hiệu và phù hiệu diễu hành qua các thôn. Ở phố Tân An, trước giờ xuất quân, mở màn chiến dịch, Chi ủy cho đánh 1 hồi chuông<sup>1</sup> báo hiệu đề náo động nhân dân. Ngay sau đó, toàn bộ nhân dân và học sinh đều tiến ra đồng dọn ruộng, sửa chữa mương, phai, đắp ao, thu rơm...để chuẩn bị cho mùa vụ mới.

### **3. Chi bộ xã Văn Lang lãnh đạo nhân dân thi đua thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)**

Tháng 9/1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng được tổ chức tại Hà Nội, đề ra nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới: đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà. Đại hội cụ thể hóa đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc bằng kế hoạch phát triển kinh tế quốc dân 5 năm lần thứ nhất (1961-1965): Phấn đấu xây dựng bước đầu cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và, tiếp tục đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

Đầu năm 1961, Đại hội Chi bộ xã Văn Lang được tổ chức. Đại hội tiến hành tổng kết hoạt động của nhiệm kỳ trước, nhận định phong trào xây dựng hợp tác xã phát triển nhanh nhưng đã bộc lộ nhiều hạn chế: Trình độ quản lý, điều hành sản xuất còn kém, việc giáo dục xã viên

1. Chuông này trước đây chỉ đánh vào ngày 1, 15 hàng tháng, ngày thường không ai dám đánh.

chưa được chú trọng, cơ sở vật chất nghèo nàn và công cụ lao động thô sơ. Qua đó, Đại hội đề ra phương hướng phát triển cho xã trong giai đoạn mới là: Đẩy mạnh phong trào xây dựng hợp tác xã, tích cực sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân và phát triển văn hóa, thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965). Đại hội bầu Chi ủy, đồng chí Hoàng Văn Đài giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Đàm Văn Thiệm là Phó Bí thư Chi bộ (Chủ tịch Ủy ban hành chính).

Tiếp tục lãnh đạo thực hiện vụ sản xuất Đông Xuân 1960-1961, nhờ sự hưởng ứng nhiệt tình của các tầng lớp nhân dân nên việc làm thủy lợi tốt, các ruộng đều đủ nước cho cả mùa vụ, số phân dự trữ được đảm bảo cho việc bón phân đúng quy định. Ngoài ra, kỹ thuật gieo mạ 3 sới 2 lạnh được thực hiện nghiêm túc nên mạ lúa chiêm xanh tốt, kịp thời vụ xuống đồng. Tổng kết cả diện tích lúa chiêm và lúa Nam Ninh, xã trồng được 12,3ha, bón phân ở mức 16,2 tấn/ha, cho năng suất 2 tấn/ha, sản lượng 24 tấn, đáp ứng được một phần nhu cầu của nhân dân, tránh nạn đói vụ giáp hạt.

Bên cạnh công tác lãnh đạo sản xuất, thực hiện Chỉ thị số 04-CT/NR về đầu tư vốn cho nông nghiệp của Huyện ủy Na Rì, tháng 5/1961, Chi ủy tổ chức họp với Ban Quản trị các Hợp tác xã nông nghiệp và Hợp tác xã tín dụng để phổ biến về chính sách đầu tư vốn cho nông nghiệp và tình hình miền Bắc nước ta sau 3 năm thực hiện nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế. Chi ủy cũng tiến hành củng cố các Ban Quản trị, đặc biệt là kế toán của hợp tác xã tín dụng, hướng dẫn học tập tài liệu về vốn nông nghiệp,

nâng cao tinh thần trách nhiệm sẵn sàng thực thi công tác mới. Bên cạnh đó, Chi ủy chỉ đạo chính quyền tuyên truyền, vận động nhân dân trong xã tích cực gửi tiền tiết kiệm dưới mọi hình thức để huy động vốn cho Ngân hàng.

Bước vào sản xuất vụ mùa năm 1961, Chi ủy chỉ đạo các hợp tác xã lên kế hoạch cụ thể, đảm bảo đúng thời vụ, đồng thời đưa vào sử dụng nhiều nông cụ mới tiện lợi như cày 51, xe quét, lồng kéo phân, bơm thuốc trừ sâu để tăng hiệu quả lao động. Bên cạnh đó, nhằm tạo khí thế cho nhân dân, Chi ủy giao cho Chi đoàn thanh niên phụ trách phát động chiến dịch sản xuất theo chủ trương của Tỉnh đoàn. Từ ngày 15/8/1961, Chi đoàn Thanh niên Văn Lang phát động phong trào “Phát cò Đoàn, vụ mùa toàn thắng” với từng đoàn thanh, thiếu niên mang theo khẩu hiệu, kèn, trống, đèn, đuốc ngày đêm đi qua các thôn, xóm cổ động cho vụ sản xuất. Ngày xuống đồng 30/8, từ 4h sáng, các đội thanh niên đi qua các thôn gọi loa, gõ mõ kêu gọi thanh niên, xã viên hợp tác xã cùng ra đồng lao động, tạo nên khí thế rầm rộ trong toàn xã. Riêng Hợp tác xã Bản Kén đã có 49 xã viên cùng nhau xuống đồng sản xuất, trở thành điển hình tiên tiến của huyện.

Có sự chỉ đạo sát sao của Chi ủy, sự nhiệt tình của Chi đoàn thanh niên và nhân dân, nhưng sản xuất vụ mùa gặp nhiều khó khăn do thiên tai. Hạn hán kéo dài khiến nhiều nơi thiếu nước, nên có diện tích ruộng cây muộn, có diện tích không cấy được, phải bỏ hoang. Đến tháng 9, dịch sâu cắn lúa lại bùng phát trong toàn huyện, mỗi cây lúa có từ 30-40 con sâu, phá hoại hơn 20/60ha lúa ruộng cấy được của xã. Điều này đã khiến năng suất giảm xuống chỉ

còn 1,5 tấn/ha, sản lượng thu được chỉ 90 tấn (bằng 1/2 so với vụ mùa năm 1960). Sự suy giảm này ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống nhân dân, 26 hộ và hơn 100 nhân khẩu thiếu lương thực trong 2 tháng. Chi ủy phải đề nghị Huyện ủy điều hòa số thóc thừa năm 1960 hỗ trợ và vận động nhân dân vay tiền quỹ tín dụng để mua lương thực.

Vụ mùa thất bát không chỉ xảy ra riêng ở xã mà trên toàn huyện, bởi vậy, Huyện ủy một mặt hỗ trợ các xã khắc phục khó khăn, mặt khác tập trung lãnh đạo, đẩy mạnh sản xuất, phát động chiến dịch “Vượt gió Đại Phong, Đông Xuân chiến thắng” vào vụ sản xuất 1961-1962 để triệt để giải quyết nạn đói. Hưởng ứng chiến dịch, sau khi tham gia Đại hội ở tỉnh về, Chi ủy tiến hành tổ chức học tập phương châm, mục đích và ý nghĩa vụ sản xuất Đông Xuân 1961-1962 và phổ biến bài nói chuyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh về Hợp tác xã Đại Nghĩa cho toàn thể đảng viên và nhân dân trong xã. Sau đó, ngày 7/11/1961, Chi ủy chỉ đạo chính quyền tổ chức mít tinh phát động phong trào thi đua và yêu cầu các thôn, hợp tác xã hợp để phổ biến nội dung chiến dịch.

Ngày 8/11/1961, sau phát súng mở đầu chiến dịch, hàng trăm xã viên của 4 hợp tác xã và các đoàn thể, thanh niên cùng hăng hái ra đồng gặt lúa chiêm, cày bừa để chuẩn bị cho vụ mới. Trong thời gian tổ chức sản xuất, Chi đoàn thanh niên đóng góp 100 ngày công để sửa chữa các hệ thống mương phai và lên huyện lấy giống lúa chiêm mới về gieo trồng. Với sự quyết tâm của Chi ủy, các đoàn thể, hợp tác xã và nhân dân, vụ sản xuất Đông Xuân đạt kết quả tốt, tổng diện tích cây lúa chiêm và lúa Nam Ninh

là 12ha, bón phân 15 tấn/ha, năng suất đạt 1,7 tấn/ha, sản lượng hơn 20 tấn, góp phần vào giải quyết nạn đói ở xã.

Tiếp nối thành công của vụ Đông Xuân, vụ mùa năm 1962, Chi ủy chỉ đạo chính quyền và các hợp tác xã tổ chức khai hoang, phục hóa, mở rộng diện tích canh tác, tích cực trừ phân để bón cho ruộng mức 10,2 tấn/ha. Đồng thời vận động nhân dân trong xã đắp lại đập Khuổi Slúng bằng gỗ để trữ nước tưới tiêu. Do vậy, vụ mùa sản xuất đạt khá, diện tích gieo trồng là 70ha, năng suất 2,1 tấn/ha, sản lượng 147 tấn. Sự thiếu hụt về lương thực ở vụ lúa năm 1961 đã được giải quyết thành công.

Cũng trong thời gian này, thực hiện chủ trương của Huyện ủy, Chi ủy lãnh đạo củng cố các hợp tác xã để tổ chức lên bậc cao. Ban Quản trị và xã viên các hợp tác xã được giáo dục chính trị và học tập điều lệ để hiểu rõ về quyền hạn và nhiệm vụ của mình trong hợp tác xã; đẩy mạnh sinh hoạt trong các hợp tác xã để rút ra những ưu, khuyết điểm; lập các tổ chuyên môn và định mức công điểm rõ ràng tránh gây mâu thuẫn trong nội bộ. Tháng 10/1962, Chi ủy tổ chức Hợp tác xã Bản Kén với 38 hộ và 2 tổ sản xuất lên bậc cao và chuẩn bị hợp nhất với Hợp tác xã Nà Diệc thành một Hợp tác xã quy mô hơn.

Tháng 10/1962, thi hành chủ trương của Tỉnh ủy về đợt phát động chiến dịch “Quyết vượt mọi chỉ tiêu Đông Xuân 1962-1963”, Chi ủy Văn Lang đã phối hợp chặt chẽ với cán bộ huyện xây dựng phương án, cách thức vận động theo 3 bước để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Cụ thể, bước đầu tiên Chi ủy tiến hành họp Chi bộ để học tập mục đích, ý nghĩa của tuần chiến dịch, làm cho đội ngũ đảng

viên nắm được nhiệm vụ và đề ra phương án triển khai; bước thứ hai tiến hành họp Hội đồng nhân dân mở rộng gồm các đồng chí trưởng ngành, đoàn thể để thông qua nhiệm vụ, đồng thời dự kiến phân mức chỉ tiêu cho các hợp tác xã và phân công các đồng chí xuống phụ trách các thôn. Song song với đó, Chi ủy cũng chỉ đạo tổ chức lực lượng thanh niên và học sinh đem khẩu hiệu dán ở các ngã đường, diễu hành cổ động qua các thôn để cổ động nhân dân tham gia. Do vậy, công tác chuẩn bị cho vụ Đông Xuân 1962-1963 đạt khá, xã cấy được 4ha mạ, cấy 1,7ha lúa chiêm, trừ phân bón đủ 14,6 tấn/ha.

Song song với công tác phát triển sản xuất, Chi ủy cũng tập trung phát triển văn hóa, y tế và giáo dục. Năm 1963, xã thành lập được trường cấp II ở Phiêng Bang với 1 lớp 5 và 1 lớp 6, đồng thời tiến hành tu sửa, nâng cấp trường cấp I. Số học sinh là 61 em ở 4 lớp cấp I và 21 em lớp cấp II, duy trì thường xuyên việc đến trường. Các lớp vỡ lòng, bổ túc văn hóa tiếp tục được tổ chức đều đặn. Trường cấp I Văn Lang còn là đơn vị xuất sắc trong đại hội văn nghệ do ngành giáo dục huyện tổ chức, được tặng thưởng 1 đồng hồ. Tháng 7/1963, xã được công nhận xóa nạn mù chữ vùng thấp.

Về y tế, trạm xá xã đóng ở Nà Muối (khu chợ Tân An) được củng cố và kiện toàn về cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ y tế được bồi dưỡng về chuyên môn, có phí hoạt động hàng tháng do nhân dân đóng góp nên tích cực hoạt động. Trong năm 1963, trạm tổ chức tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh được 15 lần cho 288 người nghe, vận động tổng vệ sinh được 12 lần với 246 người tham gia. Công



tác chống sốt rét và phòng lao được thực hiện tốt, không để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn.

Trong phát triển sự nghiệp văn hóa, thực hiện chủ trương của Huyện ủy “phải tiếp tục đẩy mạnh mọi hoạt động văn hoá, văn nghệ trong nhân dân, củng cố tốt các tổ văn nghệ sẵn có và phát triển thêm những tổ văn nghệ mới, hướng mọi hoạt động văn nghệ phục vụ cho phong trào sản xuất thực hiện các chính sách, xây dựng nhà văn hoá công cộng trong các hợp tác xã để gây nếp sống mới trong cán bộ và nhân dân”, Chi ủy tiến hành củng cố các tổ văn nghệ đang có ở Bản Kén, Nà Diệc, Bản Sảng và thành lập thêm tổ văn nghệ ở Nặm Cà. Các tổ văn nghệ tổ chức các buổi diễn mừng xuân, mừng mùa vụ mới đã góp phần vào việc động viên quần chúng thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, phục vụ sản xuất và đẩy lui các tệ nạn xã hội.

Về công tác xây dựng Đảng, các đợt chỉnh huấn, huấn luyện đảng viên do Huyện ủy tổ chức đều được đảng viên Chi bộ tham gia đầy đủ. Các đợt huấn luyện này được tổ chức theo cụm, trong đó Văn Lang thuộc cụm 4 gồm các xã Văn Lang, Quốc Tuấn, Bạch Đằng, Tô Hiệu, Lương Thành và Tân Thành. Địa điểm tổ chức tại Văn Lang đã tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên trong xã tham gia đầy đủ, duy trì trên 90% nhân số mỗi đợt. Qua công tác chỉnh huấn, huấn luyện, nhận thức chính trị của đảng viên được nâng lên, sẵn sàng thi hành các nhiệm vụ được giao. Công tác phát triển đảng viên chưa được thực hiện tốt, đến cuối nhiệm kỳ mới lựa chọn và đưa đi học cảm tình được 12 đối tượng chuẩn bị cho việc kết nạp.

Tháng 12/1964, nhằm chống biệt kích, huyện tiến hành phân vùng các xã để tổ chức phương án phòng thủ. Văn Lang thuộc vùng xung yếu, trong đó có phố Tân An là điểm xung yếu nhất. Để làm tốt công tác vùng xung yếu, Chi ủy phối hợp với huyện đội tổ chức học tập về âm mưu của địch cho cán bộ, đảng viên trong xã. Sau đó, Chi ủy tổ chức học tập cho toàn bộ nhân dân trong xã về mục đích, ý nghĩa, phương châm của nhiệm vụ xây dựng, củng cố vùng xung yếu để nâng cao tinh thần cảnh giác và tinh thần sẵn sàng chiến đấu khi có sự việc xảy ra.

**II. CHI BỘ XÃ LẠNG SAN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH TĂNG GIA SẢN XUẤT, GÓP PHẦN CHI VIỆN CHO SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG MIỀN NAM THỐNG NHẤT TỔ QUỐC (1965-1975).**

**1. Sẵn sàng chiến đấu chống hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, đẩy mạnh chi viện cho tiền tuyến miền Nam (1965-1972)**

Năm 1965, đế quốc Mỹ đổ quân trực tiếp vào miền Nam và mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc. Trước tình hình đó, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 (3/1965) đã xác định: Nhiệm vụ cấp bách của nước ta ở miền Bắc lúc này là phải kịp thời chuyển hướng tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế và tăng cường lực lượng quốc phòng cho hợp với tình hình mới và để cho miền Bắc có đủ sức mạnh nhằm kịp thời đáp ứng yêu cầu bảo vệ miền Bắc... và đáp ứng yêu cầu chi viện to lớn cho cách mạng miền Nam trong tình hình mới.

Ngày 21/4/1965, theo sự phê chuẩn của Quốc hội, tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn sáp nhập thành tỉnh

Bắc Thái, theo đó xã Lạng San thuộc huyện Na Rì tỉnh Bắc Thái. Chi bộ và nhân dân các dân tộc Lạng San dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái và huyện Na Rì đã ra sức hoàn thành những nhiệm vụ chính trị của Đảng, xây dựng và bảo vệ miền Bắc, góp sức, góp của, cùng với cả nước giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong những năm 1965-1968, Chi bộ xã Lạng San tổ chức 4 kỳ Đại hội vào các năm 1965 (nhiệm kỳ 1965-1966), năm 1966 (nhiệm kỳ 1966-1967), năm 1967 (nhiệm kỳ 1967-1968) và năm 1968 (nhiệm kỳ 1968-1969). Các kỳ Đại hội thể hiện quyết tâm của toàn thể Chi bộ và nhân dân Lạng San trong sự nghiệp xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và tích cực chi viện cho quân dân miền Nam chiến thắng đế quốc Mỹ xâm lược. Các kỳ Đại hội bầu Chi ủy gồm 5 đồng chí, đồng chí Hoàng Văn Cận là Bí thư Chi bộ, đồng chí Đàm Văn Thiệm là Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính).

Thực hiện Nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 (1965), Chi bộ Đảng xã khẩn trương chỉ đạo chuyển hướng kịp thời mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến. Công tác phòng không nhân dân được quán triệt đến từng bản và hộ gia đình, huy động toàn dân đào hầm chữ A trú ẩn, phòng tránh bom, đạn địch. Chỉ trong một thời gian ngắn, toàn xã đào được hàng trăm hầm, hố cá nhân các loại ở khắp nơi, nhất là những nơi tập trung đông người như: trường học, sân kho hợp tác, trụ sở Ủy ban... Cùng với việc đào hầm hào, cấp ủy, chính quyền xã Lạng San nhanh chóng lập phương án tổ

chức sẵn sàng sơ tán nhân dân vào rừng; để lại lực lượng khỏe mạnh để sản xuất, phục vụ chiến đấu và chiến đấu.

Để tăng cường quốc phòng, thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái về “Cuộc vận động xây dựng, củng cố lực lượng dân quân tự vệ”, Ban Chỉ huy Xã đội được kiện toàn về tổ chức. Theo chỉ đạo của Huyện đội Na Rì, trên cơ sở lực lượng dân quân đã có, xã thành lập thêm 1 trung đội cơ động, 1 tổ trinh sát, 1 tổ công binh, 1 tổ liên lạc với lực lượng 78 người, trang bị vũ khí chủ yếu là súng CKC, K44 và một số loại vũ khí khác. Lực lượng dân quân được huấn luyện thường xuyên theo các đợt của huyện. Các tổ dân quân luân phiên canh gác, duy trì trực 24/24 giờ nhằm phát hiện, thông báo kịp thời cho nhân dân phòng tránh máy bay Mỹ và sẵn sàng bắn máy bay Mỹ bay tầm thấp. Đồng thời cùng nhân dân đào hào ở các trường học, cơ quan, làm hầm chữ A ở các gia đình. Chi bộ cũng tổ chức cuộc mít tinh hơn 300 người để phổ biến lệnh động viên và Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, qua đó khơi dậy tinh thần dân tộc, sẵn sàng nhập ngũ lên đường tham gia chiến đấu.

Không chỉ có dân quân, du kích, các tổ chức đoàn thể của xã cũng tích cực hoạt động, sôi nổi nhất là Hội Phụ nữ. Ban Chấp hành Hội Phụ nữ xã đẩy mạnh phong trào “Ba đảm đang”, thu hút được đông đảo chị em tham gia. Với tinh thần “Mỗi người làm việc bằng hai, vì miền Nam ruột thịt”, chị em phụ nữ tích cực làm việc để chồng con an tâm chiến đấu. Chị em hăng hái thực hiện khẩu hiệu “Máy bay Mỹ đến thì đánh, máy bay Mỹ đi thì tiếp tục sản xuất”, tham gia làm nhiều ngày công cho hợp tác xã, thực hiện

cày cày kịp thời vụ, làm cỏ, bỏ phân, cày chằng dây, thẳng hàng. Hội tích cực vận động con em trong xã lên đường nhập ngũ, mỗi đợt tuyển quân, chị em phụ nữ đều tổ chức liên hoan tặng quà, tiễn đưa anh em lên đường chiến đấu.

Mặt trận Tổ quốc xã tập trung vào việc giáo dục đoàn kết, động viên nhân dân tin tưởng và chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Hội phụ lão đẩy mạnh phong trào “Ba tốt” nhằm phát huy hiệu quả trong công tác chăm lo, dạy dỗ, động viên con cháu sản xuất, hăng hái lên đường vào Nam chiến đấu. Một số cụ phụ lão cũng nêu cao tinh thần “3 sẵn sàng” như thanh niên, sẵn sàng tham gia chiến đấu khi có yêu cầu.

Đi đôi với nhiệm vụ củng cố tư tưởng, chuẩn bị chiến đấu, nhân dân Lạng Sơn tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, phát triển kinh tế nhằm xây dựng hậu phương vững chắc, đóng góp lương thực, thực phẩm cho Nhà nước, chi viện cho chiến trường miền Nam.

Phong trào xây dựng hợp tác xã tiếp tục được củng cố và phát triển. Chi bộ xã chú trọng công tác củng cố tổ chức, cán bộ quản lý để hợp tác xã hoạt động hiệu quả hơn, sản xuất tốt hơn và đóng góp cho Nhà nước nhiều hơn. Trong giai đoạn 1966-1968, trên địa bàn xã duy trì 4 hợp tác xã Bản Kén, Nà Diệc, Bản Sảng, Nậm Cà tại các thôn với Ban Quản trị được kiện toàn hàng năm.

Chi bộ chỉ đạo Ban Quản trị các hợp tác xã vận động các hộ xã viên sử dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật nhằm thâm canh, tăng năng suất, các phương pháp ngâm giống “hai sôi ba lạnh”, cày ải, cày chằng dây thẳng hàng để dùng cào cải tiến, cào cỏ, cày 51, sục bùn...được phổ

biến rộng rãi. Bên cạnh đó, các hợp tác xã yêu cầu xã viên chú trọng công tác thủy lợi, xây dựng mới ao Púng Lùm để đảm bảo nguồn nước, đồng thời tăng cường các nguồn phân bón hữu cơ từ phân chuồng, phân xanh để bón cho đồng ruộng với mức trung bình 7,4 tấn/ha. Do đó, sản lượng và năng suất lương thực được đảm bảo. Năm 1966, tổng 2 vụ chiêm, mùa, xã trồng được 73ha lúa, năng suất đạt 1,4 tấn/ha, sản lượng đạt 102 tấn; lúa rẫy trồng 564kg giống, sản lượng 4 tấn; ngô trồng 800kg giống, năng suất 1,4 tấn/ha (riêng phố Tân An là 3,5 tấn/ha), sản lượng 36,2 tấn, xã đóng góp cho Nhà nước 14 tấn lương thực thuế và 4,8 tấn lương thực nghĩa vụ.

Song song với trồng trọt, quán triệt chủ trương phát triển nông nghiệp toàn diện mà Trung ương đề ra, Chi bộ xã ra sức lãnh đạo phát triển chăn nuôi đàn gia súc để vừa đáp ứng nhu cầu của nhân dân, vừa đóng góp cho kháng chiến. Số lượng gia súc tăng lên qua từng năm, năm 1966, trâu có 287 con, lợn có 135 con. Cũng trong năm này, xã đóng góp 600kg lợn hơi và 1,1 tấn thịt trâu cho Nhà nước.

Công tác vận động hạ sơn, định canh định cư cho người Dao bắt đầu được triển khai nhằm hạn chế tình trạng phá rừng và quản lý tốt hơn an ninh trên địa bàn. Năm 1965, Chi bộ đã tổ chức vận động định canh tại chỗ, tập trung canh tác nương rẫy và giao 1,5ha ruộng thấp cho người Dao tại Nà Hiu.

Chịu nhiều thất bại nặng nề ở cả hai miền Nam - Bắc nước ta, chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ bị phá sản, Tổng thống Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom bắn phá miền Bắc vô điều kiện (31/3/1968). Đây là thắng

lợi có ý nghĩa quan trọng, mở ra vận hội mới để Đảng ta lãnh đạo nhân dân hoàn thành công cuộc giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Tranh thủ thời gian miền Bắc hòa bình, được sự chỉ đạo của cấp trên, Chi bộ xã Lạng San tăng cường lãnh đạo nhân dân tập trung phát triển kinh tế - xã hội, củng cố hậu phương vững mạnh để tiếp tục chi viện cho cách mạng miền Nam.

Trước tình hình mới, Chi bộ xã Lạng San tổ chức 4 kỳ Đại hội vào các năm 1969 (nhiệm kỳ 1969-1970), năm 1970 (nhiệm kỳ 1970-1971), năm 1971 (nhiệm kỳ 1971-1972) và năm 1972 (nhiệm kỳ 1972-1973). Các Đại hội chỉ rõ thời cơ, vận hội mới cho công cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc, đặt mục tiêu tập trung phát triển kinh tế, tăng cường công tác giáo dục lý luận chính trị, xây dựng Đảng, phát triển văn hóa - y tế - giáo dục và đóng góp nhiều hơn nữa cho Nhà nước. Các Đại hội tiến hành bầu Chi ủy, đồng chí Hoàng Văn Cận giữ chức Bí thư Đảng ủy cả 4 nhiệm kỳ; từ năm 1969-1971, đồng chí Đàm Văn Thiệm là Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính); từ 1971-1972, đồng chí Hoàng Văn Thường là Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính).

Giữa lúc nhân dân Lạng San cùng nhân dân cả nước đang hăng hái thi đua sản xuất để đóng góp sức người, sức của cho cách mạng miền Nam, thì ngày 3/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ vô vàn kính yêu của dân tộc đã từ trần. Cùng với đồng bào và chiến sĩ cả nước, cấp ủy Đảng và nhân dân địa phương đã tổ chức lễ truy điệu trọng thể với lòng thành kính, biết ơn sâu sắc đối với Người. Biền đau thương thành hành động, toàn thể cán bộ, đảng viên

và nhân dân Lạng San quyết tâm làm theo “Di chúc” của Hồ Chủ tịch, ra sức thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, góp phần cùng đồng bào cả nước quyết đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam.

Thực hiện Nghị quyết các kỳ Đại hội Chi bộ, với tinh thần tiến công cách mạng, Chi bộ Đảng xã lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - văn hóa - giáo dục. Trong sản xuất nông nghiệp, theo chủ trương của Đảng và Chính phủ hợp nhất các hợp tác xã bậc thấp từng thôn thành hợp tác xã bậc cao toàn xã, Chi bộ Lạng San đã tiến hành nghiên cứu và chuẩn bị các điều kiện để thành lập hợp tác xã bậc cao. Tuy nhiên, với nhận định phong trào hợp tác xã ở Lạng San diễn ra sôi nổi, đạt được nhiều thành tích khả quan nhưng do năng lực quản trị, quản lý còn yếu, địa bàn bị chia cắt nên xã kiến nghị và huyện đồng ý chưa hợp nhất trong thời gian này mà duy trì hiện trạng các hợp tác xã đang hoạt động, tập trung vào việc củng cố và phát triển.

Chi bộ tiến hành phổ biến Điều lệ hợp tác xã mới ban hành (1969) nhằm phát huy dân chủ trong hợp tác xã. Ban Quản trị hợp tác xã tiếp tục vận động xã viên đưa các biện pháp khoa học - kỹ thuật mới vào áp dụng để thâm canh, tăng vụ; đưa các giống lúa mới có năng suất cao như chiêm nếp, tám Đài Bắc, Trân Châu lùn vào trồng. Tập trung xây dựng mới nhiều nương, phai thủy lợi để đảm bảo tưới tiêu, tích cực dự trữ phân chuồng, làm phân xanh bón ruộng. Bên cạnh đó, hợp tác xã cũng phối hợp với Chi bộ, chính quyền vận động các hộ gia đình chú trọng làm chuồng, trại kín gió và đảm bảo dự trữ rơm, cỏ khô cho trâu, bò vào mùa đông.



Đầu năm 1970, sau dịp nghỉ tết Nguyên đán, thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Huyện ủy, Đảng ủy Lạng San tiến hành cuộc mít tinh toàn xã mừng kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Cuộc mít tinh gồm đông đủ đảng viên và hơn 120 người dân trên địa bàn tham dự đã diễn ra sôi nổi với các phong trào thi đua được phát động như “Lập công dâng Đảng”, “Nhớ ơn Bác Hồ” nhằm tập trung sản xuất vụ Đông Xuân và thực hiện trồng cây “Đời đời nhớ ơn Bác”. Hưởng ứng các phong trào, ngay sau cuộc mít tinh, 115 người<sup>1</sup>, bao gồm cán bộ, đảng viên và xã viên các hợp tác xã trên địa bàn đã cùng nhau ra đồng làm việc để mở đầu cho công tác sản xuất năm mới. Nhờ tinh thần làm việc hăng say, đến hết tháng 2, xã đã gieo được 720kg mạ lúa xuân (đứng thứ 5 toàn huyện), trồng 208,8 kg giống ngô bãi, 2.880 gốc sắn, đồng thời trồng được 120 cây ăn quả<sup>2</sup>.

Tình hình sản xuất trong 4 năm đều đạt kết quả tốt, năng suất và sản lượng lương thực luôn ổn định. Trung bình mỗi năm nhân dân trong xã canh tác 75ha lúa tổng 2 vụ, năng suất bình quân đạt 2 tấn/ha, sản lượng trung bình là 150 tấn/năm. Các loại hoa màu như ngô, sắn, mía đều có diện tích và sản lượng tăng qua từng năm. Tính cả màu quy thóc, thì sản lượng nông nghiệp của xã hàng năm đạt trên dưới 200 tấn. Đàn trâu tăng lên 301 con, có nhiều hộ xã viên có 2-3 con trâu riêng, đàn lợn có 204 con. Hàng

1. Báo cáo số 05-BC/NR ngày 25/02/1970 của Huyện ủy Na Rì về tình hình công tác tháng 2 năm 1970, tr. 1.

2. Báo cáo số 05-BC/NR ngày 25/02/1970 của Huyện ủy Na Rì về tình hình công tác tháng 2 năm 1970, tr. 2.

năm, xã đóng góp 20 tấn lương thực, 568kg lợn hơi và 1,4 tấn thịt trâu cho Nhà nước.

Trong sản xuất lâm nghiệp, trải qua nhiều năm khai thác, tài nguyên rừng bị suy giảm nghiêm trọng. Để giữ và trả lại màu xanh cho rừng, thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy Na Rì, Chi bộ xã tích cực vận động nhân dân bảo vệ rừng, đặc biệt là rừng đầu nguồn, khai thác rừng theo kế hoạch, trồng mới rừng theo kế hoạch của huyện. Năm 1971, huyện đã tiến hành khảo sát và quy hoạch xong diện tích đất rừng của Lạng San.

Bên cạnh phát triển kinh tế, Chi bộ xã quan tâm phát triển văn hóa - giáo dục - y tế nhằm phục vụ mục đích chính trị, nâng cao dân trí, ổn định đời sống tinh thần người dân. Hoạt động văn hóa - văn nghệ, thông tin đáp ứng được nhu cầu về mặt đời sống tinh thần cho nhân dân. Đội văn nghệ của xã hoạt động thường xuyên. Cuộc vận động nhân dân xây dựng “nếp sống mới”, “con người mới” được nhân dân trong xã tích cực hưởng ứng. Công tác cải tạo các mo then, pụt tào đạt kết quả tốt, góp phần nâng cao dân trí cho nhân dân Lạng San.

Công tác giáo dục của địa phương luôn được Chi bộ chỉ đạo sát sao. Phong trào thi đua “2 tốt” được giáo viên và học sinh các cấp hưởng ứng tích cực. Tổng số học sinh trên địa bàn xã theo học thường xuyên dao động 104 người với tỷ lệ trung bình 1 học sinh/5 người dân. Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, hăng hái, vượt qua nhiều khó khăn, gian khổ, luôn bám trường, bám lớp để giảng dạy cho học sinh. Bởi vậy, chất lượng giáo dục vẫn được đảm bảo, tỷ lệ học sinh đến lớp hàng năm đạt 97%, tốt nghiệp cấp I đạt 70%, tốt nghiệp cấp II đạt 51,4%.



Đáp ứng nhu cầu thời kỳ chiến tranh, kịp thời bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân nên Đảng bộ và chính quyền tập trung tăng cường công tác y tế. Trạm xá xã được kiện toàn cán bộ và hoạt động tích cực, đạt được nhiều thành tích cao. Chi bộ lãnh đạo chính quyền phát động nhân dân tham gia các phong trào giữ gìn vệ sinh, làm nhà hố xí, đào giếng và thu dọn rác thải; vận động đưa ăn chín uống sôi trở thành ý thức của mọi người dân.

Thực hiện Chỉ thị số 173-CT/TW (29/9/1969) của Bộ Chính trị Trung ương Đảng khóa III về “nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”, Huyện ủy đã mở nhiều lớp bồi dưỡng nâng cao chất lượng đảng viên cho đảng viên các xã tham dự. Qua các đợt sinh hoạt này, tính gương mẫu, ý thức tổ chức, kỷ luật và tác phong công tác của cán bộ, đảng viên có sự tiến bộ rõ rệt. Cán bộ, đảng viên đã khắc phục được nhiều biểu hiện chủ nghĩa cá nhân: tự tư tự lợi, bảo thủ, rụt rè, trì trệ, hữu khuynh; tác phong cán bộ, đảng viên ngày càng sâu sát quần chúng, sát sản xuất nên quan hệ giữa Đảng với quần chúng ngày càng được gắn bó. Trong quá trình giáo dục tư tưởng chính trị cho cán bộ, đảng viên, Chi bộ cũng phổ biến nhiệm vụ, mục tiêu của địa phương, phân công công tác cho từng đảng viên, vì vậy đảng viên hiểu rõ được quyền hạn và trách nhiệm của mình. Tính đến cuối năm 1971, Chi bộ có 39 đảng viên.

Đầu năm 1972, quân và dân ta mở cuộc tổng tấn công chiến lược trên toàn miền Nam, giải phóng nhiều vùng đất với hàng vạn dân, đẩy kế hoạch “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ đứng trước nguy cơ phá sản. Để

cứu vãn tình thế, chính quyền Ních-xơn huy động trở lại lực lượng không quân và hải quân leo thang bắn phá miền Bắc lần thứ 2. Cuối tháng 12/1972, đế quốc Mỹ mở cuộc tập kích chiến lược bằng “pháo đài bay” B52 vào Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố quan trọng khác. Nhờ sự chiến đấu mưu trí, anh dũng, kiên cường, quân dân miền Bắc đã làm nên trận “Điện Biên Phủ trên không” đập tan âm mưu của kẻ thù muốn khuất phục dân tộc ta bằng bom đạn. Trước thất bại trên, ngày 30/12/1972, đế quốc Mỹ buộc ngừng mọi hoạt động chống phá miền Bắc và ngồi vào bàn đàm phán ở Paris. Ngày 27/1/1973, Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết. Cuộc kháng chiến cứu nước của nhân dân ta bước sang một giai đoạn mới.

## **2. Đảng bộ xã Lạng San được thành lập, lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất, tích cực chi viện cho tiền tuyến đến ngày thắng lợi (1973-1975)**

Ngày 28/1/1973, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Lời kêu gọi nhân dân cả nước: tăng cường đoàn kết, luôn luôn đề cao cảnh giác, ra sức phấn đấu để củng cố những thắng lợi đã giành được; giữ vững hòa bình lâu dài, hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình, thống nhất Tổ quốc.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Na Rì, Chi ủy xã tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện tốt các đợt sinh hoạt chính trị, học tập “Lời kêu gọi ngày 28/1/1973” của Trung ương Đảng, Nghị quyết 21-NQ/TW Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 7/1973) về đường lối hoàn thành sự nghiệp giải phóng

miền Nam, Nghị quyết 22-NQ/TW (12/1973) về kế hoạch khôi phục kinh tế, phát triển kinh tế miền Bắc trong 2 năm (1974-1975) và Nghị quyết 33-NQ/TU (1973) của Tỉnh ủy Bắc Thái về xây dựng và củng cố phong trào hợp tác hóa nông nghiệp. Thông qua các đợt học tập, đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã nhận thức đúng đắn những thắng lợi to lớn về chính trị, ngoại giao mà đất nước vừa giành được. Trên cơ sở đó, toàn Chi bộ và nhân dân quyết tâm đẩy mạnh khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân, ra sức chi viện cho quân dân miền Nam tiến lên “đánh cho Ngụy nhào”, thu non sông về một mối.

Trong những năm 1973-1975, Chi bộ xã Lạng San tổ chức 2 kỳ Đại hội vào các năm 1973 (nhiệm kỳ 1973-1974) và năm 1974<sup>1</sup> (nhiệm kỳ 1974-1975). Hai kỳ Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho giai đoạn này là: Đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế, ổn định đời sống nhân dân; củng cố các hợp tác xã; tăng cường chi viện tối đa sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam; củng cố Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể; tăng cường công tác quốc phòng - an ninh. Cả hai kỳ Đại hội bầu Chi ủy gồm 5 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Cận giữ chức Bí thư Chi bộ/Đảng bộ, đồng chí Hoàng Văn Thường là Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính).

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ các nhiệm kỳ, cán bộ, đảng viên và nhân dân Lạng San khắc phục khó khăn, đẩy mạnh thi đua lao động, sản xuất, giành được nhiều thành tích về mọi mặt.

1. Năm 1974 là kỳ Đại hội Đảng bộ đầu tiên của xã.

Trong sản xuất nông nghiệp, thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ huyện (1974) về tập trung làm vụ mùa năng suất cao, Chi bộ chỉ đạo hợp tác xã tổ chức cho xã viên gieo cấy đúng thời vụ, thực hiện tốt khâu thủy lợi, phân bón, bảo vệ thực vật, tăng cường sử dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật và đưa vào gieo trồng những giống lúa mới như Nông nghiệp 5, Nông nghiệp 8, Bao Thái lùn, Trân Châu lùn.... Kết thúc vụ mùa năm 1974, xã đã trồng các giống lúa mới trên 100% diện tích canh tác, đạt sản lượng 210 tấn, năng suất đạt 2,4 tấn/ha. Sau khi thu hoạch, xã nộp cho Nhà nước 17,3 tấn thóc thuế và 1,9 tấn thóc nghĩa vụ.

Cùng với đó, Chi bộ Lạng San lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh phát triển chăn nuôi. Thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ huyện (1974) về đưa chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính, xã ưu tiên phát triển các đàn trâu, đàn lợn nhằm giải quyết nhu cầu phân bón và sức kéo cho nông nghiệp. Đảng bộ chỉ đạo các hợp tác xã chú trọng sửa chuồng trại, làm mới có ván lát, quét dọn sạch sẽ và thu gom, tích trữ rơm, rạ làm thức ăn. Đến năm 1975, toàn xã có 398 con trâu, bò và 234 con lợn. Hàng năm đóng góp 1 tấn thịt lợn hơi, 1,5 tấn thịt trâu cho Nhà nước.

Hoạt động văn hóa, thông tin, giáo dục tiếp tục được đẩy mạnh, cổ động, tuyên truyền về nếp sống mới, tạo khí thế phấn khởi trong quần chúng nhân dân lao động, góp phần đẩy mạnh sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội. Công tác giữ gìn trật tự trị an được thực hiện theo chủ trương vừa tăng cường tuyên truyền giáo dục mọi tầng lớp nhân dân ý thức cảnh giác, vừa kịp thời trấn áp những

đối tượng xấu. Các thôn đều có các đội văn nghệ, thường xuyên biểu diễn phục vụ nhân dân. Về giáo dục, các lớp xóa mù chữ vùng cao được duy trì, trường cấp I được bổ sung, sửa chữa về cơ sở vật chất để giáo viên, học sinh yên tâm học tập. Kết quả giáo dục luôn được đảm bảo, tỷ lệ chuyển lớp cấp 1 đạt 78,1%, cấp 2 là 65,5%, tỷ lệ chuyển cấp cấp 1 đạt 86% còn cấp 2 đạt 64%. Trường cấp I Lạng San trong 3 năm liền đều là đơn vị tiên tiến, được Phòng giáo dục của huyện tặng bằng khen.

Trạm xá xã có nhiều cố gắng trong công tác củng cố phong trào phòng bệnh, trị bệnh. Trạm đã thực hiện thường trực 24/24h để khám và chữa bệnh cho nhân dân. Hàng năm, trạm thường xuyên phổ biến tuyên truyền về công tác phòng bệnh, phát động nhân dân xây dựng các công trình nhà vệ sinh, hố xí, nhà tắm, tổ chức phun thuốc DDT, lấy mẫu máu gửi tỉnh thử ký sinh trùng sốt rét, tiêm phòng tả TAB, tả ly, đậu mùa ở trẻ em. Hoạt động tích cực của Trạm đã góp phần ngăn chặn, đẩy lùi nhiều dịch bệnh đảm bảo sức khỏe cho nhân dân.

Công tác quốc phòng - an ninh được Chi bộ chú trọng, tiếp tục củng cố lực lượng dân quân xã với phương châm vững mạnh về chính trị, chặt chẽ về tổ chức. Lực lượng dân quân vừa sản xuất, vừa luyện tập, sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ khi có tình huống xấu xảy ra. Ban Công an xã nâng cao tinh thần cảnh giác trước âm mưu phá hoại của thế lực thù địch. Lực lượng công an xã đẩy mạnh các hoạt động tuần tra phòng, chống gián điệp. Tình hình an ninh trên địa bàn được giữ vững, nhân dân an tâm lao động sản xuất.

Mặt trận Tổ quốc phối hợp với các đoàn thể vận động nhân dân phát huy truyền thống đoàn kết, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, hăng hái tham gia sản xuất. Ban Chấp hành Hội Phụ nữ vận động hội viên tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Ba đảm đang”, làm tốt công việc gia đình, xã hội, đảm bảo hậu phương vững chắc. Bên cạnh đó, Hội tích cực triển khai việc học tập Nghị quyết Đại hội phụ nữ Việt Nam lần thứ 4, Điều lệ Hội và Nghị quyết của Trung ương về Hợp tác xã, chính sách hậu phương. Đoàn Thanh niên triển khai học tập các Nghị quyết của Trung ương, Nghị Quyết 33 của Tỉnh ủy về công tác đoàn. Sau các đợt học tập chính trị, các đoàn viên, thanh niên có nhiều chuyển biến, tư tưởng phấn khởi, nhiệt tình, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần làm chủ tập thể được nâng cao. Các đoàn viên, thanh niên tiếp tục phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trong lao động sản xuất, chấp hành các chính sách như tuyển quân, tuyển lao động đi xây dựng công trường lao động xã hội chủ nghĩa, nhiều người đã tình nguyện tham gia các ngành giao thông, lâm nghiệp, kiến thiết cơ bản.

Về xây dựng Đảng, Chi bộ/Đảng bộ triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 “Về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng”, tiến hành rà soát tổng thể năng lực, trình độ và đạo đức, trách nhiệm đảng viên. Qua đó, phát hiện được 50% đảng viên có vấn đề về tư tưởng và đạo đức. Chi bộ/Đảng bộ tổ chức tốt việc phê bình và tự phê bình, giữ gìn kỷ luật trong Đảng. Tháng 4 năm 1974, trên cơ sở xét số lượng đảng viên và năng lực lãnh đạo của Chi bộ

Lạng San đã đủ điều kiện, Huyện ủy Na Rì ra Nghị quyết thành lập Đảng bộ xã Lạng San gồm 37 đảng viên, tổ chức 4 Chi bộ ở các Hợp tác xã Bản Kén, Bản Sảng, Nà Diệc và Nậm Cà. Đây là dấu mốc quan trọng, đánh dấu bước trưởng thành của tổ chức Đảng ở Lạng San.

Sau 21 năm (1954-1975) trường kỳ gian khổ, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc giành được thắng lợi vẻ vang, đất nước thống nhất, Nam Bắc sum họp một nhà. Nhân dân Lạng San dưới sự lãnh đạo của Chi bộ/Đảng bộ luôn vượt qua khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Từ năm 1954-1975, Chi bộ/Đảng bộ Lạng San thực hiện tốt chủ trương của Đảng và Nhà nước nhanh chóng khôi phục kinh tế, thực hiện cải cách dân chủ kết hợp với xây dựng hợp tác xã, hoàn thành kế hoạch Nhà nước và nâng cao đời sống nhân dân. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, xã Lạng San luôn là hậu phương vững chắc cho tiền tuyến, đóng góp hàng trăm tấn lương thực và thực phẩm, nhiều con em xã Lạng San đã lên đường nhập ngũ với tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập tự do”.

Trong quá trình xây dựng kinh tế - xã hội, Chi bộ/Đảng bộ Lạng San luôn bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chỉ thị, nghị quyết lãnh đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy, từ đó có Nghị quyết lãnh đạo cụ thể, sát thực qua từng thời kỳ. Trong công tác xây dựng Đảng, Chi bộ/Đảng bộ nỗ lực không ngừng để từng bước giảm bớt những hạn chế, yếu kém, giữ vững vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng. Tuy vậy, trong một số thời điểm nhất định, công tác xây dựng Đảng gặp nhiều khó khăn để lại bài học kinh nghiệm đắt giá.

Từ thực tiễn lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ chiến lược vừa xây dựng xã hội chủ nghĩa, vừa chi viện cho tiền tuyến miền Nam để lại cho Chi bộ/Đảng bộ nhiều kinh nghiệm quý báu: hiểu rõ và quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân Lạng San; vận dụng linh hoạt, sáng tạo vào thực tiễn địa phương; phát triển kinh tế phải kết hợp với phát triển văn hóa, giáo dục, y tế. Những kết quả đạt được trong thời gian qua là động lực, cơ sở để Lạng San tiến bước xây dựng quê hương giàu mạnh.

**Chương IV**  
**ĐẢNG BỘ XÃ LẠNG SAN LÃNH ĐẠO**  
**NHÂN DÂN CÙNG VỚI CẢ NƯỚC**  
**XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM**  
**XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976-1995)**

**I. ĐẢNG BỘ LẠNG SAN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN**  
**THỰC HIỆN THẮNG LỢI NHIỆM VỤ XÂY DỰNG**  
**VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1976-1985)**

**1. Đảng bộ Lạng Sơn lãnh đạo nhân dân thực hiện**  
**kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai (1976-1980)**

Cuối tháng 9/1975, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III họp Hội nghị lần thứ 24 xác định nhiệm vụ của cách mạng nước ta trong giai đoạn mới là: Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Hội nghị nhấn mạnh: Miền Bắc phải tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Đây là những định hướng cơ bản cho tổ chức cơ sở Đảng các địa phương xác định nhiệm vụ trọng tâm của mình trong thời kỳ mới.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Na Rì, trong 2 năm 1975-1976, Đảng bộ Lạng Sơn tổ chức các kỳ Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1975-1976 và 1976-1977. Đại hội ban hành nghị quyết lãnh đạo toàn diện với kinh tế, văn

hóa - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị địa phương. Hai kỳ Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 5 đồng chí, bầu đồng chí Hoàng Văn Cận làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đàm Văn Thọ là Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

Thực hiện Chỉ thị số 228/CT-TW (1/1976) của Bộ Chính trị “về việc lãnh đạo cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước”, ngày 25/4/1976, cử tri Lạng Sơn cùng hàng triệu cử tri trong cả nước hăng hái tham gia bầu cử Quốc hội khóa VI (nhiệm kỳ 1976-1981). Quốc hội khóa VI quyết định đổi tên nước là Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Ủy ban hành chính các cấp đổi tên thành Ủy ban nhân dân các cấp.

Ngày 14/12/1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng khai mạc ở thủ đô Hà Nội. Đại hội đề ra đường lối cơ bản của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta trong giai đoạn mới, đồng thời đề ra kế hoạch 5 năm 1976-1981 với hai mục tiêu cơ bản là: xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, cải thiện một bước đời sống vật chất, văn hóa của nhân dân và không ngừng đề cao cảnh giác, thường xuyên củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tại Đại hội, Đảng cũng đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Để tăng cường lực lượng sản xuất và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn, nâng cao là tổng sản phẩm nông - lâm nghiệp, cải thiện đời sống vật chất của người lao động, Hội đồng Chính phủ ban hành Nghị quyết số 61-CP ngày 5/4/1976 “Về cuộc vận động tổ



chức lại sản xuất, cải tiến một bước quản lý nông nghiệp, lâm nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa”. Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ban hành Nghị quyết số 46-NQ/BT ngày 8/6/1976 “Về tiếp tục thực hiện cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý nông nghiệp, lâm nghiệp từ cơ sở”. Thực hiện tổ chức lại sản xuất theo Nghị quyết của Hội đồng Chính phủ và Tỉnh ủy Bắc Thái, Đảng bộ xã tổ chức học tập sâu rộng trong toàn thể đảng viên, qua đó chấn chỉnh công tác thanh quyết toán khóa sổ hàng năm, kiện toàn và nâng cao năng lực của các Ban quản trị, thực hiện thu hồi đất ngoài 5% của hộ xã viên đưa vào hợp tác xã để chấm dứt tình trạng làm ăn riêng lẻ... Tuy nhiên do các hộ xã viên còn nhiều ý kiến trái chiều nên công tác thu hồi đất ngoài 5% gặp nhiều khó khăn, chưa thực hiện ngay được.

Để lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ trong thời kì mới, ngày 27/1/1977, Đảng bộ xã Lạng San tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1977-1979. Đại hội tập trung tổng kết những kết quả đạt được trong công tác lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ trong nhiệm kỳ trước và xây dựng mục tiêu cho nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí<sup>1</sup>, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Cận là Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đàm Văn Thọ là Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân).

---

1. Bao gồm các đồng chí Hoàng Văn Cận, Nông Văn Giáp, Đàm Văn Thọ, Phan Văn Nông, Nông Chu Ảnh, Hoàng Văn Liảng, Hoàng Văn Thường, Nông Văn Chiến và Đàm Văn Nhau.

Tiếp đó, ngày 22/5/1979, Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kì 1979-1981 được tổ chức. Đại hội tập trung vào công tác khôi phục, phát triển sản xuất sau chiến tranh, đồng thời làm tốt công tác an ninh, vận động tuyến quân đề phòng quân xâm lược Trung Quốc. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng ủy gồm 7 đồng chí<sup>1</sup>, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: đồng chí Đàm Văn Thọ làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phan Văn Nông làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân), đồng chí Hoàng Văn Tàu là Ủy viên, thường trực Đảng ủy.

Trong 5 năm lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ công tác, Đảng bộ và nhân dân Lạng San đã đạt được nhiều thành tích quan trọng. Trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, huyện quyết định bỏ vụ lúa xuân mà tập trung trồng hoa màu như ngô, dong giềng, xã Lạng San được quy hoạch thành vùng trồng lúa, ngô và đậu tương. Các vụ lúa, Đảng ủy chỉ đạo hợp tác xã vận động nhân dân đưa vào cấy đại trà các giống lúa có năng suất cao như Nông nghiệp 8, Nông nghiệp 22, Bao Thái lùn, Đoàn Kết. Diện tích canh tác lúa hàng năm đạt 76ha, năng suất lúa bình quân là 2,1 tấn/ha, sản lượng đạt 152 tấn. Trung bình hàng năm, xã đóng góp 15,8 tấn thóc thuế và 10,2 tấn thóc nghĩa vụ.

Hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm được Đảng bộ và chính quyền xã đẩy mạnh. Đảng bộ chỉ đạo hợp tác xã tổ chức chăn nuôi tập thể các loại gia súc, tổ chức

---

1. Bao gồm các đồng chí Đàm Văn Thọ, Phan Văn Nông, Hoàng Đức Tàu, Nông Chu Ảnh, Hoàng Văn Đình, Hoàng Văn Tông và Lành Văn Cao.

xây dựng mái che của các chuồng trâu, vận động xã viên không thả rông trâu và đào hố ủ phân. Do đó, đàn gia súc phát triển tốt, nhất là đàn trâu của hợp tác xã, đảm bảo sức kéo cho nông nghiệp, đồng thời đóng góp nghĩa vụ cho Nhà nước. Đến năm 1980, toàn xã đã có 455 con trâu, bò, 472 con lợn. Hàng năm, trung bình bán cho Nhà nước 1,8 tấn lợn hơi và 2,2 tấn thịt trâu.

Song song với các hoạt động sản xuất, công tác huy động nhân dân lao động xã hội chủ nghĩa xây dựng cơ sở vật chất cho xã và huyện được Đảng bộ xã tiên hành tốt. Năm 1978, trong chiến dịch toàn dân làm thủy lợi để chống hạn hán do Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện phát động, Đảng bộ và nhân dân xã Lạng San đã cùng nhân dân các xã bạn đóng góp 17.300 ngày công để thi công các công trình mương, phai, hồ chứa nước, được Huyện ủy đánh giá cao và tặng bằng khen. Trong phong trào xây dựng các tuyến đường giao thông vận tải, Đảng bộ huy động nhân dân làm đường và cầu trong xã để giúp giao thông thuận tiện hơn. Trong 2 đợt chiến dịch xây dựng tuyến đường Yên Lạc - Tân An và tuyến Hảo Nghĩa - Xuân Dương, xã cũng huy động trung bình hơn 40 người tham gia, cùng các xã bạn đào 34.823m<sup>3</sup> đất, xây dựng được 25km đường<sup>1</sup>, riêng Hội Phụ nữ Lạng San tham gia sửa chữa được 8km đường giao thông.

Cùng với nhiệm vụ phát triển kinh tế ở địa phương, Đảng bộ và chính quyền xã Lạng San rất quan tâm đến

1. Báo cáo Tổng kết công tác 1977, lưu trữ Văn phòng Huyện ủy Na Rì, tr. 15.

việc phát triển văn hóa, y tế, giáo dục. Tuy cơ sở vật chất nhà trường của xã còn nhiều thiếu thốn, phòng học chủ yếu làm bằng gỗ, tranh tre, học sinh đi học vẫn còn thiếu sách giáo khoa, nhưng thầy và trò đều nỗ lực vượt qua khó khăn thực hiện tốt phong trào thi đua “Hai tốt”. Phòng khám đa khoa khu vực đảm bảo công tác khám và chữa trị ban đầu cho nhân dân được thực hiện tốt. Hàng năm, phòng khám luôn hoàn thành kế hoạch được giao, tích cực vận động nhân dân thực hiện phương châm “Phòng bệnh hơn chữa bệnh”, vệ sinh thôn bản, nhà ở sạch sẽ. Phong trào “Ba dứt điểm” (xây dựng nhà tắm, giếng nước, nhà vệ sinh) được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng, qua đó góp phần phòng tránh bệnh tật và ngăn ngừa các dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn.

Các hoạt động văn hóa văn nghệ ở địa phương diễn ra sôi nổi. Phong trào văn nghệ quần chúng phát triển khá. Hoạt động thông tin đại chúng đã tạo được một số cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho việc tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng của quê hương, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần xây dựng cuộc sống mới, con người mới xã hội chủ nghĩa. Các tập tục mê tín dị đoan từng bước được hạn chế, phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới được mở rộng đến từng thôn bản. Đội văn nghệ của xã luôn được Huyện ủy đánh giá cao và nêu gương trong các cuộc họp của Đảng bộ về công tác văn hóa.

Trong hoàn cảnh đất nước vừa bước ra khỏi cuộc chiến tranh, các thế lực thù địch vẫn không ngừng chống phá Đảng và Nhà nước ta, công tác quốc phòng - an ninh

được đặc biệt coi trọng. Trên tinh thần đó, Đảng bộ và chính quyền đã quán triệt đến mọi cán bộ, đảng viên về nhiệm vụ “Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”. Đồng thời, Đảng bộ xã lãnh đạo xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh theo đúng chỉ đạo của tỉnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Ban Công an xã thường xuyên tuần tra, canh gác, kịp thời phát hiện và xử lý những trường hợp gây rối.

Trong lúc toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ra sức thi đua phấn đấu thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976-1980) thì các thế lực thù địch trong và ngoài nước cấu kết với nhau ra sức chống phá cách mạng Việt Nam. Ở biên giới phía Bắc, từ năm 1978, Trung Quốc cắt viện trợ, đóng cửa biên giới, kích động đồng bào người Hoa ở Việt Nam bỏ về Trung Quốc, đồng thời vu cáo Việt Nam bài xích người Hoa, phân biệt đối xử với đồng bào các dân tộc thiểu số nhằm mục đích chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Ngày 17/2/1979, Trung Quốc huy động 600.000 quân tấn công 6 tỉnh biên giới nước ta.

Trước tình hình mới, để đề phòng chiến sự lan rộng, Đảng ủy tiến hành họp và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng ban, ngành. Ban Chỉ huy quân sự thống nhất xã phụ trách việc huy động cán bộ, nhân dân tập trung đào hầm hào trú ẩn, chuyển lương thực của các hộ dân vào trong hang núi; tiến hành củng cố lực lượng dân quân và đưa lên trực chiến tại điểm cao Nà Sang. Đồng thời, xã lập kho thóc ở Nà Hiu, sẵn sàng di dân vào Nà Hiu nếu có chiến sự. Đối với người Hoa ở Tân An, Đảng ủy cử cán bộ xuống làm tốt công tác tư tưởng nên đều khẳng định sự

trung thành tuyệt đối với Tổ quốc, đồng lòng ở lại tiếp tục tham gia lao động sản xuất, có nhiều người xung phong vào bộ đội để chống quân Trung Quốc xâm lược. Cùng với đó, xã cũng làm tốt công tác tiếp đón và hỗ trợ đồng bào ở Hà Quảng (Cao Bằng) di tản về tránh chiến tranh.

Ngày 5/3/1979, sau khi bị quân dân ta đánh bại ở các mặt trận Lạng Sơn, Cao Bằng, Lào Cai..... quân Trung Quốc vội vã rút quân về nước, cuộc chiến chống quân xâm lược của ta kết thúc thắng lợi. Nhằm tăng cường phòng thủ cho khu vực biên giới phía Bắc, tăng tính cơ động chiến lược, Đảng và Nhà nước ta quyết định mở tuyến đường liên tỉnh từ Quảng Ninh sang Lai Châu, chạy ngang qua tất cả các tỉnh biên giới với Trung Quốc (sau này gọi là Quốc lộ 279). Tuyến đường này chạy qua một số xã của huyện Na Rì, trong đó có Lạng San. Từ cuối năm 1979, Trung đoàn 546 theo sự điều động đã đến đóng quân ở xã thực hiện nhiệm vụ thi công đường. Với tinh thần đoàn kết, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, nhân dân Lạng San đã tích cực ủng hộ lương thực, vật liệu làm nhà để hỗ trợ và giúp đỡ Trung đoàn hoàn thành nhiệm vụ.

Công tác xây dựng Đảng được quan tâm thực hiện trên cả các phương diện tư tưởng chính trị và tổ chức. Đảng bộ tổ chức cho cán bộ đảng viên, các đoàn thể quần chúng học tập Nghị quyết Đại hội IV của Đảng, Chỉ thị của Tỉnh ủy, các chủ trương của Huyện ủy... Trên cơ sở đó, nhận diện kẻ thù và các thủ đoạn phá hoại của chủ nghĩa đế quốc đối với cách mạng nước ta trong tình hình mới; củng cố lòng tin tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Trung ương Đảng; xây dựng tinh thần cách mạng tiến công, ý

thức tự lực tự cường, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần đoàn kết tương trợ trong nội bộ Đảng và quần chúng cách mạng. Mỗi cán bộ đảng viên thấy được nhiệm vụ cụ thể của Đảng bộ xã, từ đó đề ra kế hoạch thực hiện.

Một trong những nội dung trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng giai đoạn này là tiếp tục công tác phát thể đảng theo tinh thần Chỉ thị số 72-CT/TW, ngày 5/8/1979 “Về việc tăng cường công tác phát triển Đảng và kiện toàn, củng cố tổ chức Đảng” và Chỉ thị 83/CTTW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Thực hiện nhiệm vụ phát thể đảng gắn với củng cố tổ chức Đảng, Đảng ủy phát động một đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn nhằm giáo dục ý thức trách nhiệm cho mỗi đảng viên trong toàn Đảng bộ. Qua đó nêu cao tinh thần phê bình, tự phê bình kiểm điểm trong Đảng, lấy chi bộ làm cơ sở phát động quần chúng đóng góp ý kiến vào công tác xây dựng Đảng. Năm 1980, Đảng bộ có 46 đảng viên, tỷ lệ phát thể đảng đạt trên 75%.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, công tác xây dựng chính quyền và các đoàn thể quần chúng ở Lạng San có nhiều tiến bộ. Mặt trận Tổ quốc xã tiếp tục được củng cố, tập trung vào công tác tuyên truyền, vận động thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương như đẩy mạnh sản xuất, làm các nghĩa vụ đối với Nhà nước, thực hiện nếp sống mới trong việc cưới, việc tang theo đúng quy định của huyện. Mặt trận kết hợp với chính quyền, đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ tổ chức tuyên truyền Nghị quyết 4 của Trung ương, Chỉ thị 214 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chống mê tín dị đoan, Chỉ thị 114 của Ban Bí thư Trung

ương về xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới của Đảng.

Đoàn Thanh niên thể hiện tinh thần làm chủ tập thể trong lao động sản xuất, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, đóng góp cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hàng năm, có hàng chục thanh niên trong xã xung phong gia nhập quân đội và tham gia các công trường, lâm trường xây dựng xã hội chủ nghĩa như công trường xây dựng hồ Núi Cốc (tại thành phố Thái Nguyên năm 1977), xây dựng tuyến đường Yên Lạc - Tân An và tuyến Hảo Nghĩa - Xuân Dương cùng các công trình thủy lợi trong xã. Trong việc tuyên truyền xây dựng nếp sống văn hóa mới, Đoàn Thanh niên đóng vai trò quan trọng, luôn yêu cầu đoàn viên gương mẫu chấp hành tốt các quy định.

Hội Phụ nữ tổ chức quán triệt nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy và của Trung ương hội, tuyên truyền vận động chị em chấp hành đường lối của Đảng như: lương thực thực phẩm, tuyển quân, bảo vệ rừng, quản lý đất đai, tổ chức xây dựng gia đình văn hóa mới. Ban Chấp hành phụ nữ xã Lạng San tích cực vận động các hộ gia đình đăng ký gia đình văn hóa. Hội cũng đóng góp công sức trong công tác dân công làm đường. Ngoài ra, chị em phát huy truyền thống “ba đảm đang”, tích cực tham gia lao động sản xuất tập thể hợp tác xã, các phong trào làm thủy lợi, giao thông, khai hoang, phân bón.

Nhìn chung, 5 năm sau ngày đất nước thống nhất, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng bằng sự nỗ lực vượt bậc, Đảng bộ và nhân dân xã Lạng San đã từng bước khắc phục khó khăn, ổn định đời sống nhân dân, xây dựng

hệ thống chính trị vững mạnh. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội có bước chuyển biến tích cực. Công tác quốc phòng - an ninh được tăng cường, thực hiện chi viện sức người, sức của cho cuộc chiến tranh biên giới phía Tây Nam và phía Bắc, góp phần giữ vững chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc. Hệ thống chính trị được củng cố ngày càng vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Những kết quả đạt được là tiền đề để cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Lạng Sơn vững bước tiến vào giai đoạn mới.

## **2. Bước đầu thực hiện đổi mới trong cơ chế quản lý nông nghiệp (1981-1985)**

Cuối năm 1980, Đảng bộ xã Lạng Sơn tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1981-1983 tại Hội trường Ủy ban nhân dân. Đại hội tiến hành tổng kết hoạt động trong nhiệm kỳ 1979-1981, đánh giá những kết quả đạt được và chưa đạt được, đặc biệt là đối với phong trào hợp tác hóa, tập thể hóa nông nghiệp. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu trong nhiệm kỳ mới là: Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, củng cố các hợp tác xã, ổn định an ninh trật tự. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí, bầu đồng chí Đàm Văn Thọ là Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phan Văn Nông là Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân).

Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ 2 (1976-1980) được tiến hành trong điều kiện đất nước bị bao vây cấm vận, chiến tranh diễn ra ở cả hai đầu biên giới Tổ quốc. Do vậy, nhìn chung, các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đều không đạt kế hoạch. Đặc biệt sản xuất nông nghiệp có xu hướng suy giảm so với giai đoạn trước. Nông dân

không hứng thú với sản xuất, tình trạng “rong công phóng điểm”, báo cáo không thành tích diễn ra phổ biến, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Trước tình đó, ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị 100-CT/TW “Về công tác khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp” (gọi tắt là Khoán 100).

Chỉ thị số 100-CT/TW được coi là bước đột phá vào mô hình hợp tác hóa, tập thể hóa nông nghiệp ở Việt Nam. Cơ chế quản lý mới chuyển từ khoán việc sang khoán sản phẩm, từ khoán đội sang khoán nhóm và người lao động, cơ chế cũng mở ra khả năng cho phép hộ gia đình được làm chủ một số khâu sản xuất. Theo đó, xã viên đảm nhiệm 3 khâu: cấy trồng, chăm bón, thu hoạch; Hợp tác xã thực hiện 5 khâu: giống vốn, thủy lợi, làm đất, phân bón, phòng trừ sâu bệnh.

Cuối năm 1982, Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1983-1985 được tổ chức. Đại hội đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị nhiệm kỳ 1981-1983 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới là: Tổ chức phổ biến, quán triệt Chỉ thị 100 của Trung ương Đảng trong sản xuất nông nghiệp; ổn định và từng bước cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; tăng cường quốc phòng - an ninh, đẩy mạnh phát triển công tác văn hóa - xã hội. Đại hội Đảng xã lần thứ VIII đánh dấu bước mở đầu việc Đảng ủy và chính quyền xã thực hiện Khoán 100 vào sản xuất nông nghiệp ở Lạng Sơn.



Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí<sup>1</sup>. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Phan Văn Nông là Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Tông là Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân), đồng chí Nguyễn Văn Ngọc là Đảng ủy viên thường trực.

Thực hiện Nghị quyết 53-NQ/HU của huyện ủy Na Rì về việc tiếp tục hoàn chỉnh công tác khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Năm 1982 là năm đầu xã thực hiện Khoán 100, Đảng bộ chỉ đạo hợp tác xã tổ chức được nhiều hội nghị xã viên phổ biến về chỉ thị, phân tích giải thích, đồng thời để các gia đình cán bộ, đảng viên làm gương trước, nhờ đó bà con đã thông suốt, tích cực phối hợp với hợp tác xã thực hiện thành công Khoán 100.

Đảng bộ chỉ đạo Hợp tác xã hợp nhất tích cực vận động nhân dân áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, đưa các loại giống mới năng suất cao thay thế các giống cũ thoái hóa và tăng cường bón phân trên cơ sở kết hợp giữa phân chuồng và phân hóa học. Bên cạnh đó, hợp tác xã tổ chức làm tốt công tác thủy lợi; sửa chữa, xây mới mương, phai để đảm bảo nước tưới tiêu cho đồng ruộng; chỉ đạo xã viên mở rộng diện tích canh tác, cấy lúa đúng thời vụ; tăng cường trồng các loại hoa màu để đảm bảo lương thực.

1. Bao gồm các đồng chí Phan Văn Nông làm Bí thư Đảng ủy, Hoàng Văn Tông làm Phó Bí thư, Nguyễn Văn Ngọc là Đảng ủy viên, Thường trực Đảng ủy, Nông Chu Anh, Hoàng Văn Liàng, Sái Văn Phan, Phan Văn Long là Đảng ủy viên. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy gồm đồng chí Nguyễn Văn Ngọc làm Trưởng ban, Lành Văn Cao và Hoàng Văn Đình là Ủy viên.

Sản xuất nông nghiệp của xã có bước chuyển biến rõ rệt giữa trước và sau thực hiện Khoán 100. Năm 1981, lúa xuân cấy được 5,3ha, năng suất 13,6 tạ/ha, lúa vụ mùa cấy được 75,5ha, năng suất 2,3 tấn/ha, sản lượng đạt 173 tấn. Đến năm 1982 thực hiện khoán, riêng lúa vụ mùa gieo cấy được 80ha, năng suất đạt 28 tạ/ha (riêng Hợp tác xã Bản Kén năng suất đạt 34 tạ/ha), sản lượng đạt 224 tấn, tăng 51 tấn. Ngoài ra, sản lượng ngô đạt 51 tấn, lúa nương đạt 31 tấn, sắn đạt 45 tấn, đỗ tương cho năng suất 6,5 tạ/ha. Xã đóng góp cho Nhà nước 17,8 tấn thóc thuê nông nghiệp.

Cùng với khoán trong trồng trọt, Đảng bộ xã cũng tích cực thực hiện việc khoán trong chăn nuôi. Thực hiện Nghị quyết 10 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về khuyến khích xã viên chăn nuôi trâu riêng, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, hợp tác xã nông nghiệp tổ chức khoán trâu cho từng hộ xã viên. Hợp tác xã đảm bảo việc cung cấp giống, thuốc thú y, còn hộ xã viên chịu trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ trâu. Bên cạnh đó, hợp tác xã cũng đề ra chính sách thưởng như xã viên nhận nuôi con nghé từ 6-12 tháng tuổi thì được trả 80% giá trị, hoặc nuôi trâu cái sinh sản 3 con thì xã viên được hưởng 1 con thứ 3. Do đó đã tích cực động viên các hộ xã viên nhận nuôi trâu, bò. Đàn trâu, lợn tăng cả số lượng và chất lượng. Hàng năm, xã đóng góp cho Nhà nước 2,5 tấn thịt trâu và gần 1 tấn thịt lợn hơi.

Thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng (tháng 1/1985) về giao đất, giao rừng đến từng hộ nông dân, gắn quyền hạn, trách nhiệm, lợi ích vật chất để khuyến

khích nông dân tích cực lao động sản xuất. Đảng bộ xã chỉ đạo hợp tác xã nông nghiệp giao mức cho đội sản xuất lâm nghiệp. Công tác giao đất, giao rừng cho gia đình xã viên quản lý nhằm nâng cao ý thức bảo vệ và sử dụng đất rừng đã cơ bản chấm dứt được tình trạng phát rừng, làm nương rẫy một cách bừa bãi của đồng bào trong xã. Thời gian này, được sự giúp đỡ của tỉnh và lâm nghiệp huyện, xã cũng trồng được hơn 1ha cây mỡ và 35,5ha trâu.

Trong chỉ đạo xây dựng cơ bản, Đảng bộ và Ủy ban nhân dân xã Lạng San tổ chức thực hiện với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Xã làm tốt việc huy động nhân dân tham gia công tác duy tu, bảo dưỡng các công trình giao thông, thủy lợi, điện nước và xây mới các công trình trường học. Ngoài ra, hàng năm, xã vận động nhân dân tổ chức sửa chữa các đường liên thôn, liên bản, liên xã và hệ thống mương, phai để đảm bảo tưới tiêu. Năm 1982, với sự đóng góp của nhân dân và hỗ trợ xây dựng của Trung đoàn 546 (Sư đoàn 473), Lạng San đã thông tuyến đường đến trung tâm huyện và đường Lạng San - Ân Tĩnh, sửa chữa đập Khuổi Slúng, đập Tát Srung.

Công tác giáo dục trong thời gian này tiếp tục được đẩy mạnh, trường cấp 1 và cấp 2 được sửa chữa hàng năm, đội ngũ giáo viên được tăng cường về số lượng và bồi dưỡng về chuyên môn nên chất lượng dạy học được nâng lên, tỉ lệ chuyển lớp trung bình hai cấp đạt 80%, tỉ lệ chuyển cấp là 94,5%. Năm 1984, xã hoàn thành phổ cập giáo dục cấp I.

Thực hiện Chỉ thị 24-CT/TW ngày 29/9/1983 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về bài trừ mê tín dị đoan,

thực hiện nếp sống mới; Nghị quyết số 159/NQ-HĐBT ngày 19/12/1983 của Hội đồng Bộ trưởng “Về công tác văn hóa thông tin trong thời gian trước mắt”, Chi bộ lãnh đạo chính quyền đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa mới sâu rộng trong nhân dân. Về cơ bản, xã đã xóa bỏ được mê tín dị đoan và cưới xin, tang ma linh đình. Các hộ dân tiếp thu được nếp sống mới, tổ chức việc cưới, việc tang đã theo quy ước, có bệnh không mời thầy về cúng mà ra trạm xá chữa bệnh. Phong trào văn hóa văn nghệ, công tác tuyên truyền bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được chú trọng. Mạng lưới y tế được củng cố trong điều kiện khó khăn. Việc khám, chữa bệnh, cấp phát thuốc men được thực hiện đúng quy định. Phong trào vệ sinh phòng bệnh được duy trì thường xuyên.

Trong 3 năm (1981-1983), Đảng bộ xã đã tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 92-CT/TW ngày 25/6/1980 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về mở “Cuộc vận động xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh và đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”, Nghị quyết 128/HĐBT ngày 2/8/1982 của Hội đồng Bộ trưởng về thực hiện các biện pháp cấp bách đấu tranh bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới. Đảng ủy xã đã làm tốt công tác phát động quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Lực lượng công an xã được củng cố về tư tưởng chính trị, phối hợp các cơ quan chức năng tổ chức tuần tra kiểm soát, phòng chống tội phạm, từng bước xóa bỏ các

hủ tục lạc hậu, tệ nạn xã hội, giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn.

Ban Chỉ huy quân sự xã tiếp tục củng cố lại lực lượng dân quân. Lực lượng dân quân, tự vệ được tổ chức huấn luyện theo chương trình, các phương án quốc phòng được xây dựng thành 3 lực lượng chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Lực lượng cơ động có 1 tiểu đội sẵn sàng giải quyết các sự việc xảy ra trên địa bàn. Bên cạnh đó, hàng năm, Ban vận động thanh niên đi khám sức khỏe và nhập ngũ đạt 100%.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ triển khai việc học tập các nghị quyết của Trung ương và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên để cán bộ, đảng viên nắm rõ được đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị làm chuyển biến tư tưởng cán bộ, đảng viên, giúp họ nhận thức được vai trò, trách nhiệm. Ngoài ra, Đảng bộ cử những đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đi học các lớp chính trị trên huyện, tỉnh để nâng cao năng lực. Do vậy, hầu hết cán bộ, đảng viên xã Lạng San luôn thể hiện tư tưởng vững vàng, đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ dám làm, quyết đoán giải quyết kịp thời các công việc. Tính đến năm 1981, Đảng bộ xã có 37 đảng viên.

Thực hiện Chỉ thị 33 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác bảo vệ Đảng. Công tác kiểm tra Đảng ở Lạng San được đẩy mạnh, Đảng bộ đã thành lập tổ kiểm tra, tiến hành rà xét, phân loại tư cách đảng viên định kỳ 6 tháng và 1 năm nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Bên cạnh đó, Đảng bộ thông qua các phong

trào quần chúng để rèn luyện đảng viên, những đảng viên thoái hóa biến chất được bồi dưỡng, giáo dục kịp thời, những đảng viên thực sự không đủ tư cách được đưa ra khỏi Đảng để làm trong sạch đội ngũ đảng viên. Công tác phát triển đảng viên cũng được triển khai với 80% đảng viên có thể đến hết nhiệm kỳ.

Mặt trận và các đoàn thể quần chúng thường xuyên được kiện toàn tổ chức, có nội dung hoạt động cụ thể, sát thực đối với nhiệm vụ chính trị của địa phương. Mặt trận tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến với các tầng lớp nhân dân.

Đoàn Thanh niên đi sâu vào việc giáo dục chính trị tư tưởng cho đoàn viên thanh niên nhằm phát động cuộc vận động “Ba xung kích” làm chủ tập thể, tham gia phong trào sản xuất, ứng dụng khoa học - kỹ thuật. Hội Phụ nữ vận động chị em thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương, đi đầu trong các hoạt động thực hiện sinh đẻ có kế hoạch, gửi tiền tiết kiệm. Hội liên hiệp nông dân tập thể đã tổ chức học tập rộng rãi chỉ thị, thông tư của Đảng và Nhà nước, Điều lệ hợp tác xã, tham gia giải quyết khó khăn vướng mắc trong các hợp tác xã.

Trong 10 năm (1975-1985), Đảng bộ, quân và dân trong xã Lạng San vượt qua những khó khăn, thử thách do hậu quả chiến tranh để lại; phấn đấu vươn lên giành thành tích đáng tự hào, làm thay đổi bộ mặt nông thôn ngày càng rõ nét hơn. Đó là những thắng lợi toàn diện trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, xây dựng cơ bản, thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước, công tác xây dựng Đảng và củng cố chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn

thể. Với những thành tích đạt được, Đảng bộ và nhân dân Lạng Sơn vững bước cùng nhân dân cả nước tiến lên thực hiện sự nghiệp đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo.

## II. THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI THEO TÌNH THẦN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI VI CỦA ĐẢNG (1986-1995)

### 1. Đảng bộ xã Lạng Sơn lãnh đạo nhân dân bước đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986-1990)

Trải qua hơn 10 năm cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh khó khăn, chiến tranh liên miên ở hai đầu Tổ quốc, tình hình đất nước ngày càng lâm vào khủng hoảng trầm trọng, đời sống nhân dân khó khăn. Yêu cầu đổi mới sự lãnh đạo của Đảng, đổi mới đường lối phát triển kinh tế trở nên bức thiết hơn bao giờ hết.

Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ở địa phương, Đảng ủy xã Lạng Sơn tổ chức triển khai nghiêm túc Chỉ thị 79-CT/TW ngày 11/3/1986 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về việc tổ chức đợt tự phê bình và phê bình chuẩn bị Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và Đại hội Đảng các cấp đến cán bộ, đảng viên trong toàn xã. Trong đợt sinh hoạt chính trị này, từ đảng viên cho tới cán bộ lãnh đạo tự kiểm điểm theo ba nội dung là phẩm chất, phong cách lãnh đạo và tổ chức cán bộ. Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, nói đúng sự thật, các cán bộ, đảng viên xác định rõ hơn vai trò, trách nhiệm của mình, cố gắng vượt qua khó khăn, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Từ ngày 5 đến 14-12-1986, Đại hội đại biểu toàn

quốc lần thứ VI được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Tại Đại hội, Đảng đã phân tích một cách sâu sắc nguyên nhân của tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội, tập trung làm rõ những thành công, đặc biệt là những yếu kém trong 10 năm (1976-1985). Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra đường lối đổi mới toàn diện là: Điều cốt lõi trước hết là đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế. Muốn vậy phải đổi mới cơ chế quản lý, cơ cấu kinh tế và đổi mới về tổ chức cán bộ. Đây là những nhân tố quyết định để thực hiện thắng lợi 3 chương trình kinh tế lớn là: lương thực, thực phẩm; hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

Từ năm 1986-1990, Đảng bộ xã Lạng Sơn tiến hành 2 kỳ Đại hội vào ngày 16/9/1986 (nhiệm kỳ 1986-1988) và ngày 21/11/1988 (nhiệm kỳ 1989-1991). Trên cơ sở tổng kết, đánh giá những kết quả đạt được, chỉ ra những ưu, khuyết điểm, hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ, các Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho Đảng bộ là: tăng cường công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị làm nòng cốt chỉ đạo hoạt động kinh tế - xã hội, động viên nhân dân ổn định sản xuất nông nghiệp, giải quyết nhu cầu lương thực - thực phẩm cho đời sống của nhân dân, hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước; kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng - an ninh, kinh tế với các hoạt động văn hóa - xã hội.

Nhiệm kỳ 1986-1988, Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí<sup>1</sup>. Ban Chấp hành bầu đồng chí Hoàng

---

1. Bao gồm các đồng chí Hoàng Văn Tông, Phan Văn Luyến, Nguyễn Văn Ngọc, Hoàng Văn Chu, Nông Cao Cường, Hoàng Văn Lê và Hoàng Đức Tâm.

Văn Tông giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Ngọc là Phó Bí thư Thường trực và đồng chí Phan Văn Luyến là Phó Bí thư (Chủ tịch ủy ban nhân dân).

Nhiệm kỳ 1989-1991, Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí<sup>1</sup>. Ban Chấp hành bầu đồng chí Phan Văn Long giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Lê là Phó Bí thư Thường trực và đồng chí Phan Văn Luyến là Phó Bí thư (Chủ tịch ủy ban nhân dân).

Nhằm khắc phục những mặt hạn chế trong sản xuất nông nghiệp, ngày 5-4-1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW “về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp” (gọi tắt là Khoán 10), xác định hộ gia đình là đơn vị kinh tế tự chủ, tiến hành sắp xếp và tổ chức lại sản xuất nông nghiệp nhằm thực sự giải phóng sức sản xuất, giải quyết đúng đắn các mối quan hệ về lợi ích giữa Nhà nước, tập thể, người lao động, đảm bảo lợi ích chính đáng của người lao động. Đây là Nghị quyết quan trọng, đánh dấu sự mở đầu của thời kỳ đổi mới toàn diện về quản lý kinh tế nông nghiệp, gắn kế hoạch sản xuất với kế hoạch phân phối sản phẩm. Để cụ thể hóa tinh thần và nội dung Nghị quyết của Bộ Chính trị, sớm đưa vào thực hiện trong thực tế, ngày 20/4/1988, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Chỉ thị số 67/CT-HĐBT “Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp”. Việc ban hành Nghị quyết Khoán 10 là một bước tiến quan trọng trong phát triển kinh tế nông nghiệp và nông thôn.

1. Bao gồm các đồng chí Phan Văn Long, Phan Văn Luyến, Hoàng Văn Lê, Hoàng Văn Luận, Hoàng Văn Chu, Hoàng Đức Tâm và Hoàng Ngọc Tuấn.

Đảng bộ xã Lạng San đã tiếp thu Nghị quyết 10-NQ/TW của Bộ Chính trị, chỉ đạo hợp tác xã nông nghiệp chuyển từ vai trò quản lý sang làm dịch vụ kinh doanh tổng hợp, đảm nhiệm các khâu như: nước, giống, thuốc bảo vệ thực vật, giao khoán sản lượng cho các hộ xã viên trong độ tuổi, đảm bảo lợi ích của tập thể và cá nhân.

Điểm nhấn quan trọng của Đảng bộ và nhân dân Lạng San trong giai đoạn này là thực hiện tốt công tác làm thủy lợi để thúc đẩy sản xuất nông nghiệp. Tháng 5/1987, sau gần 3 năm thi công, công trình đập Khuổi Slúng<sup>1</sup> (thôn Bản Kén) bằng bê tông kiên cố được hoàn thành và đưa vào sử dụng. Đây là công trình do Trung đoàn 546 xây dựng nhằm kỷ niệm, tri ân những hỗ trợ và đóng góp của Đảng bộ và nhân dân Lạng San trong suốt thời gian đơn vị đóng quân trên địa bàn. Công trình đã giúp giải quyết dứt điểm việc thiếu nước vào mùa khô và đảm bảo tưới tiêu cho 30ha ruộng ở các cánh đồng trung tâm.

Nhờ công tác thủy lợi được thực hiện tốt, năm 1988 là năm sản xuất nông nghiệp ở Lạng San đạt nhiều thành tích vượt trội. Diện tích cấy lúa năm này đạt 80,6ha, năng suất lúa bình quân đạt 3,6 tấn/ha, cao nhất từ khi xã thành lập. Sản lượng thóc cả năm đạt 290 tấn. Diện tích trồng ngô là 50ha, năng suất đạt 10 tạ/ha, sản lượng đạt 50 tấn. Tính chung các loại hoa màu khác, toàn bộ sản lượng lương thực của xã đạt trên 300 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 260kg. Năm 1989, nhân dân được miễn

1. Đây là đập nước được xây dựng từ những năm 1950-1960 nhưng bằng các vật liệu như gỗ, đá nên đã vỡ nhiều lần.



50% thuế theo Nghị quyết của Quốc hội về việc miễn thuế nông nghiệp theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Do vậy đời sống của nhân dân trong năm 1989 được cải thiện rõ rệt.

Trong công tác phân chia ruộng đất cho nhân dân, Lạng San là 1 trong 5 xã của huyện không để xảy ra tình trạng tranh chấp ruộng đất gây mất đoàn kết. Tuy nhiên trên địa bàn lại để xảy ra tình trạng bỏ ruộng, lấn chiếm đất nông nghiệp để đào vàng. Đảng ủy đã quán triệt và thực hiện theo Quyết định 98 - QĐ/UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cấm đào đãi khai thác vàng trái phép, tuy nhiên do dân cư các tỉnh miền xuôi tập trung đến nhiều, số lượng cán bộ có hạn nên công tác quản lý còn hạn chế, tình trạng khai thác vẫn tràn lan. Huyện ủy đã cử cán bộ trực tiếp xuống khảo sát và tiến hành lập dự án thành lập khu kinh tế đặc biệt của huyện (gồm Lương Thượng, Lạng San, Kim Hỷ và Lương Thành) để nắm vững người đến khai thác, tổ chức thu thuế hành nghề và thuế tài nguyên, đóng góp cho ngân sách địa phương.

Trong sản xuất lâm nghiệp, xã kết hợp hài hòa giữa hai yếu tố bảo vệ và khai thác rừng. Được Phòng Lâm nghiệp huyện bảo đảm dịch vụ về giống, cây con, kỹ thuật, xã tiến hành giao một số rừng, đất rừng đến hộ gia đình quản lý, kinh doanh lâu dài nhằm phát triển trồng rừng. Việc tiến hành trồng, chăm sóc đến thu hoạch, lợi nhuận đều do các hộ gia đình quản lý. Ngoài ra, xã cũng giao cho Ban Chỉ huy Xã đội phân công lực lượng dân quân bảo vệ rừng, ngăn chặn kịp thời các hành vi đốt rừng làm nương rẫy, phá rừng và khai thác trái phép rừng.

Cùng với việc phát triển kinh tế, Đảng bộ và chính quyền xã Lạng San cũng quan tâm lãnh đạo phát triển văn hóa - y tế - giáo dục ở địa phương. Sau 5 năm thực hiện, đời sống tinh thần của người dân được nâng lên, sức khỏe của đồng bào được đảm bảo. Công tác văn hóa thông tin, tuyên truyền được củng cố. Xã tích cực tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, xây dựng phong trào thực hiện nếp sống mới dưới những hình thức truyền thanh và biểu diễn nghệ thuật. Sự nghiệp giáo dục tuy còn gặp nhiều khó khăn nhưng đội ngũ giáo viên vẫn luôn nâng cao tinh thần trách nhiệm, bám trường, bám lớp, khắc phục khó khăn, phấn đấu thực hiện mục tiêu đề ra, do vậy trong 5 năm, xã huy động số cháu đến tuổi đi học đạt 93%, chuyển cấp, chuyển lớp đạt 83%.

Công tác y tế đã có nhiều đóng góp tích cực trong việc bảo vệ sức khỏe nhân dân, việc tổ chức khám, điều trị bệnh và phun thuốc phòng chống sốt rét đạt kết quả khá, tiêm chủng mở rộng đạt 87,4% số cháu trong độ tuổi. Trạm xá xã hoạt động tích cực, đội ngũ cán bộ được bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên. Thời gian này, theo chủ trương của huyện, trên địa bàn xã đang thi công xây dựng phòng khám đa khoa khu vực các xã cụm Lạng San để khám và điều trị cho nhân dân.

Công tác an ninh, quốc phòng trong 5 năm 1986-1990 cơ bản đáp ứng được yêu cầu đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang theo tinh thần Chỉ thị số 135/CT ngày 14/5/1989 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng “Về tăng cường công tác bảo vệ trật tự, an toàn xã hội trong

tình hình mới” và Chỉ thị số 55-CT/TW ngày 22/9/1989 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường lãnh đạo xây dựng lực lượng dự bị động viên và dân quân, tự vệ trong tình hình mới. Thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị 135-CT/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng về “Lập lại kỷ cương quản lý xã hội và củng cố nền quốc phòng toàn dân trong tình hình mới”. Đảng ủy chỉ đạo đẩy mạnh công tác củng cố lực lượng công an xã, triệt phá nhiều ổ cờ bạc, trộm cướp, nghiện hút, góp phần làm trong sạch địa bàn, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của cải và tính mạng của nhân dân. Ở xã thành lập các tổ hòa giải và tiến hành hòa giải một số vụ việc mâu thuẫn trong nhân dân, góp phần củng cố khối đoàn kết các dân tộc.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng có nhiều chuyển biến, gắn với yêu cầu chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương. Mặt trận làm tốt chức năng xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời hoàn thành tốt việc vận động và hướng dẫn nhân dân xây dựng quỹ bảo thọ, ủng hộ bộ đội và mua công trái đợt II. Đoàn Thanh niên đóng vai trò tiên phong trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương, nhất là phong trào sản xuất nông nghiệp. Đoàn xã vận động đoàn viên, thanh niên tham gia ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, tổ chức phong trào đoàn viên nông thôn làm thêm 1 tấn phân hữu cơ để bón cho ruộng. Hội Phụ nữ tổ chức phong trào nuôi lợn gia đình. Hội Nông dân tập thể tổ chức phong trào không thả

rông trâu bò, lợn, tận thu phân bón cho cây trồng và bảo vệ sản xuất vụ đông xuân. Đội Thiếu niên tiên phong phát động phong trào chống hút thuốc lá, thực hiện lối sống có văn hóa.

## **2. Tiếp tục triển khai đường lối đổi mới, ổn định tình hình kinh tế - xã hội (1990-1995)**

Từ ngày 24-27/6/1991, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội tổng kết, rút ra những bài học kinh nghiệm từ thực tiễn 5 năm đổi mới, khẳng định quyết tâm tiếp tục đổi mới toàn diện và triệt để với những hướng đi thích hợp. Đại hội đề ra chủ trương, đường lối phát triển kinh tế với phương hướng, nhiệm vụ là thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1991-1995), đưa đất nước ta cơ bản thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế.

Từ ngày 26-27/12/1991, Đại hội Đảng bộ xã Lạng Sơn nhiệm kỳ 1992-1994 được tiến hành. Đại hội đánh giá tình hình phát triển kinh tế của xã kể từ khi thực hiện đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nông nghiệp theo Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra một số chỉ tiêu phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nhà trường, tu sửa trạm y tế, làm tốt kế hoạch hóa gia đình, giảm tỷ lệ hộ nghèo và đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí<sup>1</sup>. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: đồng chí Phan Văn Long giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng

---

1. Bao gồm các đồng chí: Phan Văn Long, Hoàng Văn Lê, Phan Văn Luyện, Hoàng Văn Luận, Hoàng Đức Tâm, Nông Thị Nậu, Nguyễn Văn Ngọc, Hứa Quốc Phòng và Hoàng Văn Hoạt.

chí Hoàng Văn Lê là Phó Bí thư Thường trực (Trưởng ban Kiểm tra Đảng ủy) và đồng chí Phan Văn Luyến là Thường vụ Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Tiếp đó, ngày 10/4/1994, Đảng bộ xã Lạng San tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1994-1995. Đại hội kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1992-1994, đánh giá cụ thể những kết quả đạt được, phân tích những thuận lợi, khó khăn để xác định phương hướng, nhiệm vụ. Đại hội đặt ra mục tiêu tổng quát cho nhiệm kỳ tới là: Ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, vượt qua nền sản xuất tự cấp tự túc, phát triển kinh tế nhiều thành phần, cải thiện một bước đời sống nhân dân các dân tộc, giữ vững ổn định về chính trị, đẩy lùi các tiêu cực và tập tục lạc hậu; xây dựng Đảng bộ, hệ thống chính quyền và các đoàn thể xã hội vững mạnh, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí<sup>1</sup>. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: đồng chí Phan Văn Long giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Luận là Phó Bí thư (Trưởng ban Kiểm tra Đảng ủy), đồng chí Phan Văn Luyến là Thường vụ Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Thực hiện đường lối của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII và Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1992-1994, 1994-1995, nhân dân các dân tộc xã Lạng San

1. Theo Quyết định số 313-QĐ/HU về công nhận Ban Đảng ủy mới của Huyện ủy Na Rì ngày 20/4/1994, danh sách bao gồm các đồng chí: Phan Văn Long, Hoàng Văn Luận, Phan Văn Luyến, Hoàng Đức Tâm, Hứa Quốc Phòng, Hoàng Văn Lê, Hoàng Xuân Thu, Đàm Văn Hùng, Nông Thị Nậu.

đã phát huy tinh thần đoàn kết, lao động cần cù, sáng tạo giành được nhiều thành tích trên tất cả các lĩnh vực.

Trong sản xuất nông nghiệp, để hỗ trợ nông dân trong quan hệ sản xuất mới, Đảng bộ và chính quyền xã lãnh đạo thực hiện đồng loạt nhiều biện pháp. Vận động nhân dân làm thêm các công trình thủy lợi nhỏ để mở rộng diện tích tưới nước và thông qua các cán bộ khuyến nông, hướng dẫn chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào thâm canh, tăng vụ đến hộ nông dân. Đồng thời chỉ đạo tốt sản xuất vụ mùa, tăng nhanh diện tích vụ xuân trên ruộng 1 vụ bằng các giống ngắn ngày, mở rộng diện tích trồng ngô, sắn. Xã chỉ đạo nông dân chủ động đưa các giống lúa lai, ngô lai có năng suất cao như CR203, giống lúa lai Trung Quốc, ngô lai VN10 đem lại hiệu quả kinh tế cao. Năm 1993, thời tiết khô hạn, các xã trong huyện đều thu hoạch kém vì trồng giống lúa cũ, riêng xã triển khai trồng sớm giống CR203 nên vẫn đạt năng suất 2,3 tấn/ha (xã khác chỉ 1,5-1,6 tấn/ha). Đến năm 1995, tổng sản lượng quy thóc đạt 574 tấn, bình quân 368kg/người/năm.

Thực hiện Chỉ thị số 90-CT/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng về tăng cường công tác quản lý bảo vệ vốn rừng hiện có, không khai thác tràn lan, đồng thời thực hiện Dự án 327 về trồng rừng, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã tích cực tuyên truyền, giáo dục nhân dân thấy rõ được tầm quan trọng của việc bảo vệ rừng. Theo sự chỉ đạo của Hạt Kiểm lâm huyện, xã đã giao hơn 300ha rừng và đất rừng cho các hộ gia đình, tiến hành cấp sổ lâm bạ nhằm xác định quyền sử dụng lâu dài của các hộ gia đình trên diện tích rừng, đất đồi rừng. Xã bảo đảm cung cấp giống

cây trồng, hướng dẫn kỹ thuật, bảo vệ thực vật cho các hộ làm lâm nghiệp. Áp dụng chính sách đầu tư của PAM vào trồng rừng tập trung, hướng dẫn đồng bào trồng cây lương thực xen cây công nghiệp khi chưa khép tán hoặc trồng cây nông nghiệp vụ trước, vụ sau trồng cây công nghiệp. Trong 5 năm, xã trồng mới được hơn 10ha rừng với các loại cây như: trâu, hoi, cây ăn quả, cây công nghiệp. Xã cũng tiến hành đóng cửa rừng khu vực núi đá theo chủ trương của Huyện ủy.

Về hoạt động khai thác vàng trên địa bàn, nhằm đẩy lui tình trạng khai thác lậu và nâng cao hiệu quả khai thác, Huyện ủy chỉ đạo thực hiện việc quản lý khai thác vàng theo cơ chế mới tại Lạng San. Đây là đợt thí điểm của huyện để rút kinh nghiệm, mở rộng ra các xã khác.

Giai đoạn 1991-1995 là giai đoạn cả nước có những chuyển biến mới về xây dựng hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật. Là xã miền núi, Lạng San có những khó khăn trong triển khai thực hiện xây dựng cơ bản. Tuy vậy, Đảng bộ và nhân dân xã Lạng San dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Na Rì cũng có nhiều cố gắng trong công tác xây dựng cơ bản. Ngoài hệ thống nương phai phục vụ sản xuất, hàng năm, xã huy động hàng trăm lượt nhân dân tham gia các công trường tu sửa, làm mới đường liên thôn, liên xã, đảm bảo giao thông an toàn. Năm 1992, đường dây điện thoại Yên Lạc - Lạng San hoàn thành với số vốn 141 triệu đồng (trong đó có sự đóng góp của nhân dân các xã cụm Lạng San). Năm 1993, được sự hỗ trợ của tỉnh, xã hoàn thành công trình nhà trụ sở 2 tầng với đầy đủ phòng chức năng. Đây là công trình trụ sở 2 tầng đầu tiên của huyện Na Rì.

Kinh tế bước đầu được cải thiện tạo điều kiện cho Đảng bộ thúc đẩy sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa thể thao của xã. Đảng bộ và chính quyền lãnh đạo thực hiện các chương trình, dự án được Nhà nước đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học, trạm y tế. Đội ngũ giáo viên được kiện toàn và bồi dưỡng theo kế hoạch của huyện. Hàng năm, có trung bình hơn 300 học sinh các cấp trong xã theo học các trường thường xuyên. Tỷ lệ huy động trẻ đến lớp đạt 91%.

Các chương trình y tế Quốc gia được triển khai tốt và có hiệu quả. Số cháu trong độ tuổi được tiêm phòng và uống thuốc Vitamin A đạt trên 97%. Đội ngũ y tế được bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên nên có tay nghề vững vàng, chủ động hướng dẫn hộ gia đình trồng cây thuốc Nam chữa bệnh thông thường và kết hợp y học dân tộc với y học hiện đại phòng và chữa bệnh cho nhân dân. Cán bộ làm công tác kế hoạch hóa gia đình bước đầu hoạt động có hiệu quả.

Thực hiện Pháp lệnh dân số năm 1992, năm 1993, Ban Dân số Kế hoạch hóa gia đình xã Lạng San được thành lập do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Trưởng ban và đại diện của các ban ngành, đoàn thể. Trong đó: trạm xá, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên được xác định là nòng cốt trong công tác vận động kế hoạch hóa. Các phương pháp vận động, tuyên truyền được thực hiện đa dạng, có hiệu quả đã góp phần làm chuyển biến tư tưởng, nhận thức của người dân, từ đó hạ tỷ lệ gia tăng dân số đến năm 1995 còn 2,3%.



Hoạt động văn hóa, thể thao được tăng cường. Phong trào xây dựng gia đình văn hóa mới được triển khai sâu rộng đến các thôn, bản và được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng, các hủ tục, mê tín dị đoan được đẩy lùi. Bên cạnh đó, hoạt động thông tin, tuyên truyền có nhiều cố gắng, đảm bảo chất lượng phục vụ mục đích chính trị, phục vụ nhân dân. Các đội văn nghệ, thể thao được xã cử tham gia nhiều hoạt động giao lưu văn hóa, các đợt thi đấu giao lưu bóng đá, bóng bàn, điền kinh được tổ chức đều hàng năm để gắn kết nhân dân.

Quán triệt Nghị quyết 01-NQ/HU của Đảng bộ huyện về công tác quốc phòng - an ninh, tăng cường lãnh đạo công tác xây dựng lực lượng quân sự địa phương và lực lượng an ninh, Đảng ủy xã Lạng San xúc tiến củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, xây dựng các phương án phòng thủ, chống bạo loạn. Ban Chỉ huy quân sự xã tổ chức quản lý, huấn luyện dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, xây dựng kế hoạch huấn luyện, phương án tác chiến. Đối với công tác tuyển quân, hàng năm xã đều hoàn thành 100% kế hoạch. Công tác an ninh tập trung vào việc quản lý trật tự trên địa bàn đối với hoạt động khai thác vàng và theo dõi các hoạt động buôn lậu. Năm 1994, phối hợp với lực lượng an ninh huyện đã phá đường dây buôn lậu từ Yên Lạc đi Lạng San.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng diễn ra có nhiều hiệu quả. Mặt trận coi trọng công tác củng cố khối đại đoàn kết, tổ chức chăm lo giải quyết nhiều vấn đề xã hội, đem lại lợi ích thiết thực cho nhân dân nên đã thu hút được đông đảo đoàn viên, hội viên tham

gia, như các phong trào: “Xóa đói giảm nghèo”, “Dân số kế hoạch hóa gia đình”, “Đền ơn đáp nghĩa”, “Giúp nhau làm kinh tế gia đình” góp phần hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội của Đảng bộ xã. Ủy ban Mặt trận đã xây dựng được vườn cây tình nghĩa, 1 sổ tiết kiệm tình nghĩa ủng hộ gia đình thương binh, liệt sĩ. Các cuộc vận động quyên góp, ủng hộ đồng bào địa phương và quốc tế bị thiên tai, được đông đảo quần chúng nhân dân ủng hộ.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chỉ thị 14 của Ban Bí thư về công tác chỉnh đốn Đảng, Đảng ủy xã Lạng San tổ chức quán triệt Nghị quyết Trung ương 3 tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Các cấp ủy Đảng cơ sở xây dựng quy chế làm việc, xác định mối quan hệ giữa Đảng và các tổ chức thành viên trong hệ thống chính trị. Tổ chức chi bộ được kiện toàn theo địa bàn dân cư phù hợp với quản lý đảng viên và thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Cùng với chỉnh đốn Đảng, công tác phát triển Đảng đã có nhiều chuyển biến rõ rệt về cả số lượng và chất lượng. Đảng viên mới hầu hết là đoàn viên ưu tú, có trình độ văn hóa cao, góp phần làm trẻ hóa đội ngũ, tăng sức chiến đấu của tổ chức Đảng và tạo nguồn bổ sung cho các cấp, các ngành. Đến cuối năm 1995, Đảng bộ có 73 đảng viên. Công tác kiểm tra Đảng được tăng cường, tiến hành thường xuyên ở các chi bộ. Năm 1995, 100% đảng viên trong xã được tiến hành kiểm tra. Việc tổ chức kiểm tra cán bộ, đảng viên trong những năm 1991-1995 đã góp phần quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị,



làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên. Trong 5 năm, từ Đảng bộ yếu kém đã vươn lên luôn xếp loại khá trở lên, trong đó năm 1994 là Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Dưới ánh sáng đường lối đổi mới của Đảng và sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của tỉnh, huyện, hơn 4 năm qua, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Lạng San đã liên tục triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương, tỉnh, huyện đạt những kết quả bước đầu. Sự nghiệp phát triển kinh tế trên các lĩnh vực nông - lâm nghiệp, xây dựng kết cấu hạ tầng, thu ngân sách có tiến bộ. Sự nghiệp văn hóa - xã hội và an ninh tiếp tục được duy trì và có bước phát triển. Nhiệm vụ xây dựng Đảng, chính quyền và công tác vận động quần chúng có kết quả bước đầu. Những kết quả đó tuy chưa làm chuyển biến tình hình một cách cơ bản, nhưng bước đầu tạo tiền đề vật chất và tinh thần để Đảng bộ và nhân dân xã Lạng San tiếp tục hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao trong những giai đoạn sau.

## **Chương V**

### **ĐẢNG BỘ LẠNG SAN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CÙNG CẢ NƯỚC BƯỚC VÀO THỜI KỲ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1996-2020)**

#### **I. NHỮNG NĂM ĐẦU THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (1996-2010)**

##### **1. Bước vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996-2000)**

Nhằm chuẩn bị tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, ngày 9/3/1995, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 51-CT/TW về việc tiến hành Đại hội Đảng các cấp. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Na Rì, ngày 26/1/1996, Đảng bộ xã Lạng San tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1996-2000. Đại hội thông qua phương hướng chung phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ 1996-2000: Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế hàng hóa từng bước xóa đói giảm nghèo; chăm lo sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; tăng cường giữ vững quốc phòng - an ninh; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1996-2000 gồm 9 đồng chí<sup>1</sup>. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: đồng chí Hoàng Văn Luận giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Xuân Thu là Phó Bí thư Thường trực và đồng chí Phan Văn Luyến là Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

Tháng 7/1996, Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII. Trên cơ sở phân tích những đặc điểm nổi bật về tình hình thế giới và trong nước, nêu rõ những thời cơ và thách thức lớn, Đại hội chỉ ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2020, Việt Nam cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Đại hội thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 1996-2000.

Năm vững tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII của Đảng, thực hiện nhiệm vụ của Đại hội Đảng bộ huyện Na Rì, Đảng bộ xã Lạng San và nhân dân cùng nỗ lực phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, phát huy những mặt thuận lợi để hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch hàng năm và kế hoạch 5 năm (1996-2000), tạo được bước chuyển biến rõ rệt về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong xã.

---

1. Theo Quyết định số 823-QĐ/HU về công nhận Ban Đảng ủy mới của Huyện ủy Na Rì, ngày 5/2/1996, 9 đồng chí bao gồm: Đồng chí Hoàng Văn Luận là Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Xuân Thu là Phó Bí thư thường trực, đồng chí Phan Văn Luyến là Phó Bí thư, các đồng chí đảng ủy viên là: Đàm Văn Hùng, Hoàng Văn Hoạt, Hoàng Đức Tâm, Đàm Văn Nhau, Nông Thị Nậu và Phan Văn Phùng.

Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, điểm nhấn quan trọng nhất trong nhiệm kỳ này là việc tổ chức thành công sản xuất vụ lúa xuân. Giai đoạn trước đây, do thời tiết cùng tập quán canh tác của địa phương, vào vụ xuân, nhân dân thường canh tác cây ngô và sắn để bổ sung lương thực, phục vụ chăn nuôi. Nhằm hoàn thiện cơ chế sản xuất 2 vụ lúa/năm, nâng cao sản lượng lương thực, đảm bảo tốt hơn cuộc sống cho người dân, thực hiện chủ trương của Huyện ủy Na Rì, với quyết tâm cao độ của Ban Chấp hành Đảng bộ xã cùng sự ủng hộ của nhân dân, năm 1998, Lạng San đã đăng kí diện tích và tổ chức sản xuất thành công vụ lúa xuân<sup>1</sup>. Diện tích gieo trồng là 14ha với giống lúa Khang Dân, cho năng suất 4,5 tấn/ha, sản lượng là 63 tấn. Sự thành công này đem lại tinh thần phấn khởi và niềm tin cho người dân để họ tiếp tục canh tác lúa xuân các năm tiếp theo. Năm 1999, diện tích gieo trồng tăng lên 20,27ha, năng suất 4 tấn/ha, sản lượng 80 tấn; đến năm 2000, diện tích gieo trồng là 27,6ha, năng suất 6,5 tấn/ha, sản lượng 179,5 tấn. Sản xuất vụ lúa xuân thực sự trở thành tập quán của địa phương.

Cùng với sự thành công của vụ lúa xuân, việc sản xuất vụ mùa và các loại cây trồng khác cũng đạt được nhiều kết quả tốt và tăng theo từng năm. Điều này có được là do sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy và hiệu quả điều hành của Ủy ban nhân dân xã trong việc vận động nhân dân đưa vào sản xuất các loại giống cây trồng mới cho năng suất và sản lượng cao; tích cực sửa

---

1. Lạng San là xã đầu tiên của huyện Na Rì sản xuất thành công vụ lúa này.

chữa và xây mới các công trình thủy lợi phục vụ tưới tiêu và áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Sự thành công trong cả 2 vụ lúa và các loại cây trồng khác đã nâng cao sản lượng lương thực của xã, năm 1996, tổng sản lượng quy thóc mới đạt 475 tấn, bình quân lương thực đầu người là 280 kg/người/năm thì đến năm 1999, tổng sản lượng đã tăng lên 718 tấn, bình quân đầu người là 402 kg/người/năm.

Hoạt động của ngành trồng trọt có hiệu quả kéo theo sự phát triển của ngành chăn nuôi. Từ đầu nhiệm kỳ, Đảng ủy và chính quyền đã đề ra kế hoạch phát triển chăn nuôi, xây dựng phương án vận động các hộ gia đình đầu tư, cải tạo chuồng trại, áp dụng khoa học - kỹ thuật để chăm sóc tốt vật nuôi, đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn. Do vậy, số lượng đàn gia súc, gia cầm của xã tăng qua các năm. Năm 1996, đàn trâu có 696 con; đàn bò là 54 con; đàn lợn là 314 con và 2.324 con gia cầm. Đến đầu năm 2000, tất cả vật nuôi đều có số lượng tăng lên, đàn trâu đạt 792 con, đàn bò là 66 con, đàn lợn là 700 con và đàn gia cầm có 3.200 con.

Về sản xuất lâm nghiệp, tổng số diện tích đất lâm nghiệp của xã là 845,6ha, trong đó diện tích đã giao được cho người dân quản lý và bảo vệ là 138,8ha. Tuy nhiên, trong nhiệm kỳ, xã chưa xây dựng được đề án phát triển lâm nghiệp tổng thể nên quy mô sản xuất còn nhỏ và mang tính tự phát. Tính đến năm 1999, trên địa bàn trồng được 7ha cây hồi quế và 10ha cây ăn quả nhưng phân tán, không tập trung, mô hình kinh tế trang trại chưa được định hình rõ ràng.

Nhiệm vụ quan trọng khác của Đảng bộ xã giai đoạn này là tiếp tục thực hiện công tác định canh định cư. Toàn xã còn 26 hộ với 154 nhân khẩu người Dao vẫn theo lối sản xuất phát nương làm rẫy vì thiếu ruộng canh tác, đời sống còn bấp bênh, chưa ổn định. Tranh thủ sự ủng hộ và hỗ trợ của Huyện ủy, Đảng ủy và chính quyền xã một mặt chủ động xin các dự án đầu tư phát triển lâm nghiệp, mặt khác tổ chức cho họ vay vốn để đầu tư sản xuất. Nhiều hộ đồng bào đã tích cực hưởng ứng, mạnh dạn vay vốn mua trâu, bò về nuôi, nhiều hộ khác chọn mô hình trồng cây hồi, quế (trồng được 7ha) để vừa giữ rừng, giữ đất lại tăng thêm thu nhập khi đến kì thu hoạch. Những giải pháp bước đầu này phần nào giải quyết những khó khăn cho đồng bào người Dao, giúp họ yên tâm sản xuất và định cư ổn định.

Về xây dựng cơ bản và giao thông, hàng năm, Đảng ủy và chính quyền luôn huy động nhân dân tiến hành sửa chữa các công trình giao thông và thủy lợi hiện có. Tuy nhiên, nhìn chung điều kiện giao thông còn khó khăn, các đường liên thôn chủ yếu là đường đất, xe cơ giới chưa đi vào được, đoạn Quốc lộ 279 chạy trên địa bàn chưa được nâng cấp nên hạn chế sự kết nối đến các xã xung quanh. Ngoài ra, xã cũng chưa được đầu tư xây dựng hệ thống dẫn điện nên không có điện lưới quốc gia phục vụ đời sống và sản xuất. Điểm sáng trong giai đoạn này là xã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng để xây dựng chợ trung tâm; xây dựng trạm tiếp sóng phát thanh và một số công trình thủy lợi.

Không chỉ tập trung phát triển kinh tế, Đảng bộ Lạng Sơn còn chú trọng đến sự phát triển của sự nghiệp giáo dục, y tế và văn hóa, thông tin. Trong lĩnh vực giáo dục, Đảng ủy chỉ đạo tập trung tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ở các nhà trường. Năm 1998, xã hoàn thành đầu tư xây dựng xong 3 nhà cấp 4 lợp ngói với 8 phòng học cho trường cấp II. Số lượng phòng học bằng tranh tre nứa lá giảm xuống, chỉ còn 4 phòng ở Bản Sảng và Khuổi Sáp. Bên cạnh đó, đội ngũ giáo viên cũng được bổ sung đủ về số lượng và nâng cao về chất lượng dạy học. Do vậy, kết quả giáo dục trên địa bàn có nhiều tiến bộ, tỷ lệ huy động trẻ em đến trường đúng độ tuổi đạt 96% năm học 1999-2000 (tăng 5% so với đầu nhiệm kỳ), tỷ lệ người đi học trên tổng số dân đạt 35%. Hàng năm có khoảng 20 lớp ở 3 cấp với hơn 600 học sinh, tỷ lệ lên lớp là 90%, tỷ lệ tốt nghiệp các cấp từ 95% trở lên.

Công tác y tế tiếp tục được củng cố với sự tăng cường đủ số lượng cán bộ có tay nghề và bổ sung các trang thiết bị khám, chữa bệnh. Do vậy, chất lượng khám và điều trị được nâng lên, các dịch bệnh được phát hiện và ngăn chặn từ sớm. Việc tổ chức để truyền thông cho chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình được triển khai sâu rộng với đội ngũ cộng tác viên hoạt động tích cực ở các thôn, bản. Tỷ lệ sinh đẻ giảm từ 2,2% (năm 1996) xuống 0,35% (năm 1999), trường hợp sinh con thứ 3 cũng giảm từng năm. Công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em bước đầu được triển khai với chương trình giảm số trẻ em bị suy dinh dưỡng trên địa bàn (năm 1999, có 145 trẻ, tỷ lệ suy dinh dưỡng là 42%).

Các hoạt động văn hóa, thông tin, truyền thanh có nhiều tiến bộ, nhất là trong các trường học. Hàng năm, đoàn thể và các nhà trường kết hợp tổ chức nhiều hoạt động văn nghệ, giao lưu thể thao nhân dịp các ngày lễ lớn, dịp tết. Số lượng thiết bị truyền thanh và ti vi trên địa bàn xã ngày càng tăng, đến năm 1999 đã có 86 chiếc, phục vụ tốt cho việc nắm thông tin của người dân. Hoạt động văn hóa thông tin được đẩy mạnh có vai trò quan trọng trong việc phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, các nhiệm vụ chính trị của địa phương, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Các chính sách xã hội như thăm hỏi, chăm sóc người có công, gia đình thương binh liệt sỹ, người già neo đơn được triển khai tốt. Trong nhiệm kỳ, xã đã sử dụng quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” mua 7 sổ tiết kiệm (mỗi sổ 200.000 đồng) tặng cho thân nhân liệt sỹ và thương binh.

Về công tác an ninh, quốc phòng, Đảng bộ và chính quyền làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục cho nhân dân hiểu và nắm rõ pháp luật, những âm mưu, thủ đoạn “Diễn biến hòa bình” của thế lực thù địch. Xã cử cán bộ phụ trách an ninh xuống các thôn, bản bám địa bàn, kết hợp giữa công tác quản lý hộ khẩu với việc truy quét tội phạm, phát động nhân dân tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, duy trì mô hình tự quản trong nhân dân. Do vậy, tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững, các loại tệ nạn như cờ bạc, nghiện hút... được đẩy lùi. Bên cạnh đó, hàng năm xã đều kiện toàn lực lượng dân quân đảm bảo chiếm 2,5% tổng dân số, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên. Công tác khám,

tuyên nghĩa vụ quân sự hàng năm đều đạt 100% chỉ tiêu được giao.

Xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt nên Đảng bộ xã Lạng San luôn quan tâm đến công tác tổ chức, xây dựng, phát triển đảng viên mới. Đảng ủy thường xuyên tổ chức quán triệt việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIV; nghiêm túc thực hiện việc tự phê bình và phê bình, kiên quyết xử lý những cán bộ, đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng nhằm nâng cao chất lượng đảng viên. Do vậy, toàn bộ đảng viên của Đảng bộ xã luôn giữ vững quan điểm, lập trường chính trị, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, coi chủ nghĩa Mác-Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh là kim chỉ nam cho mọi hành động. Bên cạnh đó, công tác bồi dưỡng những quần chúng ưu tú để kết nạp đảng viên mới được thực hiện tốt. Trong 5 năm, Đảng bộ đã kết nạp được 13 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên là 86 đồng chí, sinh hoạt tại 8 chi bộ. Hai năm 1998, 1999, Đảng bộ được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh, trong đó có 5 chi bộ trong sạch vững mạnh, 2 chi bộ khá, 1 chi bộ trung bình, không có chi bộ yếu kém.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã thể hiện được vai trò của mình trong công tác điều hành, quản lý kinh tế - xã hội, tổ chức tốt việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng. Trong nhiệm kỳ 1996-2000, các đại biểu Hội đồng nhân dân xã Lạng San phối

hợp với Mặt trận Tổ quốc tổ chức tốt các hội nghị tiếp xúc cử tri, thường xuyên thực hiện tốt chức năng là cơ quan giám sát, chỉ đạo hoàn thành tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1999-2004 theo đúng luật định. Ủy ban nhân dân đã xây dựng được cơ chế làm việc, phân định rõ ràng trách nhiệm và quyền hạn của từng bộ phận nhằm phục vụ công tác quản lý, điều hành.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng có nhiều chương trình hoạt động thiết thực. Hội Phụ nữ xã đẩy mạnh thực hiện 5 chương trình trọng tâm của Trung ương Hội. Đoàn Thanh niên tổ chức giáo dục truyền thống cho đoàn viên, học sinh qua các ngày kỷ niệm lớn, tích cực huy động đoàn viên tham gia các phong trào tình nguyện, ủng hộ từ thiện và gây quỹ. Hội Cựu chiến binh phát huy truyền thống “Bộ đội cụ Hồ” tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Hội Nông dân vận động hội viên áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi, xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp đạt hiệu quả cao. Những hoạt động sôi nổi của các đoàn thể đã góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và việc xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả.

Tổng kết nhiệm kỳ 1995-2000, Đảng bộ xã Lạng San đã lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ do Đại hội Đảng bộ xã đề ra. Sản xuất nông nghiệp có bước phát triển toàn diện, cơ sở hạ tầng từng



bước được đầu tư xây dựng hoàn thiện, phục vụ tốt cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội. Sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa được duy trì và phát triển, dân trí và môi trường sống được nâng lên. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững. Những kết quả đó là tiền đề và động lực để Đảng bộ và nhân dân xã Lạng San vững tin tiến vào thế kỷ XXI, hoàn thành những nhiệm vụ do Đảng đề ra.

## **2. Tận dụng các nguồn lực phát triển, vững bước tiến vào thế kỷ XXI (2001-2005)**

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 22/5/2000 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, từ ngày 11-12/9/2000, Đảng bộ xã Lạng San tổ chức Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2000-2005. Đại hội tiến hành thảo luận, tham gia đóng góp vào Dự thảo Văn kiện trình Đại hội Đảng các cấp, thông qua Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng 5 năm 1996-2000; Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1996-2000; thảo luận phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh quốc phòng, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể trong 5 năm 2001-2005.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2000-2005 gồm 9 đồng chí<sup>1</sup>. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí: đồng chí Hoàng

---

1. Bao gồm các đồng chí: Hoàng Văn Luận, Hoàng Xuân Thu, Phan Văn Luyện, Hoàng Đức Tâm, Đàm Văn Quang, Nông Thị Nậu, Hoàng Văn Hoạt, Nông Cao Cường, Đàm Văn Hùng.

Văn Luận là Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Xuân Thu là Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Phan Văn Luyện là Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân).

Năm 2001, năm mở đầu thiên niên kỷ mới, cũng là năm Đảng bộ và nhân dân Lạng San thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XV và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã. Dưới sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy Na Rì, trong 5 năm 2001-2005, Đảng bộ Lạng San đã lãnh đạo nhân dân địa phương nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, thử thách để thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng và củng cố hệ thống chính trị, qua đó tạo nên chuyển biến tích cực trên tất cả các lĩnh vực.

Xác định vị trí quan trọng của nông nghiệp, trong nhiệm kỳ, Đảng ủy, chính quyền xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, đề ra nhiều chủ trương, giải pháp, khuyến khích, vận động nhân dân áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, chủ động xin và dùng các nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước để xây dựng, sửa chữa các công trình thủy lợi nhằm đảm bảo nguồn nước cho gieo trồng, mở các lớp tập huấn hướng dẫn nhân dân xây dựng các mô hình kinh tế hiệu quả, đưa vào sản xuất các giống cây trồng mới có năng suất cao... Với các biện pháp thiết thực trên, sản xuất nông nghiệp thu được nhiều kết quả tích cực. Tổng diện tích gieo trồng các loại đạt khoảng hơn 200ha/năm, với sản lượng năm 2004 là 1.191 tấn (vượt 200 tấn so với mục tiêu đề ra), bình quân lương thực đầu người đạt 700kg/người/năm. Ngoài lúa và ngô là hai cây trồng chủ đạo, cơ cấu cây

trồng ở địa phương tương đối đa dạng như đậu tương, lạc, sắn, khoai tây... Hoạt động chăn nuôi có bước phát triển ổn định cả về số lượng và chất lượng. Đảng bộ chú trọng đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, chọn giống có năng suất và chất lượng cao, đồng thời tăng cường chỉ đạo việc mở rộng tập huấn tiến bộ khoa học kỹ thuật chăn nuôi cho nhân dân. Do đó, đàn gia súc phát triển tốt, trên địa bàn xã không có dịch bệnh lớn xảy ra. Tính đến năm 2004, đàn trâu bò duy trì khoảng hơn 800 con; đàn lợn có 429 con, đàn dê tăng nhanh có 149 con, đàn gia cầm có 8.365 con.

Đối với sản xuất lâm nghiệp, việc quản lý, khoanh nuôi, bảo vệ rừng được Đảng ủy và chính quyền xã quan tâm chỉ đạo thường xuyên. Công tác giao đất giao rừng cho nhân dân được thực hiện có hiệu quả, 2 thôn Khuổi Sáp và Nặm Cà đã giao được tổng 324,14ha rừng đầu nguồn cho các hộ dân bảo vệ và sản xuất. Tiếp tục thực hiện Quyết định 661-QĐ/TTg của Thủ tướng Chính phủ về mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách và tổ chức thực hiện dự án trồng mới 5 triệu ha rừng, trong 5 năm, Đảng ủy đã vận động nhân dân trồng được 326ha rừng (chủ yếu là cây hồi), với tỷ lệ cây sống là 97%, đạt 100% kế hoạch đề ra. Trong nhiệm kỳ, trên địa bàn không để xảy ra vụ cháy nghiêm trọng, tình hình khai thác lâm, thổ sản trái phép được xử lý kịp thời nên suy giảm so với thời gian trước. Ngoài ra, thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ huyện về xóa bỏ vườn tạp, Đảng ủy xã đã ra nghị quyết lãnh đạo nhân dân xây dựng các vườn cây ăn quả chuyên canh, đem lại năng suất cao, đáp ứng được nhu cầu của

nhân dân tại địa phương như trồng cây vải thiều, cây mận tam hoa.

Trong giai đoạn 2000-2005, Đảng bộ luôn quan tâm lãnh đạo công tác xây dựng cơ sở hạ tầng, bởi đây là yếu tố tiên quyết thúc đẩy sự phát triển của kinh tế - xã hội của xã. Bằng sự hỗ trợ của Nhà nước từ nguồn vốn Chương trình 135 cùng sự đóng góp về tiền và công sức của nhân dân, xã đã hoàn thành nhiều công trình quan trọng như sửa chữa các tuyến đường liên thôn, làm mới tuyến đường To Đoóc - Bản Sảng, cầu Nà Chập, xây 10 phòng học cho trường Trung học cơ sở, 10 phòng cho trường Tiểu học, xây kiên cố phòng khám đa khoa khu vực, kéo điện về thôn Nặm Cà. Những công trình góp phần thay đổi bộ mặt của địa phương, đến cuối nhiệm kỳ, 9/11 thôn đã có đường ô tô đến tận trung tâm, 75% số hộ được dùng nước sạch và 87% số hộ được dùng điện lưới quốc gia.

Thấm nhuần quan điểm giáo dục - đào tạo là quốc sách hàng đầu, công tác giáo dục được quan tâm đầu tư và phát triển tương đối toàn diện. Hệ thống nhà trường của địa phương được hoàn thiện gồm có 3 cấp học: mầm non, tiểu học và trung học cơ sở. Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị của các nhà trường phục vụ cho việc dạy và học được quan tâm đầu tư. Chất lượng đội ngũ giáo viên không ngừng được nâng cao, có 3 giáo viên dạy giỏi cấp huyện, 2 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. Công tác xã hội hóa giáo dục được cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo có hiệu quả. Thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 24/8/1999 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Hội Khuyến học và Chỉ thị số

12-CT/TU ngày 25/2/2002 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về xây dựng và phát triển Hội Khuyến học các cấp” cùng chỉ đạo của Huyện ủy Na Rì, tháng 4/2003, Hội Khuyến học của xã được thành lập với 10 chi hội và gần 200 hội viên. Với sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, sự đồng thuận nhân dân, sự cố gắng của các nhà trường, hoạt động giáo dục địa phương trong những năm 2001-2004 đạt được nhiều kết quả tích cực. Tỷ lệ huy động trẻ vào lớp 1 luôn đạt 100%, tỷ lệ chuyển cấp, chuyển lớp luôn đạt 95% trở lên. Năm 2001, xã được công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, công tác y tế tiếp tục được quan tâm chú trọng. Phòng khám đa khoa khu vực đóng ở địa phương được bổ sung về trang thiết bị khám chữa bệnh, tăng cường đội ngũ cán bộ y tế có năng lực, trách nhiệm, luôn hoàn thành nhiệm vụ khám, chữa bệnh cho nhân dân. Đội ngũ y tế thôn bản được đào tạo thường xuyên để nâng cao tay nghề, đảm bảo việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân. Bên cạnh đó, Đảng ủy lãnh đạo chính quyền chú trọng công tác phòng chống dịch bệnh, triển khai các đợt tiêm chủng mở rộng và phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em. Các biện pháp được triển khai hiệu quả đã giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng từ 31,5% (năm 2001) xuống còn 28,2% (năm 2004).

Hoạt động văn hóa thông tin, thể dục thể thao có nhiều tiến bộ. Tại các thôn đã hình thành được sân bóng, hàng năm, xã đều tổ chức các hoạt động thi đấu, tổ chức giải bóng đá thanh niên, thiếu niên tạo nên khí thế sôi nổi, các câu lạc bộ võ thuật, thái cực trường sinh đạo được duy

trì hoạt động tốt. Hệ thống truyền thanh được củng cố, truyền tải kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các quy chế, quy định của địa phương đến với nhân dân, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành các nhiệm vụ chính trị. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư” đã thực sự trở thành một phong trào thi đua của toàn thể người dân trong xã. Tính đến năm 2004, xã có 8/11 khu dân cư tiên tiến, 244 gia đình văn hóa, đặc biệt có 2 hộ gia đình Phan Văn Long (thôn Nà Diệc) và Bàn Như Mộc (thôn Chợ Mới) được Ủy ban nhân dân tỉnh vinh danh là Gia đình văn hóa tiêu biểu.

Công tác quốc phòng - an ninh là một trong những nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên được cấp ủy Đảng quan tâm lãnh đạo. Hàng năm, xã tổ chức nhiều buổi tuyên truyền nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, âm mưu diễn biến hòa bình và bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch cho toàn thể đảng viên và nhân dân. Đối với lực lượng dân quân tự vệ, luôn đảm bảo đủ quân số, tiến hành huấn luyện hàng năm để đảm bảo chất lượng, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Lực lượng dự bị động viên luôn được rà soát và nắm chắc về số lượng, sẵn sàng huy động khi có nhiệm vụ. Công tác tuyển quân hàng năm luôn đạt 100% chỉ tiêu trên giao.

Đối với công tác an ninh trật tự, Đảng ủy xã chỉ đạo Ủy ban nhân dân và lực lượng Công an xã thực hiện tốt phong trào Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc. Lực lượng an ninh cơ sở thường xuyên được củng cố và bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ. Ban Công an xã đã tổ chức

ký kết và phối hợp hoạt động với lực lượng dân quân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể; thực hiện thường xuyên công tác giao ban, quản lý hành chính hồ sơ, kịp thời giải quyết các vụ việc xảy ra trên địa bàn. Xã cũng thường xuyên coi trọng công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, góp phần nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng của toàn Đảng, toàn dân, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch.

Xác định phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, trong nhiệm kỳ, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng luôn được quan tâm đúng mức để nâng cao năng lực lãnh đạo và tăng cường sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng. Đảng bộ xã tổ chức triển khai kịp thời việc phổ biến, học tập các quan điểm, đường lối đổi mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, Nghị quyết Đại hội của tỉnh, huyện. Đặc biệt là Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương 3 khóa VIII về chiến lược trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) về cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng. Tập trung tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chú trọng giáo dục truyền thống qua các ngày lễ kỷ niệm lớn, tạo sự gắn kết mật thiết giữa Đảng với dân. Qua đó phát huy và khơi dậy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, bảo vệ đường lối, chủ trương đúng đắn của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của cấp ủy, chính quyền địa phương. Nhờ làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, chất lượng Đảng bộ và các chi bộ không ngừng được nâng cao.

Đến năm 2004, 11/11 thôn đều có đảng viên sinh hoạt tại 9 chi bộ, trong đó có 4 chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, không có chi bộ yếu kém và 20,1% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Công tác phát triển đảng viên mới luôn được Đảng bộ chú trọng, coi đây là nhiệm vụ quan trọng nhằm củng cố, xây dựng Đảng một cách vững chắc. Từ năm 2000-2005, Đảng bộ đã giới thiệu hàng chục quần chúng ưu tú tham gia các lớp cảm tình về Đảng, kết nạp được 34 đảng viên mới. Bên cạnh đó, để nâng cao chất lượng hoạt động của Đảng ủy, các chi ủy cũng như đảng viên trong toàn Đảng bộ, theo kế hoạch hàng năm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã tiến hành các đợt thanh kiểm tra, tập trung chủ yếu vào việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, việc thực hiện nguyên tắc sinh hoạt, giữ gìn kỷ luật Đảng và quy định những điều đảng viên không được làm. Qua kiểm tra, giám sát, đề nghị thi hành kỷ luật 3 đảng viên, trong đó khiển trách 2 đồng chí, cảnh cáo 1 đồng chí.

Hội đồng nhân dân xã thực hiện tốt chức năng ban hành nghị quyết giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân đối với Ủy ban nhân dân. Việc tiếp xúc cử tri được thực hiện theo luật định và giải quyết nhiều vấn đề còn thắc mắc trong nhân dân. Trong nhiệm kỳ đã tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2004-2009. Ủy ban nhân dân tích cực công tác chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc các thôn trong việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội - an ninh - quốc phòng. Đội ngũ trưởng thôn được kiện toàn hàng năm, tích cực vận động nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của xã đã đề ra.



Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đẩy mạnh các mặt hoạt động, tích cực phát triển đoàn viên, hội viên. Đoàn Thanh niên đã chủ động xây dựng, củng cố tổ chức và phát triển đoàn viên mới, bồi dưỡng, giáo dục thanh niên, xứng đáng là nơi cung cấp nhân tài cho Đảng, chính quyền phát huy tốt các phong trào “Thanh niên lập nghiệp” và “Tuổi trẻ giữ nước”. Hội Phụ nữ xã duy trì tốt các hoạt động chuyển giao kiến thức về phát triển kinh tế và chăm sóc sức khỏe sinh sản cho chị em, phát huy tốt phong trào phụ nữ giúp nhau làm kinh tế, tích cực học tập lao động sản xuất xây dựng gia đình hạnh phúc. Hội Nông dân đã tập hợp rộng rãi hội viên, tích cực tham gia hoạt động Hội và hăng hái thi đua lao động sản xuất, tiến hành chuyển giao và ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất... Hội Cựu chiến binh thường xuyên củng cố về mặt tổ chức, tập hợp ngày càng đông đảo hội viên tham gia sinh hoạt, động viên các cựu chiến binh tích cực tham gia lao động sản xuất, phát triển kinh tế và xóa đói giảm nghèo. Sự phối hợp chặt chẽ và hiệu quả của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã tạo điều kiện cho mọi tầng lớp nhân dân cùng tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, tích cực tham gia các phong trào vận động ủng hộ từ thiện, xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo. Qua đó, tăng cường thêm mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, chính quyền và nhân dân.

Trong 5 năm đầu của thế kỷ XXI (2001-2005) Đảng bộ và nhân dân xã Lạng San khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội đề ra, đạt được nhiều kết quả tích cực, diện mạo quê hương có

sự khởi sắc. Tuy vậy, vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn: Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm; thu ngân sách chưa đáp ứng được nhu cầu chi trong xã; tệ nạn xã hội còn gây ra nhiều bức xúc trong nhân dân; trình độ, năng lực của đội ngũ lãnh đạo còn hạn chế... Đây là những vấn đề quan trọng, thiết yếu đòi hỏi Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Lạng San phải đoàn kết giải quyết trong giai đoạn tiếp theo.

### **3. Đảng bộ xã Lạng San lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2005-2010**

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 6/12/2004 của Bộ Chính trị về việc tổ chức đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, quý I năm 2005, Đảng ủy xã Lạng San chỉ đạo các Chi bộ trực thuộc tổ chức Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2005-2007, đồng thời chuẩn bị các nội dung tổ chức Đại hội Đảng bộ xã. Ngày 29/8/2005, Đảng bộ xã Lạng San tổ chức Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2005-2010. Đại hội kiểm điểm đánh giá những kết quả đạt được cùng những tồn tại, thiếu sót về các mặt công tác trong nhiệm kỳ 2000-2005; nghe báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý vào Dự thảo báo cáo của Trung ương trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X và báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ huyện Na Rì lần thứ XVI. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu trong nhiệm kỳ 2005- 2010.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2005-2010 gồm 8 đồng chí (thiếu 5 đồng chí so với đề án nhân sự). Tại kì họp thứ nhất, do có nhiều biến động nhân sự, Ban Chấp hành chỉ bầu được đồng chí Nông Cao



Cường là Bí thư Đảng ủy, không bầu được các chức danh Phó Bí thư và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy<sup>1</sup>.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2005-2010, Đảng bộ và nhân dân xã Lạng San luôn giữ vững niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, nỗ lực phấn đấu trong lao động sản xuất, tích cực áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, phát triển đa dạng ngành nghề. Do vậy, đời sống của nhân dân được cải thiện rõ rệt, tốc độ phát triển kinh tế năm sau luôn cao hơn năm trước, đến năm 2009, thu nhập bình quân đầu người là 6.360.000 đồng (đạt 106% kế hoạch đề ra), đánh dấu bước phát triển mới của xã.

Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy và chính quyền xã đã vận động nhân dân thực hiện đồng thời nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, khai thác tốt hơn nguồn tài nguyên đất đai gồm chuyển đổi cơ cấu cây trồng, áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật và xây dựng các mô hình sản xuất mới đem lại hiệu quả kinh tế cao như trồng khoai môn ở thôn To Đóc, trồng đậu tương DT26 ở khu định cư Pác Tháng và mô hình cải tiến kỹ thuật canh tác lúa ở thôn Bản Kén và Khau Lạ. Ủy ban xã còn chủ động tổ chức thực hiện các chương trình khuyến nông, khuyến lâm, thường xuyên kiểm tra, giám sát các chương trình, tổ chức các lớp tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa

1. Tháng 12/2005, Ban Chấp hành bầu đồng chí Hoàng Văn Hoạt là Phó Bí thư Đảng ủy. Tháng 3/2006, bầu kiện toàn được Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Tháng 10/2007, bầu bổ sung 1 ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ. Tháng 1/2008, Ban Chấp hành bầu được Ban Thường vụ và bầu đồng chí Hoàng Đức Tâm - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Phó Bí thư Đảng ủy.

học kỹ thuật. Ngoài ra, hệ thống thủy lợi cũng được nạo vét, sửa chữa hàng năm để luôn đảm bảo đủ nước tưới tiêu cho đồng ruộng. Tháng 5/2007, xã hoàn thành và đưa vào khai thác 2 công trình hồ Púng Lúm và kênh mương Nà Rác - Pàn Cà có nhiệm vụ trữ nước và tưới tiêu cho cánh đồng Nà Rác và khu trung tâm. Nhờ các giải pháp đồng bộ, kết quả sản xuất nông nghiệp của địa phương tăng đều qua từng năm, tổng diện tích bình quân gieo trồng hàng năm là 279,1ha, hệ số quay vòng đất là 1,98 lần, sản lượng lương thực bình quân là 1.385 tấn, bình quân lương thực là 751 kg/người/năm.

Trong khi ngành trồng trọt của xã đạt được nhiều kết quả tích cực thì hoạt động chăn nuôi gặp nhiều khó khăn. Đàn trâu, bò suy giảm liên tục, không hoàn thành chỉ tiêu do Đại hội đề ra, nguyên nhân do công tác trồng cỏ cho chăn nuôi không được chú trọng, diện tích đã trồng không chăm sóc được trong khi không mở rộng được diện tích trồng mới. Đến năm 2009, đàn trâu có 693 con, giảm 174 con so với năm 2005 (đạt 86,6% kế hoạch), đàn bò có 8 con (đạt 65% kế hoạch). Điểm sáng là đàn lợn và đàn gia cầm tiếp tục phát triển ổn định, đem lại thu nhập cho người dân. Năm 2009, đàn lợn có 823 con (đạt 117% kế hoạch), đàn gia cầm có 10.023 con (đạt 113,3% kế hoạch).

Đối với sản xuất lâm nghiệp, Đảng ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo Ban Lâm nghiệp phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ rừng. Tuy vậy, năm 2007, do ý thức của người dân chưa cao nên đã để xảy ra vụ cháy rừng tại khu vực Khau Pèn - Nà Hiu

với diện tích thiệt hại khoảng 5,2ha. Ngoài ra, hiện tượng khai thác lâm sản trái phép vẫn còn xuất hiện tại khu vực rừng thuộc Khu Bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ. Trong 4 năm (2006-2009), diện tích rừng trồng mới là 118ha với tỷ lệ cây sống là 97%, phát triển tốt, đem lại nguồn thu nhập cho người dân.

Hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại, dịch vụ có những bước tiến quan trọng. Trên địa bàn xã vẫn duy trì 2 điểm mỏ Tân An và Chợ Cũ khai thác vàng sa khoáng. Các tổ, nhóm do người dân tự lập để khai thác đá, cát sỏi phục vụ nhu cầu xây dựng tăng cao ở địa phương cũng đem lại hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập cho các hộ gia đình. Hệ thống thương mại dịch vụ ngày càng phát triển, cung ứng đầy đủ các mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống và sản xuất cho nhân dân, chợ Tân An trở thành chợ trung tâm của cụm, nhu cầu giao lưu buôn bán lớn kéo theo sự phát triển của các ngành nghề liên quan như vận tải, bưu chính, sửa chữa xe.

Trong xây dựng cơ bản, với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, Đảng ủy, chính quyền xã đã huy động nhân dân đóng góp công sức, tranh thủ nguồn vốn từ các Chương trình 134, 135 của Chính phủ để hoàn thiện cơ sở hạ tầng làm nền tảng phát triển cho kinh tế, văn hóa - xã hội, phục vụ đời sống nhân dân. Trong 5 năm, với nguồn vốn hơn 35 tỷ đồng, xã đã đầu tư và hoàn thiện 3 tuyến đường liên thôn (To Đoóc - Bản Sảng; Khau Lạ - Nà Hiu; Nà Hiu - Khuổi Sáp), 4 công trình thủy lợi (nâng cấp hồ Púng Lúm; xây mới đập và mương dẫn nước khu tái định cư Pác Tháng; xây mới đập ngăn nước, mương

dẫn nước Nậm Cà; xây mới đập Phai Hin), 3 công trình liên quan đến trường học, tường bao xung quanh trụ sở làm việc của Đảng ủy và chính quyền xã, công trình cấp nước sinh hoạt tập trung Khuổi Dầm và đặc biệt là khu tái định cư Pác Tháng cho đồng bào người Dao ở 2 thôn Khuổi Sáp và Nà Hiu.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao phát triển rộng khắp ở các thôn và trường học, với nội dung phong phú, đa dạng, bám sát vào yêu cầu nhiệm vụ chính trị và gắn với việc thực hiện các phong trào lớn. Hàng năm vào các dịp lễ tết, các thôn bản đều tổ chức các hoạt động giao lưu thể thao và thành lập đội thi đấu tham gia Đại hội thể dục thể thao do huyện tổ chức. Thông qua 1 đài phát thanh tại trung tâm xã và 9 cụm loa truyền thanh ở các thôn, Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể đã đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương đến với nhân dân. Đảng ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Giai đoạn 2005-2009, xã Lạng San có 4 thôn đạt khu dân cư tiên tiến và trung bình gần 200 hộ đạt gia đình văn hóa hàng năm.

Trong sự nghiệp phát triển giáo dục, Đảng ủy và chính quyền luôn quan tâm nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ở cả 3 cấp trường, chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng lên. Đội ngũ giáo viên từng bước được chuẩn hóa về trình độ. Xã giữ vững phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đến trường

đạt 100%, không có học sinh bỏ học. Công tác khuyến học thực hiện có hiệu quả đã kịp thời động viên các tấm gương học sinh chăm ngoan học giỏi, góp phần tích cực vào khơi dậy và phát huy truyền thống hiếu học, nâng cao chất lượng giáo dục địa phương.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân ngày càng hiệu quả. Phòng khám đa khoa khu vực do huyện đầu tư xây dựng đã hoàn thành với cơ sở vật chất khang trang, trang thiết bị hoàn thiện, đáp ứng được nhu cầu của nhân dân. Trạm y tế xã được củng cố, duy trì thường trực khám chữa bệnh với tinh thần trách nhiệm cao, phục vụ người bệnh tận tình chu đáo. Đội ngũ y tế thôn bản luôn thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân tại cơ sở.

Phát huy truyền thống đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc, hàng năm, vào các dịp kỷ niệm ngày thương binh, liệt sĩ (27/7), tết Nguyên đán, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã đều tổ chức lễ tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ, thăm hỏi và tặng quà cho các đối tượng chính sách, người có công với cách mạng. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy, chính quyền vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân đóng góp xây dựng các quỹ “Vì người nghèo”, “Đền ơn đáp nghĩa”, quỹ hỗ trợ nông dân và quỹ khuyến học. Hàng năm, Đảng ủy chỉ đạo chính quyền rà soát các hộ nghèo và xây dựng các chương trình hỗ trợ kịp thời, giúp đỡ các hộ vươn lên trong cuộc sống.

Công tác quốc phòng - an ninh được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo thường xuyên, đảm bảo giữ vững an ninh

chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã. Ban Chỉ huy quân sự, Ban Công an xã tiếp tục làm tốt công tác tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện về công tác quốc phòng - an ninh, đặc biệt là Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) về bảo vệ an ninh quốc gia; Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương khóa IX về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Việc giáo dục quốc phòng toàn dân được thực hiện thường xuyên, góp phần củng cố thể trận phòng thủ. Công tác huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ và diễn tập phòng thủ được thực hiện theo đúng kế hoạch. Hàng năm, xã đều hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân. Phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được tăng cường; nhân dân các thôn thực hiện ký cam kết chấp hành nghiêm Luật giao thông đường bộ; không sử dụng pháo, chất gây nổ trong các dịp lễ tết. Trong 5 năm, Ban Công an xã đã xử lý 41 vụ với 61 đối tượng, trong đó có 10 vụ phạm pháp hình sự theo đúng quy định của pháp luật.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng ủy xác định là nhiệm vụ then chốt. Đảng ủy thường xuyên chủ động đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo nhằm nâng cao vai trò và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, phấn đấu xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh. Đảng ủy thường xuyên coi trọng việc tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng trong toàn Đảng, toàn dân. Các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của

Nhà nước đều được cấp ủy xây dựng thành chương trình hành động cụ thể, sát với tình hình thực tế của địa phương. Trong 3 năm 2007-2009, Đảng bộ thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 6/11/2006 của Bộ Chính trị và sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Na Rì về triển khai thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Qua đó góp phần giúp đội ngũ cán bộ, đảng viên tin tưởng vào chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cũng như nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong học tập, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị tại đại phương. Chế độ sinh hoạt Đảng được duy trì theo đúng quy định của Điều lệ Đảng.

Lãnh đạo xây dựng Đảng về tổ chức, Đảng ủy thực hiện rà soát, hoàn thiện quy hoạch cán bộ giai đoạn 2006-2010, 2010-2015 đúng quy định. Đưa các cán bộ trong diện quy hoạch đi đào tạo, bồi dưỡng về trình độ chuyên môn và trình độ lý luận chính trị. Trong nhiệm kỳ, đã thực hiện chia tách 2 chi bộ sinh hoạt ghép, thành lập mới 3 chi bộ trực thuộc Đảng ủy, nâng số chi bộ lên 11, không còn thôn trắng đảng viên. Về phát triển đảng, trong nhiệm kỳ, các chi bộ trực thuộc Đảng ủy kết nạp thêm 34 đảng viên, nâng tổng số đảng viên Đảng bộ lên 129. Hoạt động đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên theo Quy định số 18, 20 của Ban Tổ chức Trung ương được thực hiện nghiêm túc. Qua đánh giá và phân loại hàng năm, số chi bộ trong sạch vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ đạt trên 90%; đảng viên

hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành nhiệm vụ đạt trên 95%. Ba năm 2007, 2008, 2009, Đảng bộ được Huyện ủy công nhận đạt Trong sạch vững mạnh.

Về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng, trong nhiệm kỳ 2005-2010, được sự quan tâm của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hàng năm, đảm bảo đúng nguyên tắc, quy định của Điều lệ Đảng. Nội dung kiểm tra tập trung vào việc chấp hành Nghị quyết của Đảng, thực hiện Quy định số 115-QĐ/TW ngày 7/12/2007 của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm. Thông qua kiểm tra, các tổ chức Đảng và đảng viên cơ bản chấp hành tốt kỷ luật, nguyên tắc và điều lệ Đảng, chỉ có 2 đảng viên chưa chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, bị xử lý kỷ luật ở mức cảnh cáo trước toàn chi bộ.

Công tác xây dựng chính quyền được Đảng bộ lãnh đạo chặt chẽ. Hội đồng nhân dân xã luôn duy trì nề nếp việc thực hiện quy trình tổ chức kỳ họp. Vai trò của các tổ chức và đại biểu Hội đồng nhân dân xã được nâng cao trong quá trình giám sát việc thực hiện nghị quyết và các hoạt động kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng ở địa phương. Ủy ban nhân dân tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, đặc biệt là các chương trình, dự án phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng cơ sở hạ tầng; tăng cường chỉ đạo các biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.



Trong nhiệm kỳ 2005-2010, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội luôn được đổi mới cả về nội dung, phương thức hoạt động hướng mạnh về cơ sở, thu hút đông đảo các hội viên, đoàn viên và quần chúng nhân dân tham gia các phong trào, các cuộc vận động lớn ở địa phương. Mặt trận và các tổ chức đoàn thể xã làm tốt công tác tập hợp lực lượng quần chúng, xây dựng hệ thống chính trị, phát huy truyền thống đoàn kết, góp phần tích cực xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh; tạo ra các phong trào thi đua phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương. Đảng ủy lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2008-2013; Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2006-2011 và Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2007-2012.

Trong nhiệm kỳ 2005-2010, mặc dù có nhiều khó khăn, thử thách song dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền và sự nỗ lực, phấn đấu của nhân dân, Lạng Sơn tiếp tục đạt được nhiều chuyển biến quan trọng. Kinh tế tăng trưởng với tốc độ khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, văn hóa xã hội có nhiều khởi sắc, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được củng cố và giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền, đoàn thể có nhiều đổi mới. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện. Mặc dù còn có một số yếu kém, hạn chế tuy nhiên những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân xã đạt được là nền tảng để Lạng Sơn tiếp tục phấn đấu, vươn lên hoàn thành các nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo.

## II. TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN, TRIỂN KHAI XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (2010-2020)

### **1. Lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội; bước đầu triển khai xây dựng nông thôn mới (2010-2015)**

Ngày 20/3/2010, Đảng bộ xã Lạng Sơn tổ chức Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2010-2015. Đại hội đã tiến hành kiểm điểm, đánh giá các mặt công tác trong nhiệm kỳ 2005-2010, khẳng định những kết quả đạt được, nghiêm khắc chỉ ra những yếu kém, hạn chế trong quá trình thực hiện để từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho quá trình phát triển của xã trong những năm tiếp theo. Trên cơ sở đó, Đại hội thảo luận và thông qua phương hướng nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới là: Tập trung trí tuệ và sức lực để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2010-2015 gồm 8 đồng chí. Do không đủ cấp ủy<sup>1</sup> (thiếu 1 ủy viên) nên Ban Chấp hành không tiến hành bầu Ban Thường vụ mà trực tiếp bầu đồng chí Hoàng Văn Hoạt làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phan Văn Phùng làm Phó Bí thư Thường trực và đồng chí Hoàng Đức Tâm làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI (1/2011), Nghị quyết Đại hội Đảng bộ

1. Tháng 11/2011, Đảng bộ đã bầu bổ sung 1 đồng chí vào Ban Chấp hành.



huyện Na Rì lần thứ XVII và căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ được đề ra tại Đại hội Đảng bộ xã, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân tiếp tục đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp. Trong 5 năm, công tác chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng tiếp tục được triển khai với việc mở rộng diện tích trồng các cây công nghiệp ngắn ngày như dong riềng, sắn và khoai môn...nhằm tạo thu nhập ổn định cho nhân dân. Tiếp tục đưa các loại giống lúa, ngô lai vào sản xuất. Việc tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, thu hoạch, bảo quản được duy trì thường xuyên qua các năm. Các chính sách hỗ trợ sản xuất của Nhà nước như Chương trình 135 giúp các hộ tiếp cận được vốn, giống, phân bón và máy móc hỗ trợ sản xuất để vươn lên thoát nghèo. Hệ thống thủy lợi được duy tu, bảo dưỡng thường xuyên, đảm bảo cung cấp nước đầy đủ cho diện tích đất canh tác. Tổng diện tích gieo trồng bình quân hàng năm đạt 379ha, tăng 54ha so với nhiệm kỳ trước, vượt mức kế hoạch đề ra, trong đó diện tích cây lương thực bình quân là 219,1ha, năng suất bình quân 5,3 tấn/ha, sản lượng đạt 806 tấn.

Hoạt động sản xuất chăn nuôi của xã thời kỳ này đã có sự chuyển biến theo hướng sản xuất hàng hóa. Tổng đàn trâu, bò, ngựa có 672 con nhưng đàn trâu có xu hướng giảm qua từng năm do quá trình cơ giới hóa sản xuất đã giảm sự lệ thuộc vào sức kéo của trâu, đồng cỏ tự nhiên ngày càng thu hẹp và hiệu quả kinh tế không cao do thời gian nuôi kéo dài. Đàn lợn có xu hướng tăng mạnh, tổng đàn đến cuối nhiệm kỳ có 1.698 con, đạt 169% so với mục tiêu đại hội. Đàn gia cầm không đạt chỉ tiêu đề ra vì năm

2011 xảy ra dịch cúm phải tiêu hủy 1.114 con, đến năm 2014, tổng đàn có 11.090 con (đạt 73,9%). Diện tích nuôi trồng thủy sản năm 2014 đạt 15ha, tăng 3ha so với năm 2010 do một số hộ gia đình mở rộng thêm các ao, hồ nuôi.

Về sản xuất lâm nghiệp, địa phương thực hiện tốt công tác quản lý, khai thác và bảo vệ rừng. Trong 5 năm không để xảy ra tình trạng cháy rừng, phá rừng và khai thác rừng trái phép. Tổng diện tích trồng rừng trong nhiệm kỳ bình quân mỗi năm đạt 25,63ha được nhân dân chăm sóc tốt nên sinh trưởng đều và không có sâu bệnh gây hại.

Trong chiến lược đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, trên cơ sở tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 5/8/2008 “Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn” được thông qua tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 7 (khóa X), ngày 4/6/2010 Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 800/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020. Ngày 12/5/2011, Tỉnh ủy Bắc Kạn ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TU về “Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011 - 2020”. Triển khai nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, xã Lạng San thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới do đồng chí Bí thư Hoàng Văn Hoạt làm Trưởng ban, thành lập Ban quản lý xây dựng nông thôn mới do đồng chí Hoàng Đức Tâm làm Trưởng ban.

Đề tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành,

đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để người dân hiểu rõ được ý nghĩa quan trọng của chương trình xây dựng nông thôn mới, qua đó tạo được sự đồng thuận của nhân dân, làm tốt khâu lập dự án, đề án, quy hoạch tạo thuận lợi cho công tác tổ chức thực hiện. Từ nguồn trái phiếu chính phủ, sự đóng góp công lao động và tiền bạc của nhân dân, địa phương đã hoàn thành 2 công trình đường nội thôn Bản Kén và nội thôn Phiêng Bang với số vốn 800 triệu đồng. Đến cuối năm 2014, Lạng Sơn đạt được 8/19 tiêu chí, gồm thủy lợi, điện, chợ, bưu điện, tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên, hình thức tổ chức sản xuất, y tế và an ninh trật tự xã hội.

Cùng với quá trình triển khai xây dựng nông thôn mới, công tác xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế, văn hóa - xã hội tiếp tục được đẩy mạnh. Trong 5 năm, tổng các nguồn vốn đầu tư của Nhà nước, chương trình 135 và vốn tài trợ đạt 7,2 tỷ, trung bình hàng năm là 1,4 tỷ. Bằng nguồn vốn này, xã đã hoàn thành 4 công trình đường giao thông với tổng chiều dài là 8km gồm đường bê tông Bản Sảng, đường cấp phối Nà Hiu, đường Khuổi Luông - Nà Diệc; xây dựng mới trường Mầm non với hệ thống cơ sở hoàn chỉnh và công trình cấp nước sinh hoạt tập trung. Công tác lựa chọn danh mục đầu tư, quy mô công trình, chất lượng, thi công, nghiệm thu, quyết toán có sự phối hợp tốt giữa xã và các chủ đầu tư, đảm bảo đúng theo quy định của Luật xây dựng cơ bản.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ có những bước phát triển mới. Lạng Sơn là xã trung tâm của cụm phía Bắc, có điểm chợ phiên là đầu mối giao lưu,

buôn bán của nhân dân trong xã và các xã xung quanh nên lượng hàng hóa luân chuyển trên địa bàn phong phú, đa dạng, có số lượng lớn, phục vụ tốt nhu cầu của người dân. Tổng giá trị kinh doanh thương mại, dịch vụ trong nhiệm kỳ ước đạt 1,3 tỷ đồng. Về tiểu thủ công nghiệp, Hợp tác xã sản xuất, chế biến tinh bột dong riềng hoạt động có hiệu quả, bình quân mỗi năm doanh thu là 450 triệu đồng, tạo công ăn việc làm ổn định cho các lao động.

Hoạt động giáo dục trong nhiệm kỳ 2010-2015 có nhiều chuyển biến tích cực, cơ sở vật chất các trường học được đầu tư xây dựng ngày một khang trang sạch đẹp, số phòng học kiên cố đạt 100%. Trường học các cấp luôn đảm bảo việc dạy tốt, học tốt với đội ngũ giáo viên thường xuyên được bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm cao. Công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình với xã hội được phát huy tốt, qua đó giảm tỷ lệ học sinh có học lực và hạnh kiểm yếu và chấm dứt tình trạng học sinh bỏ học. Hàng năm, tỷ lệ huy động trẻ đến trường đạt 100%, các phong trào thi đua của ngành luôn được thực hiện đạt kết quả cao.

Công tác y tế, dân số và gia đình tiếp tục được Đảng ủy xã quan tâm chỉ đạo để đạt được những kết quả tốt. Trạm Y tế xã có đầy đủ đội ngũ gồm 1 bác sỹ, 1 y sỹ đa khoa, 1 nữ hộ sinh, 1 y sỹ y học cổ truyền và 1 dược sỹ, đã phân công trực 24/24h, tăng cường giám sát và chủ động xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh. Trạm đạt chuẩn quốc gia về y tế, trong 5 năm, tổ chức khám, điều trị và cấp phát thuốc cho hơn 20.000 lượt người, giới thiệu lên tuyến trên hơn 7.000 lượt người. Việc cấp phát Bảo

hiêm y tế được triển khai mạnh, hết hiêm kỳ đã cấp cho 1.650 người dân và 95% số dân được hưởng quyền lợi. Các chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình được thực hiện tốt với tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm xuống còn 3,7%, tỷ lệ trẻ em và phụ nữ có thai được tiêm vacxin đạt 100%.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được quan tâm và duy trì, các đoàn thể, tổ chức hội luôn phối hợp với nhà trường và các cơ quan tổ chức các buổi giao lưu văn nghệ nhân vào dịp tết Nguyên đán và các ngày lễ lớn nhằm ca ngợi các truyền thống tốt đẹp của đất nước và phê phán các hủ tục lạc hậu, tệ nạn xã hội. Trong nhiệm kỳ, xã tổ chức được 5 đợt văn hóa thể thao, 8 đợt giao lưu văn nghệ, thu hút 7.648 lượt người tham dự. Hệ thống loa truyền thanh ở các thôn bản truyền tải kịp thời các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, kinh nghiệm sản xuất, gương tiên tiến điển hình.... phục vụ đắc lực cho Đảng bộ lãnh đạo hoàn thành các nhiệm vụ chính trị địa phương. Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư tiếp tục được đẩy mạnh đi vào chiều sâu. Năm 2014, toàn xã có 3 khu dân cư văn hóa và 325 hộ gia đình văn hóa.

Công tác quốc phòng - an ninh được Đảng bộ, chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, đồng bộ. Ban Chỉ huy Quân sự xã duy trì chế độ trực chỉ huy, trực sẵn sàng chiến đấu, chấp hành tốt kế hoạch của Ban Chỉ huy Quân sự cấp trên; đề ra được chương trình, kế hoạch của đơn vị mình về xây dựng lực lượng biên chế, lực lượng hàng năm của cán bộ, chiến sĩ, quản lý các loại vũ khí, vật liệu cho việc huấn luyện, diễn tập, đảm bảo các giáo

án, bài giảng được xét kỹ càng của cơ quan quân sự cấp trên. Hàng năm, xã tiến hành rà soát danh sách đối tượng thanh niên đủ điều kiện đi khám sơ tuyển và khám tuyển đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Trong nhiệm kỳ, có 17 thanh niên của xã lên đường nhập ngũ. Công tác an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được ổn định. Ban Công an xã hàng năm tổ chức phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phong trào phòng chống tội phạm. Duy trì chế độ trực 24/24 giờ, thường xuyên tổ chức tuần tra, phát hiện kịp thời và giải quyết các vụ việc xảy ra. Từ năm 2011-2015, Ban Công an xã tiếp nhận và giải quyết 40 vụ việc với 49 đối tượng, trong đó có 7 vụ vi phạm hình sự, chuyển lên cấp trên xử lý theo thẩm quyền.

Trong quá trình lãnh đạo thực hiện các mặt công tác, Đảng bộ luôn chú trọng công tác xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng luôn được coi là khâu quan trọng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy nhằm nâng cao nhận thức chính trị, lập trường, quan điểm, tạo sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong cán bộ, đảng viên và các Chi bộ. Việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn lần thứ X, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Na Rì lần thứ XVIII được Ban Chấp hành Đảng bộ tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc và xây dựng chương trình hành động để tổ chức thực hiện có hiệu quả, sát với tình hình thực tế của địa phương. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy xã tổ chức được 10 hội nghị triển khai, quán triệt với 1.105 lượt đảng viên tham dự. Thực hiện Chỉ thị số

03-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Đảng bộ đẩy mạnh công tác tuyên truyền về học tập và làm theo tư tưởng, tác phong, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, vận động 100% đảng viên đăng ký thực hiện, đưa nội dung vào các buổi sinh hoạt Chi bộ hàng tháng, tổ chức hội thi kể chuyện về Bác Hồ với 11 thí sinh tham gia và đồng đảng nhân dân đến dự. Quán triệt Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, Đảng ủy đã xây dựng kế hoạch, hướng dẫn cho các ban ngành, đoàn thể, chi bộ tổ chức đúng quy định, tiến hành kiểm điểm sâu sắc theo 3 vấn đề mà Nghị quyết đưa ra. Qua đó, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong toàn Đảng bộ, hạn chế tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, tăng cường đoàn kết nội bộ, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật và duy trì tốt công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình.

Công tác xây dựng Đảng về cơ cấu tổ chức và đảng viên được quan tâm thường xuyên. Trong 5 năm, Đảng ủy luôn tạo điều kiện thuận lợi cho các đồng chí công chức đi học nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, coi đây là biện pháp quan trọng trong xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh, đoàn kết thống nhất đủ sức lãnh đạo, chỉ đạo các phong trào ở địa phương. Có 100% Bí thư các chi bộ tham gia các lớp tập huấn, 3 đồng chí được cử đi học lớp trung cấp lý luận chính trị, 2 đồng chí tham gia chương trình Đại học và 1 đồng chí đi học Trung cấp chuyên môn. Về cơ cấu tổ chức, đầu nhiệm kỳ, Đảng bộ có 11 chi bộ, đến năm 2014 tăng lên 14 chi bộ với 10 chi bộ nông thôn, 3

chi bộ trường học, 1 chi bộ cơ quan, số đảng viên tăng lên 156 người (kết nạp thêm 30 đảng viên) (chiếm 8,4% dân số), không còn thôn trắng đảng viên. Chế độ sinh hoạt của cấp ủy, các chi bộ đảng được duy trì thực hiện đúng quy định. Tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt thường xuyên đạt từ 95% trở lên. Công tác đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở đảng và đảng viên được thực hiện nghiêm túc. Bình quân hàng năm có trên 93% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, 65% số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Đối với công tác chính quyền, Ngày 22/5/2011, Đảng ủy lãnh đạo thực hiện tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011-2016. Hội đồng nhân dân xã duy trì chế độ họp đảm bảo đúng trình tự với chất lượng không ngừng được nâng lên. Từ năm 2010, Hội đồng nhân dân đã tổ chức được 10 kỳ họp thường kỳ, 2 kỳ họp chuyên đề, đề ra 38 Nghị quyết. Các đại biểu Hội đồng nhân dân luôn gương mẫu đi đầu, chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, thực hiện tốt việc giám sát. Ủy ban nhân dân thường xuyên được củng cố để thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước, quản lý xã hội, nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh tế đã đề ra.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, trong những năm 2011-2014, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ tuyên truyền vận động, tập hợp quần chúng nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện quyền làm chủ nhân dân, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Chỉ đạo các đoàn thể làm

tốt công tác Đại hội nhiệm kỳ: Hội Phụ nữ (2011-2016), Đoàn Thanh niên, Hội Cựu Chiến binh (2012-2017), Hội Nông dân, Mặt trận Tổ quốc (2013-2018).

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc luôn thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện, phối hợp tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri trước các kỳ họp của Hội đồng nhân dân. Trong cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, Ủy ban Mặt trận chủ động chỉ đạo các Ban Mặt trận thôn vận động nhân dân đăng kí xây dựng khu văn hóa, gia đình văn hóa đạt được kết quả tốt. Việc thực hiện xây dựng quỹ “Vì người nghèo” được duy trì với số vốn tăng lên là 3.200.000 đồng, hỗ trợ xây dựng nhà Đại đoàn kết theo Chương trình 134, Chương trình 167 được 19 nhà với mức 262 triệu đồng.

Hội Cựu chiến binh được củng cố và kiện toàn với 71 hội viên (chiếm 70,1% so với số cựu chiến binh trong xã). Hội luôn phát huy phẩm chất bộ đội cụ Hồ, tích cực tham gia sản xuất, xây dựng Đảng và bảo vệ chính quyền. Trong nhiệm kỳ, Hội đã biểu dương, khen thưởng cho 2 cá nhân và 1 tập thể đã có thành tích tốt trong các mặt công tác. Hội đạt trong sạch vững mạnh 5 năm liên tiếp, được cấp trên khen ngợi.

Đoàn Thanh niên luôn xứng đáng là lực lượng tiên phong trong các phong trào ở địa phương. Đoàn vận động đoàn viên tích cực hưởng ứng phong trào 5 xung kích, 4 đồng hành với thanh niên lập thân lập nghiệp; thành lập các đội thanh niên tình nguyện phòng chống tệ nạn xã hội, tham gia hiến máu nhân đạo, tổ chức các chương trình liên hoan văn nghệ, thể thao, vệ sinh môi trường. Thông

qua các phong trào hoạt động, Đoàn Thanh niên đã giới thiệu cho Đảng bộ nhiều thanh niên ưu tú để bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng. Đến năm 2014, tổng số có 105 đoàn viên (chiếm 82% thanh niên trong độ tuổi).

Hội Phụ nữ xã thường xuyên tổ chức các cuộc học tập, các buổi tuyên truyền, vận động chị em hội viên thực hiện tốt đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước. Thực hiện phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, Hội đã tổ chức cho 246 lượt hội viên tham dự. Bên cạnh đó, Hội đứng ra tín chấp cho các chị em hội viên vay vốn từ các nguồn để phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo.

Hội Nông dân thường xuyên được củng cố, kiện toàn Ban Thường vụ, Ban Chấp hành, chế độ sinh hoạt đi vào nề nếp. Hoạt động của Hội đã tập trung vào tuyên truyền vận động hội viên tăng cường sản xuất, phối hợp chuyển giao khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất, thay đổi tập quán canh tác, chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, áp dụng các mô hình sản xuất đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Nhìn chung, trong nhiệm kỳ 2010-2015, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, hoạt động kinh tế, văn hóa - xã hội của Lạng Sơn tiếp tục có những bước phát triển tiến lên. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Hệ thống tổ chức đảng, chính quyền thường xuyên được củng cố, qua đó không ngừng nâng cao vai trò lãnh đạo của đảng, hiệu lực quản lý của chính quyền. Những kết quả đạt được qua 5 năm là tiền đề và động lực để Đảng bộ xã tiếp tục lãnh đạo hệ thống chính trị thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới.



## **2. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ (2015-2020)**

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và chỉ đạo, hướng dẫn của Huyện ủy Na Rì về tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp, quý I năm 2015, Đảng ủy Lạng San chỉ đạo các chi bộ trực thuộc thực hiện tốt công tác tổ chức Đại hội, đồng thời thành lập các tiểu ban chuẩn bị cho Đại hội Đảng bộ xã, nhiệm kỳ 2015-2020. Ngày 18/6/2015, Đảng bộ xã Lạng San tổ chức Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2015-2020 với chủ đề “Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Đảng ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, thi đua xây dựng xã Lạng San vững mạnh. Đại hội thông qua báo cáo, tổng hợp ý kiến đóng góp vào dự thảo văn kiện chuẩn bị đại hội Đảng các cấp; đi sâu đánh giá sự lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ XXI, nêu bật những kết quả đạt được và những thiếu sót tồn tại. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu ngắn hạn và dài hạn trong nhiệm kỳ mới,

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2015-2020 gồm 8 ủy viên (thiếu 1 ủy viên). Trong phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ xã bầu đồng chí Phan Văn Phùng làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Hoàng Minh Quang làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy. Đến tháng 10/2015, Huyện ủy chỉ định và luân chuyển đồng chí Lý Khánh Minh - Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ xã,

giữ chức vụ Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân<sup>1</sup>).

Năm 2016 là năm đầu của nhiệm kỳ 2015-2020, trong những tháng đầu năm, Ban Chấp hành Đảng bộ vừa tập trung lãnh đạo triển khai các nhiệm vụ kinh tế, xã hội vừa triển khai thực hiện tốt công tác chuẩn bị bầu cử Quốc hội khóa XIV và Hội đồng nhân dân các cấp, trong đó có Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2016-2021. Trong khi làm công tác chuẩn bị bầu cử, Đảng bộ lãnh đạo tổ chức tổng kết công tác Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2011-2016. Ngày 22/5/2016, Đảng bộ và nhân dân Lạng San hoàn thành cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền, nhân dân xã Lạng San tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đưa vào trồng rộng rãi các giống lúa lai như Tạp Giao 1, Nhị Ưu 63, Nhị Ưu 838, Khang Dân 18, Nếp 97; áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp. Đồng thời triển khai thực hiện các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị như trồng lạc, trồng tương, dong riềng, khoai môn, rau vụ đông..... cho giá trị kinh tế, đồng thời giúp tạo việc làm cho lao động địa phương. Tổng diện tích gieo trồng bình quân hàng năm đạt 377ha với hệ số quay vòng đất là 1,86 lần. Thực hiện mô hình 100 triệu/ha, hàng năm canh tác được 15ha với 9 công thức tảo + ổi, dong riềng xen ngô nếp, chanh

---

1. Tháng 9/2018, Huyện ủy luân chuyển đồng chí Lý Khánh Minh về công tác tại Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã còn 8 đồng chí, đồng chí Đàm Văn Huân – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân được giao quyền Chủ tịch, phụ trách công việc khối Ủy ban đến ngày 29/2/2020.

tứ quý, rau 3 vụ, cá ruộng, quýt, cây dược liệu, dong riềng và cá ao đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Hoạt động chăn nuôi tiếp tục được quan tâm, các đợt tiêm phòng bệnh cho trâu, bò, lợn được diễn ra đúng theo kế hoạch. Tuy nhiên, năm 2019, xảy ra dịch tả lợn ở thôn Bản Sảng làm chết 22 con, Đảng ủy đã chỉ đạo chính quyền vận động nhân dân tăng cường các biện pháp phòng chống như rắc vôi để dập dịch, không để lây lan rộng trên địa bàn. Tổng đàn gia súc như trâu, bò, ngựa, dê, lợn có xu hướng suy giảm, do quá trình cơ giới hóa nông nghiệp, diện tích chăn thả bị giảm và không phải là thế mạnh của địa phương. Chỉ duy nhất đàn gia cầm là tăng đều hàng năm, vượt so với mục tiêu Đại hội đề ra, đến năm 2019, tổng đàn có 23.324 con, vượt 110% kế hoạch. Diện tích nuôi trồng thủy sản ổn định ở mức 18ha từng năm.

Về sản xuất lâm nghiệp, Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm, phối hợp với Kiểm lâm phụ trách địa bàn thường xuyên tuần tra, kiểm tra diện tích rừng được giao. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phối hợp với ngành chức năng tổ chức các buổi tuyên truyền, phổ biến Luật lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn liên quan, đồng thời tổ chức cho các hộ gia đình ký cam kết không có thành viên trong gia đình tham gia phá, phá rừng. Trong nhiệm kỳ, địa phương không xảy ra tình trạng phá rừng, cháy rừng nghiêm trọng, tổng diện tích rừng trồng đạt 22,6ha, trong đó trồng trên diện tích đất đồi trồng ngô là 21,8ha.

Tiếp tục thực hiện Chương trình Quốc gia về xây dựng Nông thôn mới, trong lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ

tầng, được sự hỗ trợ của Nhà nước thông qua Chương trình 135 cùng với sự giúp sức của nhân dân, xã đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhiều công trình hạ tầng quan trọng như đường nội thôn Năm Cà, Bản Sảng, tường bao trường Trung học cơ sở, nhà họp thôn Khau Lạ, đường sản xuất Nà Chấp, phân trường Mầm non Bản Sảng và nhà văn hóa thôn Chợ Cũ. Các công trình đường trục thôn Bản Kén, thôn Khau Lạ có tổng vốn 730 triệu đang được thi công. Tính đến cuối năm 2019, xã đã đạt 12/19 tiêu chí trong Bộ tiêu chí nông thôn mới.

Cùng với lãnh đạo, chỉ đạo phát triển về kinh tế, Đảng bộ và chính quyền xã tiếp tục chú trọng tới các mặt văn hóa, giáo dục, y tế nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân. Công tác thông tin tuyên truyền được tổ chức thực hiện tốt, công thông tin điện tử được củng cố và duy trì, 100% số cán bộ, công chức sử dụng phần mềm để quản lý hồ sơ công việc. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, giao lưu thể thao được tổ chức vào các ngày lễ lớn của đất nước, lễ hội truyền thống ở địa phương và Tết nguyên đán. Bên cạnh đó, Đảng ủy xã chỉ đạo chính quyền vận động các thôn, hộ gia đình đăng ký xây dựng thôn văn hóa, gia đình văn hóa theo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Đến hết năm 2018, đã có 398 hộ gia đình văn hóa, 9/11 thôn văn hóa, số hộ gia đình đạt gia đình văn hóa 3 năm liên tục là 51 hộ.

Sự nghiệp giáo dục và đào tạo tiếp tục đạt được nhiều kết quả tích cực. Xã duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng

độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3. Tỷ lệ huy động trẻ 3-5 tuổi đến trường đạt 100%; tỷ lệ học sinh vào lớp 1, lớp 6 đạt 100%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở bình quân hàng năm đạt 90,05%. Hệ thống cơ sở vật chất của các nhà trường được đầu tư khang trang và ngày càng hoàn thiện, đáp ứng tốt yêu cầu dạy và học. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý thường xuyên được tập huấn chuyên môn, nâng cao nghiệp vụ, 100% đã được chuẩn hóa.

Công tác y tế, dân số và kế hoạch hóa gia đình được triển khai thực hiện tốt. Đảng ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo Trạm Y tế thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, bảo đảm chế độ trực 24/24 giờ trong ngày, chủ động xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh, hàng năm khám cho gần 5.000 lượt người. Đội ngũ y tế thôn bản làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Đội kiểm tra liên ngành xã thường xuyên kiểm tra, thanh tra các cơ sở nhà hàng ăn uống, hàng tạp hóa trên địa bàn để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm vào các dịp lễ, Tết.

Về công tác quân sự, Đảng bộ và chính quyền luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, góp phần quan trọng đảm bảo ổn định chính trị ở địa phương. Hàng năm các nhiệm vụ quân sự quốc phòng ở địa phương luôn được thực hiện tốt. Lực lượng quân sự luôn duy trì chế độ trực chỉ huy, trực sẵn sàng chiến đấu và phối hợp với lực lượng công an bảo vệ tốt các ngày lễ, tết và dịp đặc biệt ở địa phương. Thực hiện tốt kế hoạch huấn luyện cho lực lượng dân quân, kết quả huấn luyện hàng năm đạt mục tiêu đề ra, thực hiện tốt

việc động viên quân dự bị đi huấn luyện và kiểm tra sẵn sàng chiến đấu đạt 100% chỉ tiêu giao.

Về công tác an ninh, trật tự, Đảng ủy lãnh đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, Nhà nước về an ninh trật tự. Hàng năm ban hành Nghị quyết lãnh đạo về công tác bảo đảm an ninh, trật tự, xây dựng lực lượng công an xã bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn, thường xuyên tuyên truyền, giáo dục nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng. Lực lượng công an đã chủ động nâng cao chất lượng công tác nắm tình hình, tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền giải quyết ổn định tình hình an ninh nông thôn. Do đó, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương được giữ vững, không có vụ việc lớn xảy ra.

Công tác xây dựng Đảng tiếp tục được đổi mới, phát huy hiệu quả thiết thực. Đảng ủy luôn quan tâm, lãnh đạo thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng và rèn luyện đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên. Đảng ủy trọng công tác tuyên truyền giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, giáo dục truyền thống cách mạng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân; nghiêm túc quán triệt, triển khai các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của cấp trên. Lãnh đạo thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* với nhiều hình thức phong phú, thiết thực, gắn thực hiện Chỉ thị 05/CTW với

thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” và Nghị quyết trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đảng ủy đã ban hành các kế hoạch học tập chuyên đề toàn khóa 2016-2020 và chuyên đề năm, chỉ đạo các Chi bộ hướng dẫn đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức, ủy viên Chi ủy Chi bộ viết bản cam kết tu dưỡng rèn luyện. Thông qua học tập các chuyên đề đã tạo được những chuyển biến tích cực về ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên; góp phần quan trọng nâng cao chất lượng hoạt động và đổi mới phong cách, lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức theo hướng thiết thực, hiệu quả.

Công tác tổ chức của Đảng bộ được cấp ủy Đảng quan tâm chỉ đạo sát sao, giữ vai trò trọng tâm xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao chất lượng đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Công tác quy hoạch cán bộ giai đoạn 2015-2020 và giai đoạn 2020-2025 được triển khai thực hiện đúng quy định, tạo thế chủ động trong công tác cán bộ. Các khâu tuyển chọn, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng và thực hiện chính sách cán bộ được triển khai đồng bộ.

Đối với hoạt động của các đoàn thể, trong 5 năm 2015- 2019, Đảng ủy chỉ đạo các đoàn thể làm tốt công tác tổ chức, năm 2016, chỉ đạo Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên hoàn thành tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2016-2021;

năm 2017, chỉ đạo Hội Nông dân và Hội Cựu Chiến binh hoàn thành tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2017-2022; năm 2018, chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2018-2023. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, các đoàn thể chính trị - xã hội, quần chúng trong 5 năm 2015-2019 tiếp tục phát huy tốt năng lực công tác, có nhiều đóng góp thiết thực với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng hệ thống chính trị địa phương.

Mặt trận Tổ quốc xã phát huy vai trò xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân trong sự nghiệp đổi mới của Đảng. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc xã là nòng cốt xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước, hưởng ứng các cuộc vận động do Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phát động. Mặt trận tổ chức nhiều buổi tiếp xúc cử tri, lắng nghe ý kiến của nhân dân đến với Đảng, chính quyền; phối hợp lãnh đạo cuộc bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân ba cấp thắng lợi. Bên cạnh đó, Mặt trận Tổ quốc còn chủ động xây dựng chương trình công tác, thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Ngày vì người nghèo”, “Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam”... Các đoàn thể chính trị - xã hội đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình, đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội. Các đoàn thể tổ chức phối hợp tuyên truyền vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chủ trương đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phối hợp với chính quyền, các ban ngành tổ chức tập huấn khoa học kỹ thuật, phổ

biến pháp luật, quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng các cấp cho đoàn viên, hội viên.

Bước sang năm 2020, thực hiện Nghị quyết số 855/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Kạn (nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01/02/2020), xã Văn Lang được thành lập trên cơ sở nhập toàn bộ 22,32 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 1.155 người của xã Ân Tình và toàn bộ 34,88 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, 1.750 người của xã Lạng San. Sau khi thành lập, xã Văn Lang có 57,20km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và quy mô dân số 2.905 người.

Ngày 17/02/2020, Huyện ủy Na Rì ban hành Quyết định số 4579-QĐ/HU về thành lập Đảng bộ xã Văn Lang trên cơ sở hợp nhất Đảng bộ xã Lạng San và Đảng bộ xã Ân Tình. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Văn Lang gồm 15 đồng chí; Ban Thường vụ Đảng ủy xã Văn Lang gồm 03 đồng chí. Huyện ủy chỉ định đồng chí Phan Văn Phụng, Huyện ủy viên, nguyên Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Lạng San giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã Văn Lang; đồng chí Mã Ngọc Quốc, nguyên Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Ân Tình giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy xã Văn Lang; đồng chí Hoàng Minh Quang, nguyên Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã Lạng San giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã Văn Lang.

Việc thành lập Đảng bộ xã nhằm hoàn thiện tổ chức bộ máy lãnh đạo và hoàn thiện hệ thống chính trị đối với xã Văn Lang sau khi được sáp nhập, nhằm lãnh đạo và tổ chức thành công Đại hội các chi bộ trực thuộc và Đại

hội Đảng bộ xã Văn Lang, nhiệm kỳ 2020-2025; lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế xã hội, ổn định về tổ chức và an ninh chính trị. Sự kiện thành lập xã Văn Lang năm 2020 mở ra một chương mới trong lịch sử phát triển của địa phương. Từ đây, cán bộ, đảng viên và nhân dân tiếp tục tin tưởng vào sự lãnh đạo của tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ xã Văn Lang, phát huy những kết quả và đúc rút kinh nghiệm trên những chặng đường lịch sử để vững bước trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, phấn đấu xây dựng xã Văn Lang ngày càng giàu đẹp, văn minh.



## KẾT LUẬN

Là một xã miền núi, vùng cao với nhiều dân tộc sinh sống, nền kinh tế chủ yếu là tự cung tự cấp, năng suất lao động chưa cao, trình độ nhận thức của nhân dân còn hạn chế.... Nhưng với lòng yêu nước nồng nàn, chí căm thù giặc sâu sắc, cần cù trong lao động sản xuất, anh dũng trong đấu tranh dựng nước và giữ nước, nên khi được sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân tộc Lạng Sơn đã vùng lên mạnh mẽ, đánh đổ ách thống trị của bọn đế quốc thực dân, phong kiến, góp phần quan trọng vào sự thắng lợi của cuộc cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, quân và dân Lạng Sơn luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, chung sức, chung lòng, thực hiện đường lối kháng chiến do Đảng đề ra: “Toàn dân, toàn diện, vừa kháng chiến, vừa kiến quốc”. Vượt qua khó khăn, thử thách, nhân dân các dân tộc Lạng Sơn đã hăng hái thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, đóng góp cho tiền tuyến hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm, huy động hàng nghìn ngày công lao động tham gia phục vụ chiến đấu; tạo điều kiện giúp đỡ đồng bào đến tản cư. Lạng Sơn đã góp phần xứng đáng cùng với quân và dân cả nước đánh thắng thực dân Pháp xâm lược.

Đến cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chi bộ và

nhân dân Lạng Sơn cùng với cả nước bước vào thời kỳ hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng chủ nghĩa xã hội, góp phần cùng nhân dân miền Nam hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, cùng với nhân dân miền Bắc đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại. Chi bộ và nhân dân Lạng Sơn đã thực hiện tốt khẩu hiệu: “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, đóng góp nhiều của cải, vật chất cho cuộc kháng chiến.

Đất nước thống nhất (1975), nhân dân Lạng Sơn phấn khởi bước vào sự nghiệp xây dựng quê hương. Mặc dù còn vô vàn khó khăn, thử thách, song Đảng bộ và nhân dân trong xã đã giữ vững ổn định chính trị, bám sát sự chỉ đạo của cấp trên, chủ động vận dụng các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên vào tình hình thực tế ở địa phương, từng bước thực hiện thành công Chỉ thị 100-CT/TW (năm 1981), tạo ra những cải tiến trong cơ chế quản lý kinh tế.

Năm 1986, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra đường lối đổi mới đất nước, trên cơ sở đó, Đảng bộ Lạng Sơn đã quán triệt, vận dụng sáng tạo những chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy vào tình hình thực tế của xã trên các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội.

Sau gần 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới, từ một vùng quê thuần nông, Lạng Sơn đã có nhiều thay đổi, nhất là trong giai đoạn thực hiện công nghiệp hóa-hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Hệ thống đường giao thông, cơ sở hạ tầng, công trình thủy lợi được nâng cấp, xây mới đảm bảo phục vụ tốt cho nhu cầu sản xuất, đi lại và sinh hoạt văn hóa, tinh thần của nhân dân. Y tế, giáo dục được

quan tâm và phát triển. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn luôn được giữ vững và ổn định. Hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh, đảm bảo vai trò quản lý và chỉ đạo mọi hoạt động trên địa bàn. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng đạt được nhiều kết quả.

Những thành quả mà nhân dân các dân tộc xã Lạng San đạt được trong suốt thời gian qua là sự kết hợp của nhiều yếu tố. Trước hết là do có đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng và Nhà nước; sự chỉ đạo và giúp đỡ về mọi mặt của Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Na Rì, đường lối đó đã được cụ thể hóa và quán triệt tới địa phương, được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng, trở thành động lực cho Lạng San phát triển. Đó còn là sự biểu hiện của sự đồng lòng, nhất trí cao trong Đảng bộ và nhân dân xã nhà. Sức mạnh ấy còn được tiếp thêm bởi những giá trị truyền thống tốt đẹp, được hun đúc qua hàng nghìn năm lịch sử. Điều đó góp phần tăng thêm sức mạnh để địa phương phấn đấu đạt nhiều thành tích hơn nữa trong công cuộc đổi mới.

Nhìn lại chặng đường hơn nửa thế kỷ xây dựng và phát triển, với những kết quả đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - chính trị - văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng cùng một vài thiếu sót còn tồn tại, Đảng bộ đã rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm quý báu.

*Một là, nắm vững quan điểm, vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng, gắn triển khai Nghị quyết với chương trình hành động cụ thể nhằm phát huy*

*tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội.*

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng của địa phương, Đảng bộ xã Lạng San đặc biệt coi trọng kinh nghiệm này. Bởi vận dụng đường lối, chủ trương của Đảng một cách sáng tạo, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương sẽ giúp đề ra những nghị quyết, chính sách phù hợp nhằm phát huy tốt tiềm năng, thế mạnh của địa phương vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Trong những năm kháng chiến chống giặc ngoại xâm và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt các phong trào thi đua sản xuất, chỉ đạo khoán nông nghiệp một cách sáng tạo. Bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng bộ chủ động và nhanh nhạy nắm bắt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để vận dụng vào tình hình địa phương. Trong quá trình thực hiện, nhiều tấm gương tập thể, cá nhân đã vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng để phát triển kinh tế, tạo ra những mô hình mới giá trị cao, trở thành điển hình để nhân dân trong xã học tập, góp phần đưa Nghị quyết của Đảng vào thực tiễn cuộc sống.

*Hai là, xây dựng Đảng bộ ngang tầm với yêu cầu và nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, thật sự là hạt nhân lãnh đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi mọi phong trào cách mạng ở địa phương.*

Đây là bài học kinh nghiệm được thực tiễn khẳng định trong quá trình hoạt động và trưởng thành của Đảng bộ xã Lạng San với trọng trách là tổ chức lãnh đạo và thực

hiện thắng lợi mọi phong trào cách mạng ở địa phương. Dù phải trải qua những khó khăn, thử thách, đầy hy sinh gian khổ trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc cũng như trong lao động sản xuất, xây dựng quê hương, Đảng bộ luôn thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành và tin tưởng vào đường lối của Đảng, chăm lo xây dựng Đảng bộ vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đủ sức lãnh đạo nhân dân đứng lên làm cách mạng vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đó còn là những năm tháng, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân trong xã kiên cường vượt qua khó khăn, chống lại đói nghèo, lạc hậu; chống lại thiên tai địch họa, đưa xã Lạng San thực sự vươn lên trở thành một xã vùng cao có nền kinh tế - xã hội phát triển, đã và đang vững bước tiến lên trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

*Ba là, tăng cường hiệu lực quản lý của chính quyền, vai trò của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng, đồng thời phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quản lý xã hội.*

Đảng lãnh đạo là yếu tố xuyên suốt, tạo nên sự phối hợp hành động thống nhất giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị. Mỗi quan hệ Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể được phân định rõ, phát huy được tính chủ động, tích cực của mỗi tổ chức, Đảng bộ luôn phát huy quyền làm chủ của nhân dân với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Hoạt động của chính quyền phản ánh kết quả lãnh đạo của tổ chức Đảng. Chính vì vậy, cần phải phát huy vai trò quản lý của chính quyền gắn với công cuộc cải cách nền hành

chính Quốc gia. Đổi mới nội dung công tác, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hiệu lực quản lý theo quy định của Hiến pháp và pháp luật dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đảng bộ lãnh đạo bằng nghị quyết, chủ trương chính sách và chính quyền tổ chức thực hiện.

*Bốn là, phát huy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, sức mạnh đoàn kết toàn dân trong xây dựng và phát triển các phong trào cách mạng.*

Truyền thống yêu nước và đoàn kết được thể hiện rõ nét trong các phong trào ở Lạng San. Đảng bộ xã Lạng San trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng với đường lối đúng đắn đã luôn khơi dậy lòng yêu nước và tinh thần đoàn kết vốn có của nhân dân các dân tộc, tập hợp rộng rãi lực lượng quần chúng, đoàn kết chặt chẽ xung quanh Đảng bộ đứng lên làm cách mạng. Do vậy, Đảng bộ đã giữ vững được vai trò lãnh đạo trong các giai đoạn và nhờ có sức mạnh to lớn của lòng yêu nước, của tinh thần đoàn kết mà Đảng bộ và nhân dân Lạng San đã vượt qua bao khó khăn, thử thách, giành được những thành tựu to lớn.

Phát huy truyền thống yêu nước, trong những năm kháng chiến, hàng trăm người con Lạng San đã hăng hái lên đường tham gia dân công, phục vụ chiến trường; hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm được nhân dân đóng góp chuyển vào chiến trường. Trong lao động sản xuất, xây dựng quê hương, tinh thần yêu nước và đoàn kết của người dân Lạng San đã trở thành nguồn lực vô tận, có sức mạnh to lớn đưa phong trào cách mạng tiến lên. Cũng chính từ sức mạnh của lòng yêu nước nồng nàn và tinh thần đoàn kết sâu sắc đã tạo cho Đảng bộ và nhân dân Lạng San một

ý chí không ngừng vươn lên, xây dựng cơ sở hạ tầng như điện, đường, trường, trạm, nước sạch, môi trường, kiên cố hóa kênh mương và nhiều công trình khác, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Từ sức mạnh của lòng yêu nước và tinh thần đoàn kết đã xây đắp mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và dân, Đảng vì dân, dân tin Đảng, đoàn kết một lòng, phấn đấu vươn lên giành những thắng lợi rất đáng tự hào. Đây là bài học có giá trị to lớn đối với Lạng Sơn trong quá trình lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng vì quê hương Lạng Sơn ngày càng giàu đẹp.

## PHỤ LỤC

### **NHỮNG SỰ KIỆN ĐÁNG NHỚ CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ LẠNG SAN**

- Tháng 3/1945, cùng nhân dân cả huyện, nhân dân Lạng San tham gia khởi nghĩa giành chính quyền, giải phóng quê hương, thành lập chính quyền cách mạng.
- Đầu năm 1946, xã Lương Thượng được thành lập trên cơ sở diện tích và dân số của 3 xã Lương Thượng, Lạng San và Kim Hỷ sau này.
- Tháng 12/1947, Chi bộ Lương Thượng được thành lập.
- Tháng 10/1952, xã Văn Lang và Chi bộ Văn Lang được thành lập.
- Năm 1964, xã Văn Lang đổi tên thành xã Lạng San.
- Tháng 4/1974, Huyện ủy Na Rì ban hành Quyết định thành lập Đảng bộ xã Lạng San.

### **DANH SÁCH CÁC BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ LẠNG SAN QUA CÁC THỜI KỲ**

| STT | Họ và tên                   | Thời gian công tác | Ghi chú |
|-----|-----------------------------|--------------------|---------|
| 1   | Hoàng Văn Thắng             | 1952-1959          |         |
| 2   | Hoàng Văn Đài               | 1959-1963          |         |
| 3   | Hoàng Văn Cận               | 1963-1979          |         |
| 4   | Đàm Văn Thọ                 | 1979-1983          |         |
| 5   | Phan Văn Nông               | 1983-1985          |         |
| 6   | Nông Chu Ảnh                | 1985-1986          |         |
| 7   | Hoàng Văn Tông              | 1986-1988          |         |
| 8   | Phan Văn Long               | 1988-1996          |         |
| 9   | Hoàng Văn Luận              | 1996-2003          |         |
| 10  | Nông Cao Cường              | 2004-2010          |         |
| 11  | Hoàng Văn Hoạt              | 2010-2015          |         |
| 12  | Phan Văn Phùng <sup>1</sup> | 2015-2020          |         |

1. Từ năm 2020 là Bí thư Đảng bộ xã Văn Lang.



**DANH SÁCH PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY  
XÃ LẠNG SAN QUA CÁC THỜI KỲ**

| STT | Họ và tên                     | Thời gian<br>công tác | Ghi chú |
|-----|-------------------------------|-----------------------|---------|
| 1   | Hoàng Văn Lê                  | 1989-1993             |         |
| 2   | Hoàng Văn Luận                | 1994-1996             |         |
| 3   | Hoàng Xuân Thu                | 1996-2005             |         |
| 4   | Hoàng Văn Hoạt                | 2005-2010             |         |
| 5   | Phan Văn Phùng                | 2010-2015             |         |
| 6   | Hoàng Minh Quang <sup>1</sup> | 2015-2020             |         |

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
XÃ LẠNG SAN QUA CÁC THỜI KỲ**

| STT | Họ và tên      | Thời gian<br>công tác | Ghi chú |
|-----|----------------|-----------------------|---------|
| 1   | Hoàng Xuân Thu | 1994-2000             |         |
| 2   | Hoàng Văn Luận | 2000-2005             |         |
| 3   | Nông Cao Cường | 2005-2010             |         |
| 4   | Hoàng Văn Hoạt | 2011-2016             |         |
| 5   | Phan Văn Phùng | 2016-2020             |         |

**DANH SÁCH PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
XÃ LẠNG SAN QUA CÁC THỜI KỲ**

| STT | Họ và tên       | Thời gian<br>công tác | Ghi chú |
|-----|-----------------|-----------------------|---------|
| 1   | Dương Văn Thắng | 1994-1996             |         |
| 2   | Hoàng Xuân Thu  | 1996-2000             |         |
| 3   | Hoàng Văn Hoạt  | 2001-2004             |         |
| 4   | Phan Văn Phùng  | 2004-2011             |         |
| 5   | Bàn Đức Thuận   | 2011-2016             |         |
| 6   | Hoàng Văn Liệu  | 2016-2020             |         |

<sup>1</sup>. Từ năm 2020 là Phó Bí thư Đảng ủy xã Văn Lang.

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH ỦY BAN HÀNH CHÍNH,  
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LẠNG SAN QUA CÁC THỜI KỲ**

| STT | Họ và tên        | Thời gian công tác | Ghi chú        |
|-----|------------------|--------------------|----------------|
| 1   | Hoàng Văn Thắng  | 1952-1959          |                |
| 2   | Hoàng Văn Chu    | 1959-1960          |                |
| 3   | Đàm Văn Thiệm    | 1961-1971          |                |
| 4   | Hoàng Văn Thường | 1971-1975          |                |
| 5   | Đàm Văn Thọ      | 1975-1979          |                |
| 6   | Phan Văn Nông    | 1979-1982          |                |
| 7   | Hoàng Văn Tông   | 1983-1984          |                |
| 8   | Phan Văn Luyện   | 1984-2004          |                |
| 9   | Nông Cao Cường   | 2004-2005          |                |
| 10  | Hoàng Đức Tâm    | 2006-2015          |                |
| 11  | Lý Khánh Minh    | 2015-2018          |                |
| 12  | Đàm Văn Huấn     | 2018-2020          | Quyền Chủ tịch |

**DANH SÁCH PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN HÀNH CHÍNH,  
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LẠNG SAN QUA CÁC THỜI KỲ**

| STT | Họ và tên       | Thời gian công tác | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------------------|---------|
| 1   | Nông Văn Vận    | 1952-1953          |         |
| 2   | Nguyễn Văn Đệ   | 1953-1956          |         |
| 3   | Lương Văn Vinh  | 1956-1958          |         |
| 4   | Phan Văn Suôi   | 1959-1965          |         |
| 5   | Lý Thị Nắm      | 1965-1969          |         |
| 6   | Hoàng Văn Liàng | 1970-1977          |         |
| 7   | Hoàng Văn Tông  | 1977-1982          |         |
| 8   | Nông Cao Cường  | 1982-1989          |         |
| 9   | Hoàng Văn Luận  | 1989-1994          |         |
| 10  | Hoàng Đức Tâm   | 1989-2005          |         |
| 11  | Đàm Văn Huấn    | 2005-2020          |         |

**DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG, CHỈ HUY TRƯỞNG  
QUÂN SỰ XÃ LẠNG SAN QUA CÁC THỜI KỲ**

| STT | Họ và tên        | Thời gian công tác     | Ghi chú |
|-----|------------------|------------------------|---------|
| 1   | Hoàng Văn Lân    | 1952-1966              |         |
| 2   | Hoàng Văn Thương | 1966-1970              |         |
| 3   | Nông Văn Chiến   | 1970-1979              |         |
| 4   | Hoàng Đức Tàu    | 1980-1983              |         |
| 5   | Lương Văn Trọng  | 1983-1984              |         |
| 6   | Nguyễn Văn Ngọc  | 1985-1987              |         |
| 7   | Dương Văn Thắng  | 1987-1989              |         |
| 8   | Đàm Văn Hùng     | 1989-2014 <sup>1</sup> |         |
| 9   | Nông Quang Đôn   | 2017 -2020             |         |

1. Từ năm 2014-2016, đồng chí Đàm Văn Huân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách công tác quân sự.

**DANH SÁCH TRƯỞNG CÔNG AN  
XÃ LẠNG SAN QUA CÁC THỜI KỲ**

| STT                                                                            | Họ và tên     | Thời gian công tác | Ghi chú |
|--------------------------------------------------------------------------------|---------------|--------------------|---------|
| Trước năm 2000, chức danh Trưởng Công an xã do Phó Chủ tịch UBND xã kiêm nhiệm |               |                    |         |
| 1                                                                              | Đàm Văn Quang | 2000-2020          |         |

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH ỦY BAN MẶT TRẬN  
TỔ QUỐC XÃ LẠNG SAN QUA CÁC THỜI KỲ<sup>1</sup>**

| STT | Họ và tên       | Thời gian công tác | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------------------|---------|
| 1   | Đàm Văn Tiệu    | 1980-1987          |         |
| 2   | Nguyễn Văn Ngọc | 1987-1995          |         |
| 3   | Hoàng Xuân Thu  | 1995-1996          |         |
| 4   | Nông Cao Cường  | 1996-2004          |         |
| 5   | Bàn Đức Thuận   | 2005-2012          |         |
| 6   | Hoàng Văn Quý   | 2013-2020          |         |

1. Trước năm 1980, chức danh Chủ tịch UBMTTQ xã do cấp ủy phân công 1 đồng chí cấp ủy viên phụ trách.

**DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN  
XÃ LẠNG SAN QUA CÁC THỜI KỲ**

| STT | Họ và tên        | Thời gian công tác | Ghi chú |
|-----|------------------|--------------------|---------|
| 1   | Đàm Văn Bào      | 1952-1956          |         |
| 2   | Phan Văn Nông    | 1956-1966          |         |
| 3   | Hoàng Văn Liàng  | 1966-1968          |         |
| 4   | Lương Thị Nhoi   | 1968-1971          |         |
| 5   | Hoàng Văn Thân   | 1971-1976          |         |
| 6   | Hoàng Văn Tông   | 1976-1977          |         |
| 7   | Phan Văn Luyện   | 1977-1984          |         |
| 8   | Hoàng Đức Quyết  | 1984-1987          |         |
| 9   | Hoàng Văn Tuệ    | 1987-1992          |         |
| 10  | Hoàng Văn Hoạt   | 1992-1993          |         |
| 11  | Phan Văn Phùng   | 1993-2005          |         |
| 12  | Hoàng Minh Quang | 2006-2012          |         |
| 13  | Lương Văn Hòa    | 2012-2017          |         |
| 14  | Phan Hùng Sơn    | 2017-2020          |         |

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ  
XÃ LẠNG SAN QUA CÁC THỜI KỲ**

| STT | Họ và tên      | Thời gian công tác | Ghi chú |
|-----|----------------|--------------------|---------|
| 1   | Hoàng Thị Mùi  | 1956-1966          |         |
| 2   | Lý Thị Tãi     | 1966-1967          |         |
| 3   | Hoàng Thị Lan  | 1967-1971          |         |
| 4   | Hoàng Thị Cấp  | 1971-1973          |         |
| 5   | Lương Thị Nhoi | 1973-1983          |         |
| 6   | Đàm Thị Dâu    | 1984-2007          |         |
| 7   | Hoàng Thị Thay | 2007-2020          |         |

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN  
XÃ LẠNG SAN QUA CÁC THỜI KỲ**

| STT | Họ và tên             | Thời gian công tác     | Ghi chú |
|-----|-----------------------|------------------------|---------|
| 1   | Hoàng Văn Đài         | 1952-1959 <sup>1</sup> |         |
| 2   | Hoàng Văn Lê          | 1988-1990              |         |
| 3   | Hứa Quốc Phòng        | 1991-2001              |         |
| 4   | Hoàng Văn Khôi        | 2001-2003              |         |
| 5   | Hoàng Thị Sinh        | 2003-2008              |         |
| 6   | Bàn Như Mộc           | 2008-2017              |         |
| 7   | Triệu Thị Quỳnh Trang | 2017-2020              |         |

1. Trong thời kỳ xây dựng Hợp tác xã nông nghiệp, tổ chức Nông hội nằm trong các hợp tác xã nông nghiệp, đến năm 1988, mới thành lập Hội Nông dân như hiện nay.

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH  
XÃ LẠNG SAN QUA CÁC THỜI KỲ**

| STT | Họ và tên      | Thời gian<br>công tác | Ghi chú  |
|-----|----------------|-----------------------|----------|
| 1   | Nông Văn Triển | 1989-1991             | Lâm thời |
| 2   | Phan Văn Phụng | 1992-2002             |          |
| 3   | Hoàng Văn Tuệ  | 2002-2017             |          |
| 4   | Đàm Văn Hữu    | 2017-2020             |          |

**DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ LẠNG SAN  
QUA CÁC THỜI KỲ**

| STT | Họ và tên       | Thôn     |
|-----|-----------------|----------|
| 1   | Phan Văn Chương | Nà Diệc  |
| 2   | Hoàng Văn Bường | Bản Kén  |
| 3   | Đàm Văn Nấn     | Khau Lạ  |
| 4   | Hoàng Văn Tân   | Khau Lạ  |
| 5   | Bàn Văn Thọ     | Nà Hiu   |
| 6   | Hoàng Văn Lợi   | Bản Sảng |
| 7   | Hoàng Văn Ngụy  | Khau Lạ  |
| 8   | Nông Hữu Tinh   | Khau Lạ  |
| 9   | Nông Văn Lộc    | Bản Sảng |
| 10  | Nông Văn Liên   | Nà Diệc  |
| 11  | Đàm Văn Đoạt    | Bản Sảng |
| 12  | Hà Văn Chung    | Bản Sảng |
| 13  | Triệu Văn Minh  | Nà Hiu   |
| 14  | Hoàng Văn Tàn   | Nà Diệc  |
| 15  | Hoàng Văn Vàng  | Bản Sảng |



**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN  
ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG**

| STT                                                      | Họ và tên       | Năm vào Đảng | Quê quán |
|----------------------------------------------------------|-----------------|--------------|----------|
| <b>ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU<br/>60 NĂM TUỔI ĐẢNG</b> |                 |              |          |
| 1                                                        | Hoàng Văn Cận   | 1959         |          |
| <b>ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU 55<br/>NĂM TUỔI ĐẢNG</b> |                 |              |          |
| 2                                                        | Đàm Văn Khoa    | 1954         |          |
| 3                                                        | Hoàng Văn Đệ    | 1962         |          |
| 4                                                        | Nông Thị Vượng  | 1962         |          |
| 5                                                        | Hoàng Văn Nội   | 1964         |          |
| 6                                                        | Phan Văn Long   | 1964         |          |
| 7                                                        | Nông Thị Lọt    | 1964         |          |
| <b>ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU<br/>50 NĂM TUỔI ĐẢNG</b> |                 |              |          |
| 8                                                        | Sái Minh Nhiệm  | 1964         |          |
| 9                                                        | Hoàng Văn Tiến  | 1965         |          |
| 10                                                       | Đàm Minh Luyến  | 1966         |          |
| 11                                                       | Đinh Duy Nhật   | 1966         |          |
| 12                                                       | Nông Thị Tùng   | 1967         |          |
| 13                                                       | Lý Thị Đàm      | 1967         |          |
| 14                                                       | Nguyễn Thị Đàm  | 1967         |          |
| 15                                                       | Hoàng Văn Lê    | 1969         |          |
| 16                                                       | Mã Thiêm Huân   | 1969         |          |
| 17                                                       | Hoàng Ngọc Tuấn | 1969         |          |

**ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU  
45 NĂM TUỔI ĐẢNG**

|                                                          |                 |      |  |
|----------------------------------------------------------|-----------------|------|--|
| 18                                                       | Hoàng Văn Tông  | 1973 |  |
| 19                                                       | Đinh Duy Vương  | 1973 |  |
| 20                                                       | Đinh Duy Để     | 1974 |  |
| 21                                                       | Mã Thiêm Nông   | 1975 |  |
| 22                                                       | Mã Thiêm Lập    | 1975 |  |
| <b>ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU<br/>40 NĂM TUỔI ĐẢNG</b> |                 |      |  |
| 23                                                       | Đinh Như Phụng  | 1976 |  |
| 24                                                       | Mã Thị Đào      | 1976 |  |
| 25                                                       | Đinh Duy Chính  | 1977 |  |
| 26                                                       | Đinh Thị Cân    | 1977 |  |
| 27                                                       | Hoàng Xuân Thu  | 1979 |  |
| 28                                                       | Hoàng Thị Thiêm | 1979 |  |
| <b>ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU<br/>30 NĂM TUỔI ĐẢNG</b> |                 |      |  |
| 29                                                       | Bàn Đức Thuận   | 1980 |  |
| 30                                                       | Phan Văn Luyến  | 1981 |  |
| 31                                                       | Đàm Thị Dâu     | 1981 |  |
| 32                                                       | Đinh Duy Công   | 1981 |  |
| 33                                                       | Phan Văn Đàm    | 1982 |  |
| 34                                                       | Nông Cao Cường  | 1984 |  |
| 35                                                       | Hoàng Đức Tâm   | 1984 |  |
| 36                                                       | Hoàng Văn Tuệ   | 1985 |  |
| 37                                                       | Nông Thị Nậu    | 1986 |  |
| 38                                                       | Lương Thị Hậu   | 1986 |  |
| 39                                                       | Hoàng Văn Huân  | 1986 |  |

|    |                 |      |  |
|----|-----------------|------|--|
| 40 | Hoàng Thị Hương | 1989 |  |
| 41 | Phan Văn Chinh  | 1989 |  |
| 42 | Đàm Thị Mỹ      | 1989 |  |
| 43 | Hoàng Đức Quyết | 1989 |  |
| 44 | Hoàng Văn Cương | 1989 |  |
| 45 | Hứa Quốc Phòng  | 1989 |  |
| 46 | Phan Văn Hoàn   | 1989 |  |

**DANH SÁCH CON EM ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ VÀ ĐANG  
GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO TRONG CƠ QUAN ĐẢNG,  
NHÀ NƯỚC, LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN**

| STT | Họ và tên      | Chức vụ<br>Cấp bậc                                         | Quê<br>quán |
|-----|----------------|------------------------------------------------------------|-------------|
| 1   | Lâm Thị Bjoóc  | Chủ tịch Hội Phụ nữ tỉnh<br>Bắc Thái                       | Nậm Cà      |
| 2   | Đàm Văn Thảo   | Phó Ban tổ chức Tỉnh ủy<br>Bắc Kạn                         | Bản Kén     |
| 3   | Lâm Quang Hợp  | Phó Giám đốc Sở Y tế tỉnh<br>Bắc Kạn                       | Nậm Cà      |
| 4   | Hoàng Văn Hoàn | Thượng tá, Trưởng phòng<br>An ninh Công an tỉnh Bắc<br>Kạn | Bản Kén     |
| 5   | Lâm Quang Oanh | Thượng tá, Phó Chi cục<br>trưởng kiểm lâm tỉnh Bắc<br>Kạn  | Nậm Cà      |
| 6   | Nông Văn Giáp  | Bí thư Huyện ủy Na Rì                                      | Bản Kén     |
| 7   | Nông Minh Xuân | Chủ tịch Ủy ban nhân dân<br>huyện Na Rì                    | Bản Sảng    |
| 8   | Phan Thị Xuyên | Phó Chủ tịch Ủy ban nhân<br>dân huyện                      | Nà Diệc     |
| 9   | Hoàng Văn Chu  | Chánh án Tòa án nhân dân<br>huyện Na Rì                    | Khau Lạ     |
| 10  | Nông Văn Dũng  | Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc<br>huyện Na Rì                   | Bản Kén     |
| 11  | Hoàng Văn Seng | Trưởng ban Tổ chức Huyện<br>ủy Na Rì                       | Khau Lạ     |

|    |                |                                        |          |
|----|----------------|----------------------------------------|----------|
| 12 | Đàm Văn Khoa   | Bí thư Huyện đoàn Na Rì                | Bản Sảng |
| 13 | Hoàng Văn Khải | Trưởng Công an huyện Chợ Đồn           | Khau Lạ  |
| 14 | Hoàng Thị Hối  | Thượng tá, Công an huyện Na Rì         | Khau Lạ  |
| 15 | Nông Văn Dương | Thượng tá, Công an tỉnh Bắc Thái       | Khau Lạ  |
| 16 | Hiền Công Hanh | Chánh án Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn | Chợ Cũ   |

|                                                                                                                                                                    |    |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| <b>MỤC LỤC</b>                                                                                                                                                     |    |
| <b>LỜI GIỚI THIỆU</b>                                                                                                                                              | 7  |
| <b>CHƯƠNG I. LẠNG SAN - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA</b>                                                                                            |    |
| I. Quá trình hình thành địa giới hành chính và những đặc điểm của vùng đất                                                                                         | 11 |
| II. Truyền thống văn hóa của cư dân                                                                                                                                | 17 |
| <b>CHƯƠNG II. THAM GIA ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945-1954)</b>                                                    |    |
| I. . Vùng đất Lạng San trong thời kỳ vận động cách mạng trước năm 1945                                                                                             | 22 |
| II. Tham gia kháng chiến và phục vụ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)                                                                           | 30 |
| <b>CHƯƠNG III. CHI BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC VÀ CHI VIỆN CHO CHIẾN TRƯỜNG MIỀN NAM KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)</b> |    |
| I. Mười năm đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1955-1965)                                                                                                   | 47 |
| II. Chi bộ xã Lạng San lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh tăng gia, sản xuất, góp phần chi viện cho sự nghiệp giải phóng miền nam thống nhất tổ quốc (1965 - 1975).        | 73 |

**CHƯƠNG IV. ĐẢNG BỘ XÃ LẠNG SAN LÃNH ĐẠO  
NHÂN DÂN CÙNG VỚI CẢ NƯỚC XÂY DỰNG VÀ  
BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
(1976-1995)**

- I. Đảng bộ Lạng Sơn lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi 90  
nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ tổ quốc (1976-1985)
- II. Thực hiện đường lối đổi mới theo tinh thần nghị quyết đại 108  
hội VI của Đảng (1986-1995)

**CHƯƠNG V. ĐẢNG BỘ LẠNG SAN LÃNH ĐẠO  
NHÂN DÂN CÙNG CẢ NƯỚC BƯỚC VÀO THỜI KỲ  
CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1996-2020)**

- I. I. Những năm đầu thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông 123  
nghiệp, nông thôn (1996-2010)
- II. Tiếp tục đẩy mạnh lãnh đạo thực hiện công nghiệp hóa, hiện 151  
đại hóa nông nghiệp, nông thôn, triển khai xây dựng nông thôn  
mới (2010-2020)

**KẾT LUẬN** 172

**PHỤ LỤC** 179

**NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN**

64 Bà Triệu Hà Nội – ĐT: (84.04). 39434044 - 62631715

Fax: 04.39436024. Website: [nxbthanhnien.vn](http://nxbthanhnien.vn);

email: [nxbthanhnieninfo@gmail.com](mailto:nxbthanhnieninfo@gmail.com)

Chi nhánh: 27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao,  
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. ĐT: (08) 39305243

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LẠNG SAN  
(1952-2020)**

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc – Tổng Biên tập: LÊ THANH HÀ

Chịu trách nhiệm nội dung

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ VĂN LANG**

Biên tập: Chu Quang Khánh

Bìa: Ngọc Sơn

Trình bày: Ngọc Sơn

Sửa bản in thử: Văn Trường

In 150 cuốn, khổ 14,5x20,5cm, tại Công TNHH Phát triển Minh Đạt,  
số 4, ngõ 41 Thái Hà, P. Trung Liệt, Q. Đống Đa, Hà Nội

Số xác nhận ĐKXB: 3783-2023/CXBIPH/8-113/TN

Số quyết định: 2796B/QĐ-NXBTN ngày 19 tháng 12 năm 2023

Mã ISBN: 978-604-41-0298-6

In xong và nộp lưu chiểu năm 2023

